

**NƠI MẸ TÔI ĐẾN**  
**(Báo Ứng Tập 7)**

*Biên dịch: Hạnh Đoan*

## MỤC LỤC BÁO ỨNG HIỆN ĐỜI TẬP 7

LỜI NGƯỜI DỊCH .....	3
1. ANH BẠN SINH VIÊN .....	5
2. CÂU CHUYỆN CỦA TÔI.....	7
3. CHUYỆN CỦA FRANK.....	10
4. ĐẠI LỄ MÔNG SƠN CỨU ĐỘ VONG LINH .....	12
5. BÌNH RƯỢU THUỐC .....	20
6. NƠI MẸ TÔI ĐẾN.....	23
7. BUỔI CẦU SIÊU KỶ LẠ.....	27
8. CÔ BẠN TIẾN SĨ.....	32
9. NGỌN GIÁO NƠI TƯỢNG QUAN CÔNG .....	34
10. HAI BẢN KINH ĐẦU TIÊN.....	36
11. ĐẠI SƯ THẨM BỊNH .....	39
12. QUỶ THẦN .....	43
13. GIÀ LAM CÓ THÊM MỘT VỊ HỘ PHÁP .....	45
14. NGƯỜI XƯA NAY Ở ĐÂY .....	54
16. ÔNG TRÙM XÃ HỘI ĐEN.....	61
17. HẬU THÂN LÝ BẠCH.....	75
18. NHẤT KIẾN CHUNG TÌNH .....	83
19. SIÊU ĐỘ ÔNG NGOẠI.....	86
20. NHỮNG LẦN TRIỀU SƠN CÙNG NGÀI HƯ VÂN.....	89

## LỜI NGƯỜI DỊCH

Trước tiên, tôi xin cảm ơn độc giả đã nhiệt tình chào đón các dịch phẩm của tôi. Cuốn *Giai Nhân Áo Phụng* được đa số độc giả tán thưởng (nhất là giới trẻ) phát biểu rằng họ rất cần những cuốn sách như thế. Có người còn bày tỏ sự cảm kích xin tri ân vạn lần, mong tôi tiếp tục dịch chủ đề về giới dâm thêm nữa để góp phần ngăn cơn sóng tà đục đang gieo nguy hại trầm trọng trong xã hội.

Những lời tâm sự, cổ vũ, khuyến khích của độc giả khiến tôi rất cảm động, mặc dù gần đây sức khỏe suy kém... tôi đã định gác bút, nhưng chính vì nhiệt tình và những tâm sự đáng quý của độc giả đã khiến tôi phải tiếp tục công việc.

Có người hỏi tôi về việc nghe đọc các sách Báo ứng hiện đời đã dịch, xin trả lời: Quý vị có thể lên Google, vào trang Youtube, gõ tìm các tựa như sau:

**Báo ứng hiện đời 1 (2, 3, 4)...** thì sẽ thấy các file đọc hiển thị và hãy click vào đó để nghe. Tìm cuốn Báo ứng hiện đời 5 thì đánh tựa: **Nhân Quả Giải Theo Phật Giáo**, muốn nghe Báo ứng hiện đời 6 thì đánh tựa: **Giai nhân áo phụng**.

Ngoài ra còn có các file đọc **Nhân Quả Phụ Giải Lương Hoàng Sám** tập 1 và 2, xin quý vị chọn đọc của Diệu Pháp Âm sẽ đầy đủ hơn, còn bản do nghệ sĩ Thanh Kim Huệ đọc thì bị thiếu phần 2, nội dung có chỗ bị loạn thứ tự.

Nếu quý vị muốn tìm nghe cổ nhạc về sử Phật giáo, thì cũng lên Google, vào trang Youtube, gõ tìm: **CHƠN TÂM 7** sẽ thấy video **HUYỀN SỬ THẬP ĐẠI ĐỆ TỬ PHẬT** (do Chơn Tâm Media post) để nghe mười bài hát về Thập Thánh Tăng.

Còn nếu muốn nghe cổ nhạc về Thập Thánh Ni thì hãy gõ tìm mười tên: 1. **Thánh ni KIỀU ĐÀM** 2. **Thánh ni DA DU** 3. **Thánh ni KHÊ MA** 4. **Thánh ni DIỆU HIỀN** 5. **Thánh ni MA ĐĂNG GIÀ** 6. **Thánh ni PATACHARA** 7. **Thánh ni ISIDASI** 8. **Thánh ni BADA** 9. **Thánh ni AMBALI** 10. **Thánh ni KISA** (do nghệ sĩ ưu tú Thanh Ngân ca diễn).

Về tác phẩm **NOI MẸ TÔI ĐẾN**, tôi đã săn tìm những câu chuyện có thực để dịch ra với mục đích chia sẻ các điều hay trong cuộc sống, giúp quý vị tin sâu nhân quả, gìn giữ thân khẩu ý, tự tạo hạnh phúc cho mình, chứ không phải cố tình tung ra những điều huyền bí để mê hoặc người đọc.

Nếu thấy những nhân vật trong sách có khả năng siêu nhiên đặc biệt, dù họ mang hình thức thế tục, song có thể nhiều đời trước họ đã từng tu hành, có công

phu định lực cao. Tùy theo quy hướng họ nhắm tới mà có người tái sinh lại tiếp tục sở hữu thân thông, còn tỉnh giác và phát bi nguyện giúp đời. Nhưng cũng có kẻ mê mờ không biết đến đạo pháp và trở thành nạn nhân của chính khả năng kỳ lạ mà mình có được. Đúng như Phùng Phùng (một vị có thân thông bẩm sinh), đã từng tuyên bố: “Nếu không có pháp nhãn và huệ nhãn hướng dẫn đường sự đi vào chánh đạo, thì dù có thiên nhãn cũng chẳng ích gì, cao lắm là chỉ để thấy quỷ thần mà thôi, như vậy rất dễ lạc vào ma! Cho nên, không cần truy cầu thân thông mà chỉ cần học hiểu chánh pháp cho sâu và hành trì nghiêm túc. Khi tâm định thì diệu dụng hiển bày!”

Lúc dịch và tải đăng, tôi luôn muốn ghi rõ tên tác giả. Nhưng có chỗ tác giả ẩn danh, hoặc chỉ đề hóa danh nên tôi buộc phải tuân theo và rất tiếc với những bài không đề tên tác giả.

Có nhiều em đã hỏi về việc sống thử, sống chung trước khi cưới, do không tiện trả lời mãi, nên tôi đã dịch câu chuyện ANH BẠN SINH VIÊN thay cho lời đáp.

Do tôi bé quan không tiếp khách nên quý vị cần sách hay có nhu cầu liên lạc, xin vui lòng gọi cho người đại diện tôi qua số phone: **0938 422 977 – 098 618 4908**

Đối với những câu hỏi về việc phá thai, tất nhiên lời đáp luôn là: Trăm lần không, ngàn lần không! Vì hành vi phá thai sẽ khiến quý vị nhận lấy quả báo bi thảm về sau và rất khó tìm được hạnh phúc – bởi ác báo của việc hủy hoại một mầm sống sắp chào đời sẽ không ngừng đeo ám! Nếu gặp hoàn cảnh ép ngặt, bức xúc... quý vị có thể liên lạc qua Email: [hopthunhanqua@gmail.com](mailto:hopthunhanqua@gmail.com)

Đã có em chịu nghe lời khuyên, thực hành theo chánh pháp và cuối cùng thu được kết quả tốt đẹp vượt ngoài mong đợi.

Hy vọng tập sách này tiếp tục đem lợi ích đến cho người xem. Xin hãy rộng lòng tha thứ cho những sai sót của tôi trong suốt quá trình biên dịch.

**Hạnh Đoan – Cuối năm 2017**

## 1. ANH BẠN SINH VIÊN

TÚ là bạn học chung trường với tôi. Anh cao vừa tầm, dung mạo bình thường, gia cảnh nghèo, tính nhút nhát hay mắc cỡ, anh giống tôi ở chỗ ưa lướt net vui chơi, học tập nhàn nhã. Chúng tôi đồng học Văn khoa, cùng chưa xong năm tư.

Thời buổi này, sinh viên đưa nào cũng mơ ước sau khi tốt nghiệp tìm được công tác ngon, thu nhập mãn ý, vì vậy ai cũng lo phần đầu, mong gặp may, vớ được cơ hội tốt.

Anh Tú thời cao trung đã có bạn gái. Sau đó mỗi người thi đậu vào trường đại học riêng, tuy khác thành phố, nhưng hai bên vẫn duy trì tình cảm mật thiết. Hôm nọ, cô bạn sinh viên tìm đến thăm, hơn nữa còn chủ động muốn trao thân cho anh.

Lúc này Tú đã có nhà trọ riêng, song ngay vào thời điểm quan trọng nhất, anh vẫn kiên trì giữ mình như ngọc, nhất quyết dùng lý trí chiến thắng dục vọng, không chịu vượt qua lễ giáo khi chưa kết hôn.

Trước sự cự tuyệt của anh, cô bạn gái xấu hổ hóa giận, sau khi bỏ ra về rồi thì dứt khoát chia tay với anh.

Tôi hỏi anh:

– Có hối tiếc vì thái độ cư xử phong kiến bảo thủ ấy chẳng?

Anh đáp: Tuyệt đối không!

Và anh giải thích rằng đó là khuôn vàng thước ngọc mà cổ thánh tiên hiền từng nhắc nhở, bản thân anh bắt buộc phải tôn trọng, vâng theo.

Mặc cho bạn bè cười đùa, chế nhạo rằng: Anh làm vậy là thiếu nam tính, không chuẩn “men”, họ còn nghịch ngợm tỏ vẻ nghi ngờ, nói: Hay là anh thuộc loại... pê đê? Anh vẫn tỉnh bơ không thêm để ý và luôn nghiêm túc giữ mình, trung thành với câu “*nhất quyết không vượt qua lễ giáo khi chưa kết hôn*”. Do vậy mà anh không bao giờ suồng sã với ai.

Chỉ trích chế nhạo riết không nhằm gì, chúng tôi xoay qua kính phục tính nết đoan chính của anh. Dù vậy, chúng tôi vẫn không tha, thường trêu anh là “động vật quý hiếm” còn sót lại trên thế gian này. Vì nếu gặp tay chúng tôi mà cô nào sẵn lòng trao thân thì... sẽ nhiệt tình đáp ứng ngay.

Đạo gần tốt nghiệp, các sinh viên vừa học, vừa lo kiếm tìm công tác cho lúc ra trường, ai cũng bận bù đầu, chỉ riêng Tú là thông dong nhàn nhã, anh không lộ vẻ ưu tư chi, vì vậy mà chúng tôi thường trêu anh: “Nếu không biết lo xa thì sau khi tốt nghiệp cũng đồng nghĩa với thất nghiệp đấy”... Nhưng Tú vẫn không để lòng. Kết quả: Sau khi tốt nghiệp xong, anh thất nghiệp thiệt, do vậy mà anh phải đi Thẩm Quyển để tìm việc...

Nhưng không ai ngờ được là, sau đó không lâu, Tú đã nhanh chóng được quý nhân giúp đỡ, tiến thẳng vào làm trong đài truyền hình X, một nơi rất nổi danh (có tiêu chuẩn tuyển người rất khắt khe, song là một chỗ làm cực kỳ ngon mà đa số chúng tôi đều mơ ước nhưng không phải ai cũng tới được).

Vì vậy mà Tú đã khiến tất cả bạn bè đều tròn mắt ngạc nhiên, bởi các nhân vật tài ba ưu việt muốn vào làm trong đài truyền hình X này mà còn chưa được, vậy mà hạng xoàng mới ra trường như Tú lại trúng tuyển ngon ơ. Phải nói đây là may mắn đặc biệt hiếm, không phải ai cũng tốt số như anh.

Nếu bàn về may mắn thì tôi có thể giải thích theo lời của cổ nhân: Người nào có được may mắn kỳ lạ thì nhất định là họ đã sở hữu được những đức hạnh làm kinh động quỷ thần!

Vâng, đức hạnh đó chính là nét đoan chính ngay thẳng, không chịu làm điều gì ám muội khuất tất. Vì ngay giây phút bạn gái nhào vào lòng anh, chủ động hiến thân, anh vẫn có đủ sáng suốt kịp thời dừng lại, không hành tà hạnh, không tự phá đức mình. Anh không hề tham dâm hiếu sắc, cho dù anh rất yêu bạn gái, nhưng vẫn nhất quyết cự tuyệt hành vi phi lễ... định lực và phẩm hạnh này của anh, đã khiến nhiều người khâm phục.

Nghe kể thời cổ đại cũng có rất nhiều thư sinh, nhờ cự tuyệt tà dâm, không chịu vụng trộm với nữ nhân mà thu được phúc báo lớn. Những chuyện này hiển nhiên là có thực không dối, vì chuyện của anh Tú bạn tôi là một bằng chứng sống động gần đây nhất.

Suốt bốn năm đại học, tôi cùng anh Tú sinh hoạt, ăn ở... đồng như nhau, hai chúng tôi đều có tính ham vui, ưa chơi thích nhàn, nên học tập tương đối trung bình.

Thế nhưng, tôi có một cá tính khác hẳn anh, là tà hạnh. Tôi rất mê dâm tham sắc, vì vậy mà đường quan lộ của tôi luôn gặp ghềnh, trắc trở, khó tìm được việc ngon như anh. Tôi và anh là đôi bạn thân, nhưng chúng tôi lại có hai nếp sống

trương phản thuộc về đức hạnh. Sự trương phản này há chẳng phải là đang nhắc chúng ta cái đạo lý muôn đời: “Giới sắc thì được phúc, tham dâm thì rước họa”... hay sao? Đương nhiên ngoài việc giới trừ tà dâm, còn phải huân thêm nhiều phẩm hạnh khác nữa.

Sau bao nhiêu kinh nghiệm đau thương, tôi thu thập được nhiều bài học xương máu và chợt nhớ tới 2 câu răn dạy của thánh hiền:

Số vốn giàu sang, do tham dâm nên số lộc bị tước đi lâu ngọc.

Đáng phận hiển vinh, do phóng dăng mà danh phong bị xóa nơi bảng vàng.

Tôi cũng muốn thốt một câu:

“Con sẵn sàng giữ giới không tà dâm và nguyện trau dồi đức hạnh để có được phúc báo và thành công, có được việc làm như ý, có được hạnh phúc mỹ mãn”...

Tôi xin dừng bài viết này ở đây và nếu có hứng thú muốn biết rõ những kinh nghiệm đau thương vì thiếu đức của tôi, xin bạn tìm hãy đọc bài “**Câu chuyện của tôi**”.

***Lời người dịch:***

*Do tác giả không viết liền lạc trong một bài, nên tôi đã cắt công tìm kiếm một thời gian và cuối cùng đã có được bài tiếp theo cho bạn đọc như sau:*

## **2. CÂU CHUYỆN CỦA TÔI**

Năm nay tôi 27 tuổi. Hồi học lớp ba tiểu học, thông qua người khác, tôi biết đến phim ảnh sex và kể từ đó tôi già biệt tính ngây thơ của tuổi đồng niên, lún sâu vào vực thẳm tà dâm.

Thời trung học, tôi cũng thường tiếp xúc với đĩa sex, dù không hoàn toàn chìm đắm, nhưng thành tích học do vậy mà bắt đầu suy, nhưng trải qua các kỳ thi, nhờ phúc đức tổ tiên, tôi vẫn vượt qua thuận lợi và đậu đại học với điểm cao.

Vào đại học, tôi bắt đầu say cuồng truy đuổi tình yêu, đến nỗi: học, chơi, vận động, ăn ngủ... bất kể thời gian nào, ngay cả trong trong mộng tôi cũng chẳng lia dâm ái, vì vậy mà thân phách luôn điên đảo, lúc nào cũng ngân ngân ngơ ngơ như cái xác không hồn.

Tuy tâm mê tình mãnh liệt, nhưng bản tính nhút nhát, nên tôi chưa có cơ hội giao du nhiều với phái nữ để phát tác bản chất háo sắc ham dâm của mình.

Qua học kỳ hai, tôi sấm máy vi tính, đây là lúc tôi bắt đầu chìm đắm. Vì đã có cơ hội để săn lùng, tải xuống những bộ phim, ảnh... không lành mạnh để xem thường xuyên. Trong khi cùng bạn bè giao lưu, thỉnh thoảng cũng tôi cũng giải trí bằng cách xem sex, còn tỏ ra rất tà dục, bộc lộ hết thói phóng đảng, tôi thích săn lùng youtube lỏa thể, những phim đen kích thích tình dục... Tất nhiên những loại giải trí dơ bẩn này vô hình đã làm ô nhiễm khí chất thuần chơn của tôi.

Xong năm hai, thì nghỉ hè, tôi quen thói thủ dâm, hình như cứ hai ngày phải giải quyết một lần. Bây giờ nghĩ lại, đó là quá khứ cực kỳ thống khổ, khó kham nhất của tôi, do vì tôi mỗi lần tầm cầu khoái lạc tạm thời (mà không biết đó là căn nguyên khổ) nhất là một khi “tự xử” rồi, thì rất dễ phóng túng buông thả bản thân, khiến tôi càng thêm say đắm khoái lạc, ưa nhậu, ham ăn, mê muội, ngủ nhiều, nông nổi, nóng nảy... mà tất cả điều này lại khiến bản thân tiếp tục trầm luân, vô phương ngoi lên.

Suốt 4 năm đại học, tôi biểu hiện cực kỳ xoàng, có thể nói là thất bại. Đầu tiên, tôi không được xác nhận là học sinh giỏi, chẳng được xếp vào hàng danh dự, (từ tiểu học đến cao trung, tổng cộng tôi có được tám chín lần xếp vào bảng danh dự và một lần ưu tú).

Lần này, tôi không lãnh được suất học bổng nào, thành tích xem như thụt lùi. Tóm lại, do bị nhiễm thói xấu thủ dâm nên học vấn sa sút, tôi rước vào toàn suy sụp hỏng bét, chỉ có học qua ngày, không còn minh mẫn, có thể thấy thủ dâm giống như ma túy (nhưng còn độc hơn ma túy).

Cuối năm tư, tôi vẫn trong trạng thái tinh thần sa sút mịt mờ, dù tốt nghiệp đại học rồi, tôi vẫn nằm nhà ăn chực. Thời gian đó tôi chuẩn bị thi vào Viện nghiên cứu, tôi vẫn giữ tật cũ là thường thủ dâm, mỗi lần phóng túng xong thì tinh thần suy sụp, suốt thời gian dài, tôi cứ tái lập dưỡng nuôi thói xấu này, nên không có tinh thần để thi.

Sáu tháng đầu năm 2010, tôi buồn rầu tự kiểm điểm và tìm đọc các tác phẩm khuyên dứt trừ tà dâm, bắt đầu hiểu được Phật pháp chút ít và khám phá ra: Sở dĩ mình gặp nhiều xui xẻo bất hạnh thấy đều do thói tà dâm!

Sau đó, tôi nghiên cứu tập tu Phật pháp, nguyện thực hành theo và không ngừng sám hối. Quyết từ bỏ tật xấu, lo tu thiện. Tôi bắt đầu đoạn tuyệt với những văn hóa không lành, nhờ từ lực chư Phật, Bồ tát gia trì... dần dần tôi dứt bỏ thói xấu thủ dâm.



Đại khái từ tháng 8 năm 2010 đến nay, trừ trong mộng ra (vì trong mộng có lúc còn bị dâm quỷ mê hoặc nên tôi bị động thỏa dục, đây là do sức tu chưa đủ), kể một lần không thắng tật thủ dâm là thân tâm khó tìm được sự yên tĩnh. Từ đó, tôi cũng hiểu ra: Phương thuốc hay giúp dứt tuyệt tà dâm chính là Phật pháp!

Sau bao cố gắng tu sửa thân tâm, cuối cùng tôi cũng thi đậu vào một Viện nghiên cứu cao cấp ưng ý và được nhà nước đài thọ học bổng.

Trước đây, vào thời gian tôi thi, cha mẹ tôi từng đi khắp nơi xem bói, nào là rút thẻ, hỏi bốc sư, tìm thầy đoán mệnh... Hầu như ai cũng đều nói tôi có số khoa bảng, sẽ đậu cao, nhưng kết quả luôn khiến song thân tôi thất vọng...

Bây giờ nghĩ lại, Vấn đề chủ yếu là do nơi bản thân tôi! Hơn nữa, tôi hiểu được hai điều:

1. Tà dâm làm tiêu hao phúc báo rất lớn, rất mau.
2. Mệnh, phúc... là do ta tự tạo ra.

Từ khi tôi quyết chí tu đức, giữ giới dâm thì: Hảo sự đã xuất hiện, tôi thi đậu đúng ngay đầu bảng. Vừa bắt đầu thi là tôi đã cảm thấy có điều hay bất khả tư nghị, sau này tôi càng có niềm tin kiên cố khi nhận ra nhân quả không dối.

Thân bằng hảo hữu ai cũng bảo tôi năm nay thời vận đến nên quan vận chuyển tốt! Tôi chỉ mỉm cười. Vì tôi rất hiểu và thấm thía cái gọi là “Vận may”, nó không phải từ trên trời rơi xuống, mà hoàn toàn nằm trong tay chúng ta, vận may đó nằm ở chỗ: “ĐOẠN TRỪ TÀ DÂM, DỨT ÁC TU THIỆN”

Phải biết nhân tố cốt yếu gieo ảnh hưởng trầm trọng đến cuộc sống chúng ta chính là: Tà dâm! Khi phạm tà dục là bạn tự làm tổn hao tinh lực, nguyên khí... khiến thân suy nhược, đầu óc trì độn, chưa kể sẽ chiêu vời xui xẻo đến liên miên.

Nếu biết đoạn tuyệt tà dâm, bạn sẽ biến thành người có tinh lực sung mãn, đầu óc linh hoạt và vận may luôn tới không ngừng.

Trong xã hội mà trí tuệ xếp đứng đầu như hiện nay, thì hành vi tà dâm sẽ khiến thể lực và trí óc bị hạ thấp, khiến ta rơi xuống tầng lớp thấp kém tận cùng trong xã hội, biến thành kẻ tầm thường vô năng, sống ôm phiến muộn cả đời.

Có một kinh nghiệm thâm kín là, trong thời gian đầu nguyện giới dâm, nhằm mùa thi cử, có lần tôi không khống chế được nên tái phạm thủ dâm. Kết quả sau khi thi là: Tôi bị xếp vào hàng chờ cứu xét...

Sau đó, tôi biết lỗi, vội sám hối phát thệ cương quyết dứt trừ tà dâm. Thì thu được kết quả đậu vớt. Điều này khiến tôi giật mình và càng gắng sức tu sửa. Tôi phát hiện hễ tôi càng tu sửa gìn giữ đức hạnh thì mọi việc hanh thông, thi đậu rất cao, quan lộ thăng tiến, song thân được vui lòng.

Đây là tất cả những gì tôi muốn thổ lộ, chia sẻ, mong các bạn hãy giới dâm.

Vô Tri Vô Ngại

### **Lời người dịch:**

*Đọc những chuyện nhân quả tôi dịch tiếp theo đây, bạn sẽ thấy xuất hiện nhiều người có khả năng phi phàm. Điều này không lạ, vì nói như Quả Khanh thì những nhân vật đặc biệt này ông từng tiếp xúc qua có hơn trăm người.*

*Có người do công phu tu mà được, nhưng có người vừa sinh ra đã sở hữu khả năng thần bí rồi. Đặc biệt những vị này khi vừa sinh ra họ luôn có xu hướng thích ăn chay, lớn lên không hề quan tâm đến chuyện kết hôn. Họ có thể xuất gia, hoặc làm cư sĩ sống giữa dòng đời nhưng không bị ngũ dục mê hoặc. Họ dễ dàng tỉnh ngộ và thâm nhập rất sâu khi vừa nghe Phật pháp. Nếu như họ chịu hành trì pháp Phật thì khả năng phi phàm càng phát. Đó là lý do vì sao bạn đọc bắt gặp những câu chuyện mang đầy tính chất huyền bí trong các dịch phẩm của tôi.*

*Xin giới thiệu cùng bạn đọc hai câu chuyện của tác giả Phùng Phùng, kinh nghiệm tâm linh của ông rất tuyệt và sâu sắc. Nếu tôi còn sức khỏe, có đủ thời gian và nhân duyên lành, tôi sẽ dịch tiếp các câu chuyện thú vị của ông ở cuốn sách tiếp theo. Còn bây giờ mời bạn tiếp tục đọc.*

### **3. CHUYỆN CỦA FRANK**

Ngày 28 tháng Tư năm 1982, tôi gọi thợ tới sửa vật dụng trong nhà mình, anh tên Frank, nhân phẩm rất tốt. Nghe Frank nói tiếng Anh pha giọng Đức, tôi bèn đổi sang dùng tiếng Đức đàm thoại với anh. Nhờ hai mươi năm trước tôi từng lãnh giải thưởng văn học ở Vienna nước Áo, nên đối với người sống ở thủ đô Vienna cũng rất có cảm tình, tôi và anh nói chuyện rất tương đắc.

Đột nhiên tôi thấy một cảnh lạ, nên đã lên tiếng khuyên anh: Này! Đừng có vào sơn lâm săn bắn nhé! Săn bắn sát sinh là tội lớn, mà anh lại quá ưa thích đi săn!

Frank kinh ngạc, trở mắt nhìn tôi hỏi:

– Làm sao ông biết tôi ưa đi săn?

– Tôi biết! Tôi thấy cảnh anh tiến vào khu rừng hồng mộc phía bắc Cali để đi săn, trong lòng anh lúc đó rất kinh nghi, vì anh cảm giác giống như có ai đang nhìn lên mình, anh còn nghe được tiếng thở, nhưng khi ngó xung quanh lại không thấy ai! Anh biết không? Đó là tinh linh của cây hồng mộc đang nhìn anh. Những cỗ thụ hằng trăm năm này đều có trí huệ.

Anh ta kinh ngạc thất sắc, nói:

– Đúng rồi! Tôi đã từng trải qua kinh nghiệm y như ông mô tả. Lúc đó tôi hoảng đến muốn chạy trốn, tôi chưa từng kể ai nghe việc này, vì sao ông biết rõ hết vậy?

Tôi đáp: Không những tôi nhìn thấy việc đã qua, mà còn thấy trong tương lai, vào khoảng tháng 9 tới, anh sẽ vào núi đi săn nữa!

– Ông có thiên nhãn ư?

– Không! Là Bồ tát Quan Thế Âm kêu tôi khuyên và cảnh báo cho anh biết, anh không nên sai lầm, tiếp tục săn bắn giết chóc loài vật vô tội nữa. Nếu không, anh sẽ tự chiêu lấy họa hiêm! Nghĩa là sẽ có viên đạn bay vào hướng bên phải đầu anh, thậm chí làm anh mất mạng! Song nếu như lòng anh có niệm thiện, từ bỏ không sát sinh nữa, thì anh sẽ thoát nạn này!

Frank nhún vai nói: Tôi là tín đồ đạo Tin Lành, tôi không tin lời ông nói đâu!

Tôi đáp: Anh không tin cũng chẳng quan trọng. Nhưng mà, cho phép tôi yêu cầu anh một điều: Vào khoảng tháng 9, lúc anh vào sơn lâm săn bắn, anh sẽ gặp một con nai có thai, xin hãy buông tha, đừng bắn chết nó! Nếu anh chịu khởi lòng xót thương, Bồ tát ắt sẽ bảo hộ anh bình an quay về.

Frank mỉm cười rồi bỏ đi.

Khoảng đầu tháng 10, Frank đột nhiên đến thăm, lộ vẻ cảm kích nói:

– Peter! (Peter là tên khác của tôi), ông thực là tài đó!

Tôi cười: Quả nhiên tôi nói không sai! Anh bị viên đạn bắn sượt qua lỗ tai phải rồi phải không?

– Đúng vậy! Cuối tháng 9 tôi nghỉ phép, được bạn bè rủ vào rừng săn bắn. Chúng tôi đồng vào thâm sơn, lặn lội mấy ngày trong tuyết lớn, mới thấy có một con nai! Tôi là người phát hiện ra nó đầu tiên, lúc đó tôi giương súng lên, đang nhắm cho chuẩn, thì bỗng chú ý tới cái bụng bầu to của nó, thế là tôi chột nhớ tới

lời thỉnh cầu của ông, tim tôi mềm lại, tôi bèn chia nhanh súng lên trời cho nổ một phát, hòng giúp con nai chạy thoát, tránh cảnh nó bị các bạn tôi phát hiện ra, bắn chết...

Sau đó, ngay tối hôm ấy, mọi người ngồi bên đồng lửa cạnh lều ăn nhậu, các bạn tôi lau súng, một đứa không cẩn thận bóp nhầm cò súng và viên đạn bay ngang qua đầu tôi, hên là nó chỉ sượt qua vành tai phải!

Tôi nói: Viên đạn đó vốn là sẽ ghim đúng vào ấn đường của anh, nhưng nhờ anh khởi một niệm thiện, nên Bồ tát đặc biệt che chở cứu mạng anh, từ rày về sau xin anh không nên sát sinh nữa, mà cũng không thể không tin Bồ tát!

Frank nói: Tôi tin! Tôi tin rồi! Ngay lúc thoát chết đó tôi đã hoảng sợ tới kinh hồn bạt vía, sau khi định thần lại thì nhớ ngay đến lời anh. Tôi quyết từ bỏ hẳn thú vui săn bắn này và vội vã quay về. Từ rày thế sẽ không sát sinh nữa!

Bây giờ Frank tin thờ Chúa lẫn chư Phật, Bồ tát. Tôi cảm thấy không có trở ngại chi. Chỉ cần tâm anh hướng thiện, không sát sinh là tốt rồi!

#### **4. ĐẠI LỄ MÔNG SON CỨU ĐỘ VONG LINH**

Trước đây, ở Vancouver người tin Phật không nhiều, nên số lượng đến nghe Phật pháp có thể đếm trên đầu ngón tay. Nhưng bây giờ đã tiến triển khả quan.

Năm nay, lần đầu tiên trong lễ khánh đản Bồ tát Quan Âm ở Vancouver đã có hơn 1.800 người đến nghe kinh lễ Phật, vốn là điều chưa từng có! Tất nhiên là người Hoa chiếm đa số nhưng người Tây phương tham dự cũng không ít!

Mấy ngày trước, lần đầu tiên Giáo Hội Phật Giáo tổ chức đại lễ “Mông sơn thí thực” suốt ba ngày, do lão pháp sư Trúc Ma chủ trì, có các cư sĩ giàu đạo tâm liên tục hộ pháp, cùng góp công sức, phụ siêu độ chư cô hồn đã quý bơ vơ khôn khổ lang thang ở khắp mọi miền Canada. Đây là một việc làm có công đức rất lớn! Vì những chúng cô hồn lang thang vất vưởng không nơi nương tựa này sống rất khổ đau, đói lạnh, đáng thương!

Sư Trúc Ma chủ trì đại lễ cầu siêu này đã làm chấn động toàn Vancouver, rất nhiều người tò mò hiếu kỳ đến xem, cũng sinh lòng kính ngưỡng, sự kiện này đã được đăng trên báo, dù tờ báo Anh đăng tin ngắn gọn, nhưng ít nhất cũng khiến độc giả Tây phương bắt đầu hiểu được là Phật pháp có thể siêu độ vong linh, Phật

giáo có thể làm đại lễ cứu bạt lớn lao, đối với cộng đồng xã hội Canada đã có ý nghĩa giáo dục rất lớn trong tương lai.

Khi đại lễ Mông Sơn tiến hành ngày đầu tiên, hằng đêm có hơn hàng chục ngàn cô hồn dã quỷ tìm đến nhận thọ, bao gồm các vong linh tổ tiên thuộc thổ dân da đỏ trước đây, các vong linh người da trắng và các vong linh người Hoa cùng những vong linh mới mất gần đây. Những vong linh này đều tụ hội đông đảo xung quanh đại điện đón nhận sự hướng dẫn cứu rỗi của Phật giáo và hoan hỉ rời đi. Tôi ở tại nhà nhìn xa xa cũng có thể thấy được tình huống phồn thịnh đông đúc của buổi lễ.

Mà nói ra cũng lạ, kể từ lần đầu tiên, sau khi tổ chức đại lễ Mông Sơn, thì ở Vancouver các trường hợp tai nạn giao thông và số người chết đột nhiên giảm hẳn! Mấy tháng nay rất ít xảy ra hiện tượng người bị chết vì tai nạn xe cộ.

Trước đây, thông thường vào mùa hè, người dân thường lái xe đi chơi. Tai nạn xe theo đó cũng phát sinh rất nhiều. Nhưng mùa hè năm nay, tai nạn xảy ra rất ít, nếu nói là nhờ đại lễ Mông Sơn cũng được, hay muốn đổ cho sự trùng hợp ngẫu nhiên cũng tùy, nhưng tai nạn giao thông giảm là có thật. Ngay viên quan địa phương sau khi kiểm tra tình hình và tra xét dữ liệu hồ sơ tai nạn xong đã phải công bố: Tai nạn giao thông có giảm hơn mùa hè năm ngoái đến năm mươi hai phần trăm!

Trước lễ Vu Lan, Phật giáo cũng tổ chức lễ Mông Sơn thí thực thêm lần nữa, kéo dài ba ngày, đề siêu độ cứu rỗi vong linh.

Lần này, người dân Canada bất kể là có đạo hay không, có theo Phật hay không, dù là người hoa hay người Tây phương, đều tranh nhau tới tham dự lễ, nhiệt tình thiết lập bài vị đề cầu cho vong linh tổ tiên thân nhân quá cố được siêu thăng, đông tới mức không còn chỗ để đặt bài vị. Thậm chí những người vì quá yêu thú cưng của mình cũng xin lập bài vị cầu siêu cho chúng như: Mèo Mi Mi, chó Bốp Bi v.v...

Lễ Mông Sơn lần hai này do sư Trúc Ma đã quay trở về chùa mình bên Mã Lai, nên đại lễ ở Vancouver được một cao tăng khác đảm nhiệm thay, cùng với sự hộ pháp nhiệt tình của chư cư sĩ. Vong quỷ đến thọ pháp vẫn rất đông, tôi thấy có nhiều vong ở rất xa cũng tìm đến.

Hội Phật giáo lúc này cũng đang xây lại ngôi Đại Hùng Bảo Điện mới, dự án từng bị chậm do ảnh hưởng cuộc đình công của đám thợ xây địa phương.

Nhưng sau đại lễ, chẳng mấy chốc ngôi chánh điện nguy nga đã được xây thành, tượng Phật cực lớn cũng được cung thỉnh từ Đài Loan đem qua, tương lai sau này ngôi chùa có thể chứa hàng ngàn người đến dự lễ, không còn phải đứng chen chúc đông nghịt ngoài sân như trước đây nữa.

Nói về cô hồn dã quỷ thì không thể không đề cập đến vài tình hình có thực: Trước công vào Đại học British Columbia là một đại lộ dài, âm u, rợp bóng cây. Khách bộ hành ít, nhưng xe chạy qua lại rất nhiều. Thường thường vào ban đêm tại đây hay có một cô gái Tây phương đứng bên vệ đường, đưa tay ngoắc người lái xe yêu cầu cho đi nhờ, nhưng khi cô lên xe rồi, thì trong nháy mắt tài xế không thấy cô đâu nữa. Đây là “Ma nữ đại học” nổi tiếng nhất mà báo chí Vancouver thường nhắc đến, vì tên cô cũng có trong danh sách người mất thuộc hồ sơ của trường, có nhiều bài báo viết về cô. Nhưng lần này rất ít nghe báo chí nhắc đến nữa, có thể là cô đã được đại lễ Mông Sơn siêu độ.

Khu vực thành phố Vancouver vào thời trước năm 1980 địa thế rất nhỏ hẹp, chung quanh chỉ rộng vài cây số vuông, sau đó khu đô thị này không ngừng tăng trưởng nên đến nay có hai ba nghìn trang vị trí thuộc vùng ngoại ô, giờ đã nằm gọn trong đô thị này.

Hồi đó “Nghĩa trang cảnh núi”, tọa lạc ở phía nam vùng ngoại ô, đến nay chung quanh đã được bao bọc bởi các cửa hàng, nhà cao tầng và khu cao ốc của dân cư. Còn “Nghĩa trang cảnh biển”, thì trụ tại một góc đông nam của núi tương đối vẫn còn hoang vu hẻo lánh, nhưng bên ngoài tường, đã có các đường giao thông trọng yếu, nhộn nhịp, xa mã rộn ràng.

“Nghĩa trang cảnh núi” là khu nghĩa trang cũ xưa, xây theo lối cổ, các ngôi mộ nằm chen chúc, mộ bia bằng đá có khắc cây thánh giá và hình thiên thần, vườn hoa... có nhiều mộ còn xây mái che ở trên theo kiểu Hy Lạp. Mộ người Hoa cũng nằm một góc trong đây, bia mộ dựng san sát, khắc chữ Anh lẫn Hoa. Hình dáng cũ kỹ, rêu phong của các ngôi mộ này khiến người nhìn vào (dù là ban ngày) vẫn có cảm giác rờn rợn vì quỷ khí phủ dày đặc, đừng nói chi là ban đêm, càng đáng sợ nhiều hơn.

Khu “Nghĩa trang cảnh biển” được xây theo phong cách hiện đại, không cho dựng bia mộ, nên bằng bia chỉ là một mặt phẳng bằng đồng đơn giản nằm phía trên, vì vậy nơi này nhìn từ xa thấy không giống nghĩa trang, mà giống một khu hoa viên. Trông rất sáng sủa, tươi thoáng, nên không mang nét đáng sợ, ở đây còn có thể nhìn ngắm cảnh biển xa xa...

Hàng ngàn mộ bia người Hoa nằm tại “Nghĩa trang cảnh núi”, vào mấy thập kỷ đầu do chịu ảnh hưởng phong trào bài Hoa của Canada, nên đa số mộ họ bị người da trắng ác ý ra tay phá hủy, vì vậy đến nay vẫn diện mạo vẫn hoàn không, tiêu ma. Một số ngôi mộ thậm chí còn bị người da trắng đào lên, ném thây cốt ra đất, mặc cho chó hoang gặm nhấm.

Sau đó, vong nào có con cháu, thì được xây dựng, phục hồi lại. Những vong không có thân nhân hay con cháu, thì để mặc cho người và vật bài tiết phóng uế lên.

Đáng thương nhất là các cô hồn không con cháu thân nhân, họ vẫn quỳn luyến ở bên mộ mình, khóc than, bi ai, âm thanh thảm não này người đi đường còn nghe thấy.

Những cô hồn dã quỷ bơ vơ này, nguyên là mấy thập kỷ trước họ từng vượt biển đến đây để kiếm sống. Lúc đó người Hoa chưa được nhập quốc tịch, nên không được phép đón quỳn thuộc sang Canada. Những lao công này, lại không thể kết hôn, họ gian khổ kiếm được mấy đồng bằng mồ hôi nước mắt, thì nhìn nhút gởi về cố hương cho cha mẹ vợ con, còn bản thân họ thì ở Canada làm trâu làm ngựa, sống kiếp lệ đổ máu tuôn, sàu não đến cuối đời, nên ôm mối hận khó tiêu. Do vậy mà mấy mươi năm nay họ thường ở bên mộ khóc than. Những hồn quỷ lang thang kia, lần này đã có một số đến thọ lãnh sự siêu độ của pháp hội Mông Sơn. Tuy nhiên, theo những gì tôi nhìn thấy, thì vẫn còn rất nhiều người không chịu đến dự lễ cầu siêu, do họ quá yêu luyến thi thể của mình nên chẳng chịu rời đi và tiếp tục cuộc sống thống khổ khóc lóc.

Khu vực nghĩa trang này hay có người lái xe đi ngang qua vào đêm khuya, họ thường thấy cỗ người từ trong mộ đi ra và băng qua đường, do vậy mà tài xế phải vội vã đạp thắng để tránh tông vào khách, nhưng sau khi phanh khẩn cấp rồi, lại thấy trên đường không có ai!

Chuyện bóng ma ở “Nghĩa trang cảnh núi” thường xuyên hiện ra ngang đường là tin nóng nổi tiếng ở vùng này, nhưng khoảng hai ba tháng nay, kể từ sau khi thiết lễ Mông Sơn thí thực rồi, thì tình trạng này rất ít xuất hiện.

Đi qua khu vực ven quốc lộ 41 (đối diện với cảnh núi) chính là “Nghĩa trang quân đội”, là mộ phần của những quân nhân bị chết trong thời kỳ đại chiến, chung quanh giờ đã có những dãy nhà mọc lên san sát như rừng. Vào nửa đêm mùa đông, lúc mưa thê gió thảm, thỉnh thoảng các hộ dân quanh đây bỗng nghe tiếng

nói, còn nhìn thấy cảnh binh sĩ xếp hàng tập trận trong “Nghĩa trang quân đội”, những người lính này không đầu hoặc không có tay chân hay toàn thân bê bết máu, có lúc còn nghe âm thanh hỏa pháo bắn ầm ầm, đạn kêu veo veo. Thế nhưng năm nay không còn nghe thấy những cảnh như vậy nữa.

Tôi thường khuyên bè bạn không nên không lái xe qua “Nghĩa trang cảnh núi” vào ban đêm, để tránh vương phải âm khí.

Nơi “Nghĩa trang cảnh biển” có chôn hai người bạn thân của tôi: Một là bác sĩ Nguyễn, hơn mười năm trước anh lái xe về trong đêm thì bị một thanh niên trẻ chạy xe tông chết. Bác sĩ Nguyễn chỉ mới ba mươi một tuổi, là một thanh niên trẻ có tiền đồ rạng rỡ mang đầy hứa hẹn ở tương lai. Anh là một cô nhi. Trong thời chiến tranh Trung Quốc đại lục, sau khi cha mẹ anh bị nạn chết đi thì anh lưu lạc đến Đài Loan, vừa đi làm vừa đi học và tốt nghiệp trường Y với thành tích ưu và được xuất ngoại du học. Tại Vancouver anh vừa hoàn tất học nghiệp xong, anh mới thuê một tòa nhà làm văn phòng. Đêm đó là Giáng sinh, anh được bạn bè mời đến dự lễ hội khiêu vũ, ngay trong đêm anh trở về thì gặp nạn.

Trước đêm anh chết, anh kể cho tôi nghe tối qua khi anh thực tập tại Bệnh viện St. Paulo, do bài vở gấp, nên buổi tối còn ở lại một mình trong phòng giải phẫu thây. Vào khoảng ba giờ khuya, anh đột nhiên nhìn thấy trong phòng các thi thể đang nằm, bỗng xúm ngồi dậy hết, làm anh hoảng kinh phải xô cửa mà chạy ra ngoài!

Anh hỏi tôi việc này có điềm gì không? Khi đó tôi vẫn chưa khôi phục khả năng thiên nhãn tiền kiếp (như thuở ấu thời), nên chưa nhìn ra nhân quả, mà anh thì theo đạo Ki Tô. Tôi làm sao có thể khuyên anh đây? Tôi đành nói: “Đó không phải là điềm lành, nhưng tôi nghĩ lễ hội khiêu vũ đêm mai tốt nhất anh đừng đi!”.

Sau đó, anh hỏi tôi: Một người sau khi chết rồi, có linh hồn không?”

Tôi đáp: Có!

Anh ngồi trên ghế, trầm ngâm một lúc rất lâu không nói năng gì, tôi vẫn còn nhớ dáng vẻ này, đêm đó tôi khuyên anh nên chuyển sang tin Phật pháp, anh phát biểu anh cảm thấy Phật giáo quá mê tín và cho rằng chỉ có tin Chúa Jesus mới được vĩnh sinh, sống đời đời! Tôi thấy không tiện nói gì nên chẳng bản luận với anh nữa.



Sau khi chết, anh được chôn cất trong “Nghĩa trang cảnh biển”, hoàn toàn không có ai đến thăm. Chỉ có tôi hằng năm mang hoa đến viếng anh, rất nhiều năm. Sau đó thì tôi không đến nữa.

Nhớ lại mỗi khi tôi đặt bó hoa trên bia mộ bằng đồng của anh, thì luôn cảm thấy từ bia đồng tỏa ra một lực rất mạnh hút tay tôi, kéo tay tôi để lên mộ bia (giống như có người dùng lực kéo tôi vậy), khi bị anh kéo như thế, nước mắt tôi rơi dài, tôi khóc và bảo: Bác sĩ Nguyễn, Nguyễn đại ca ơi, anh thật là khổ đó!

Vào thời điểm đó khả năng thiên nhãn của tôi vẫn chưa hồi phục nên chưa thể nhìn thông suốt hết, tôi chỉ có thể cảm nhận hình bóng và sức mạnh của anh thôi.

Thực ra anh và tôi quen nhau chỉ mới vài tháng, do anh đọc sách của tôi sinh cảm phục, xúc động, nên tự nguyện làm bạn hữu lẫn anh trai. Phần tôi thân lưu lạc tại ngoại quốc, cũng cô khổ, nhìn quanh chẳng có ai thân, có được bạn tốt như anh, chưa kịp vui, đã phải ngậm ngùi chào vĩnh biệt.

Sau này có một năm tôi bị bệnh, phải nhập viện. Đang nằm thì nửa đêm bỗng nhìn thấy anh lên lầu đến thăm tôi, ân cần chào hỏi và an ủi tôi: – Em sẽ nhanh chóng khỏe lại, đừng có buồn!

Tôi tỉnh dậy, dòm quanh thấy tất cả mọi người trong phòng bệnh đều đang ngủ say, dưới ánh đèn nào có thấy bóng của ai? Khi tôi lành bệnh xuất viện, tôi mang hoa đến mộ anh, khóc một trận, bia mộ đồng của anh lại hút chặt tay tôi, lâu thật lâu vẫn chưa chịu buông ra.

Lần thiết đại lễ Mông Sơn kỳ hai này, tôi ngóng vọng mong anh đến lãnh thọ, nhưng không hề thấy anh đến, vì anh quá đam luyện xương cốt của mình, không chịu rời đi. Tôi đành hi vọng trong tương lai, sẽ có một ngày anh giác ngộ hết quynh luyện thân và chịu đi đầu thai.

Tại “Nghĩa trang cảnh biển” tôi còn một bạn thân nữa, là người Tây phương. Em là con trai cưng của một bác sĩ mà tôi quen biết. Gia đình em theo đạo Ki Tô, tên em là Stephen.

Mới đầu khi tôi đến Canada, từng được gia đình em mời đến nhà họ ở vài tháng, huynh đệ của em đông, chỉ có em và tôi là rất hợp tính nhau, chúng tôi cùng đi hái trái cây và chơi đùa, cha mẹ em nói rằng họ xem tôi như con của họ.

Nhưng tôi không muốn làm phiền họ nhiều, vì vậy tôi ra ngoài thuê phòng để sống chung với mẹ tôi. Sau này do tôi ít tới nên Stephen thường đến thăm tôi.

Chúng tôi giao lưu vui vẻ. khi đó em đã vào đại học, là ngành Địa lý, năm thứ tư. Một ngày nọ khi đến nhà tôi ăn trưa, em kể mình muốn đi lên miền Bắc để kiếm việc làm vào mùa hè. Vì em muốn tự lo tự túc, không lấy tiền của cha chu cấp nữa. Tôi khuyên em đừng đi, hãy an tâm học cho thành tài, thì tương lai mới có thể tự lập, nhưng em không chịu nghe lời tôi khuyên.

Em cứ đi lên miền Bắc, làm công tác đo đạc đường lộ. Lúc hoàng hôn, xe lu chạy đến, không thấy em, nên xe đã cán nhẹ em dưới trọng tải nặng mấy tấn, chưa đầy mấy phút em đã chết, đáng thương hơn là toàn thân đều bị nghiền nát!

Stephen lúc này mới hai mươi hai tuổi! Dung nhan em vốn rất thanh tú, anh tuấn, em to cao và đẹp trai, nhưng cái chết đã biến thi thể em thành một đồng thịt nát!

Khi quan tài em chuyển về Vancouver, ba mẹ, huynh đệ em từ Hoa Kỳ đến để dự tang lễ. Theo phong tục của người Tây phương, họ thường nhờ bạn thân khiêng quan tài, em có năm huynh đệ, mà di quan cần sáu người, còn thiếu một người nữa, nên mẹ em đã mời tôi lấy thân phận nghĩa huynh tham gia khiêng quan tài, xét theo tình và lý, tôi đều phải làm, tôi nên làm! Bởi vì tôi rất quý mến em, trừ bác sĩ Nguyễn ra, thì em là bạn thân nhất của tôi.

Tôi cùng năm huynh đệ kia, họ đều là hạng hùng tráng cỡ sức khỏe, cùng hợp lực khiêng linh cữu em đến trước cổng giáo đường, bất ngờ nó trở nên quá nặng, nhưng chúng tôi vẫn dốc sức khiêng đặt lên xe tang. Sau khi chạy đến “Nghĩa trang cảnh biển”, thì sáu chúng tôi cùng khiêng linh cữu em ra khỏi xe để hạ huyệt. Dè đâu ngay lúc này, cả sáu người hè nhau khiêng, mà quan tài không động đậy. Quan tài bấy giờ cực kỳ nặng, tôi có cảm giác nặng tương đương hàng chục tấn, làm thế nào cũng khiêng không lên được. Thực ra, ngoài người anh cả rất yêu Stephen, thì bốn người kia do không hợp tính với em, nên lúc này họ chẳng hề buồn khóc chi. Tôi là người nhiều tình cảm nên lúc này lệ rơi đầy mặt, còn mẹ anh thì khỏi nói, bà khóc đến ngã quỵ trên đất.

Tôi cảm giác là Stephen không muốn rời xa mẫu thân, tôi liền nói:

– Thưa bác, Stephen đang rất bịn rịn không muốn lìa xa mẹ, bác hãy đến khuyên cậu ấy đi, như vậy mới hạ huyệt được.

Mẹ của anh ghen ngào nói: – Cậu hãy thay tôi khuyên dùm, tôi... tôi... và bà khóc nức lên.

Thế là tôi vỗ nhẹ tay vào quan tài nói:

– Stephen, tất cả chúng tôi đều không muốn rời em, nhưng cuối cùng em phải hạ huyết mới ổn, đừng khiến mẫu thân em quá thương tâm! Stephen, chúng tôi yêu em, hãy làm một đứa con ngoan nhé. Tôi sẽ tụng kinh Phật cho em.

Sau đó, tôi nghe thấy một tiếng thở dài nức nở trong quan tài, năm huynh đệ kia cũng đều nghe thấy! Bốn người anh không hợp kia đều sợ hãi bỏ chạy, còn anh cả thì khóc ngất. Tôi trở thành người duy nhất điều khiển, tôi ra lệnh cho bốn anh kia quay lại và cha em cũng ủng hộ tôi. Sau đó sáu người cùng nhau nâng quan tài. Lần này, quan tài di chuyển nhẹ nhàng, chúng tôi khiêng đi hạ huyết.

Sau đó, mỗi năm một mình tôi mang hoa đến, toàn gia em đều đã chuyển đến Hoa Kỳ sống, vì vậy mà chỉ có tôi hằng năm đi thăm em. Chỗ em nằm gần kề bác sĩ Nguyên, nên mỗi lần đến là tôi thăm mộ cả hai. Mộ của Stephen cũng toát ra lực thu hút giữ lấy tôi giống anh Nguyên vậy, không chịu buông cho tôi rời đi. Lần thiết lễ Mông Sơn này, tôi đã nhìn thấy Stephen đến lắng nghe, nhưng em không chịu tiếp nhận sự siêu độ.

Quý vị cho là tôi điên ư? Cho là tôi biên xằng viết bậy? Bạn không tin là người chết rồi vẫn có biết ư? Họ vẫn biết sau khi chết!

California có hai nhà khoa học bẻ thế, một nhà Vật lý học và một nhà Tâm lý học, cả hai đều mang theo máy ghi âm đến nghĩa trang để thu.

Họ đặt máy ghi âm vào nghĩa trang ngay ban ngày và bấm phim thu. Lúc này đài truyền hình cũng phái một đại đội nhân viên nhiếp ảnh đến để quay hiện cảnh và cho chiếu trực tiếp. Sau mười lăm phút ghi âm, kết quả như sau: Từ máy ghi âm đã thu được những âm thanh xào xạc, có giọng nói yếu ớt của người nam than rằng: Nơi này rất buồn!

Đây là một đoạn thực nghiệm thu âm ghi hình gần đây nhất của hai công ty truyền hình Hoa Kỳ và Canada nổi tiếng. Họ tuyên bố bản ghi âm này là đúng thực không hề ngụy tạo. Hàng triệu khán giả người Hoa Kỳ và Canada khi xem video trực tiếp này đều kinh ngạc, tin tức này từng làm chấn động một thời.

Hai nhà khoa học kia, mới đầu tuyên bố rằng họ hoàn toàn không tin là có linh hồn tồn tại, vì vậy họ mới đến nghĩa trang để nghiên cứu xác nhận xem có linh hồn hay không. Sau ghi máy thu âm đặc biệt ghi lại rất nhiều lời thoại ma, nào là thở dài, khóc rên... có đủ loại âm thanh ma quỷ, thì các nhà khoa học đã nói: Quả thật vô phương giải thích tình huống bất thường này.

Đoạn phim khó tin này cũng được chiếu nhiều nước trên thế được đông đảo khán giả xem, không phải tôi bịa đặt!

Theo tôi, việc thổ táng không hay bằng hỏa táng, vì khiến linh hồn dễ biến thành “quỷ luyến thân”, cứ đeo bám quanh mộ không chịu đầu thai.

Bất luận ở phương diện nào, nếu nhìn và so sánh thì thổ táng không tốt bằng cách thức hỏa táng của Phật giáo, rất sạch sẽ và thích hợp, bởi sau khi hỏa thiêu rồi, linh hồn không thể quyến thân nên dễ giải thoát nhờ vào pháp Phật hỗ trợ vãng sinh.

Hiện nay, chư tăng các chùa khắp nơi đều có tổ chức đại lễ Mông Sơn siêu độ vong quỷ. Việc này tạo công đức vô lượng. Từ những sự thật đã kể trên, có thể thấy Phật giáo siêu độ vong quỷ rất hữu hiệu, việc này rất cần thiết, thực tế và càng không thể cho là mê tín!

*Phùng Phùng -1983*

## **5. BÌNH RƯỢU THUỐC**

Một người bạn đồng tu của tôi kể thân mẫu cô bị chứng tiểu đường thời kỳ cuối đang nhập viện, nhờ tôi giúp quán sát nhân quả cho bà dùm, cô cầm ảnh bà tới cho tôi xem, tôi vừa nhìn vào thì phát hiện có một con vật đang “đóng đô” nơi bàn quang của bà, nhìn giống như rắn mà không phải rắn, vì thân mập to phình, màu sắc giống như con lươn khổng bị nuôi bằng thuốc thúc tăng trưởng, nhưng tướng mạo hình dáng coi bộ lại giống rắn hơn lươn, tôi suy đoán mãi, mà vẫn không nhìn ra nó là con gì, bèn hỏi nó:

Này, sao mà nhào vô ở trong bụng của người ta ở vậy? Trụ trong bàn quang như thế nào có thoải mái chi? Bà này có quan hệ gì với người?

Con vật mập phình này động đậy một chút rồi khóc kể: Bọn họ bắt tôi đem ngâm rượu đấy!

(Té ra không phải nó mập mà do bị ngâm nước nên thân mới sưng phình, thật là đáng thương). Do họ dùng rắn ngâm rượu, nên xà linh đã báo oán khiến cho mẹ cô bị bệnh tiểu đường nghiêm trọng.

Tôi liền kể chuyện này cho người bạn khuyên cô ta nên phóng sinh, tụng chú “Khổng tước minh vương” siêu độ cho linh xà, cô bạn vốn tin hiểu nhân quả nên vội thực hành như tôi bảo, xong xuôi, cô đem toàn bộ câu chuyện siêu độ linh

xà do chính mình trải qua viết thành bài vắn: “Sự thực trước mắt không thể không tin” như sau:

Mẹ tôi vào bệnh viện, bao người lo lắng, nhưng trong lòng tôi hiểu rõ đây là nghiệp chướng hiện tiền, chắc chắn là bị oan thân trái chủ hành hạ rồi. Mẹ tôi nhập viện một ngày thì tôi cảm ảnh bà đến nhờ người bạn đồng tu cao minh quán sát nhân quả giùm. Hóa ra là có một con linh xà đang báo oán trên thân bà.

Thực tình tôi cảm thấy rất ngạc nhiên, vì mẹ tôi đâu tiếp xúc với rắn bao giờ? Sau đó tôi được biết rõ nguyên nhân do con linh xà này đã kể cho bạn tôi nghe : Rắn chính người nhà chúng tôi đã đem nó ngâm rượu.

Tôi biết trong nhà mình vốn có một bình rượu to. Nhìn sơ thấy trong bình toàn là thảo dược, chưa từng nghe nói là trong đó có rắn.

Hôm qua tôi về nhà, liền đem việc này hỏi phụ thân:

– Bình rượu nhà mình có ngâm rắn ở trong hay không?

Cha tôi đáp có. Nguyên là mấy năm trước khi bạn bè tặng con rắn cho, ông bèn đem nó ngâm rượu, nhưng bình rượu đó lâu rồi không ai động đến và ông cũng quên hẳn chuyện này luôn.

Tôi đến gần bình rượu quan sát, thấy bên trong toàn là thảo dược, vậy thì con rắn ắt hẳn đang bị vùi chôn trong lớp thảo dược này. Tôi lấy đôi đũa dài thò vào trong bình mò tìm và gắp ra được con rắn. A Di Đà Phật! Nó rất dài to, còn có thêm tắc kè, hải mã và mấy con gì nữa mà tôi không biết tên. Tổng cộng có cả thảy là bảy con vật trong bình rượu, đem hết ra rồi thì tôi đặt chúng trước mặt và quy y chú nguyện cho chúng, tiếp theo thì tụng 21 biến chú Vãng Sinh, rồi đem chôn chúng gần phía sau chùa.

Tiếp đến tôi tới chùa in kinh, phóng sinh, bố thí cúng dường, tạo công đức hồi hướng cho chúng. Tối đến thì tôi tụng kinh Kim Cang cầu siêu cho chúng.

Hôm nay thì nhận được tin: Thân thể linh xà đã dần dịu lại, người bạn thông tuệ của tôi còn nói: Hèn gì mà thấy con rắn thân sưng phình như phù thũng, hóa ra là nó bị người đem ngâm rượu! Mặc dù đây là việc xảy ra rất lâu rồi, nhưng tôi vẫn cảm thấy hổ thẹn áy náy vì quá có lỗi với các chúng sinh này.

Bởi khi quyền thân mình có chút bệnh khổ, thì chúng tôi đều lo lắng nóng ruột nóng gan, thế thì những thống khổ mà các chúng sinh kia phải nếm chịu thì sao? Bọn chúng đã thọ lãnh nỗi đau vô tận vượt xa hẳn chúng tôi.

Cây cối, động vật và nhân loại trên địa cầu này, đều cần được bảo hộ che chở. Mong tất cả chúng ta cư xử cảm thông từ ái. Biết quý trọng sinh mạng của tất cả.

*Ghi chép của tác giả:*

Cô bạn đồng tu của tôi đem rấn chôn phía sau gôn chùa rồi, thì hôm sau linh xà đến cảm tạ tôi, kể rằng nó đã được siêu độ, sinh về cõi trời. Thân mẫu cô bạn tôi sau khi bệnh viện tái khám đã tuyên bố là bà hoàn toàn hồi phục và được bác sĩ cho phép xuất viện.

Thế nhưng việc tốt còn lắm dũa mài, trong lúc quỵến thân đang chuẩn bị làm giấy ra viện, thì mẹ cô bạn tôi đột nhiên phát bệnh, đêm đó khoảng ba bốn giờ khuya bà bị chứng tiểu không cầm được. Tôi vừa nghe tin này, trong lòng đã minh bạch mấy phần, bởi do đã có kinh nghiệm trải qua mấy vụ tương tự như thế này rồi, nên tôi khẳng định: Chắc chắn là do ma phá.

Tối đó khoảng ba bốn giờ khuya, tôi quan sát nơi phòng bà cụ: Quả nhiên nhìn thấy cả bốn con ma đang nắm tay nhau múa may, Tôi định thỉnh Bồ tát Vi Đà đến bắt chúng đi, nhưng sau đó nghĩ lại: Thử dùng công lực tụng niệm của cô bạn đồng tu xem sao? Tôi cũng ráng thức hộ vệ cho mẹ bạn, sau khi trời sáng, tôi bảo cô bạn:

– Bên thân mẹ cô có ma phá nên cô hãy tự xử lý. Ban đêm khi đến bệnh viện trông coi cho mẹ, cô nhớ tụng chú Lăng Nghiêm, đặc biệt là vào thời điểm mẹ cô phát bệnh, thì phải tụng liên tục, không được ngưng.

Cô bạn tỏ vẻ rất hiểu và ngoan ngoãn làm theo. Tối đó cô tụng chú bảo vệ cho thân mẫu. Một đêm bình an trôi qua, hôm sau thì mẹ cô xuất viện.

***Phúc Trạch Miên Trường***

**Lời người dịch:**

*Sư Quảng Hóa là đệ tử của Hòa thượng Từ Hàng (một vị cao tăng nổi danh ở Đài Loan, sau khi viên tịch đã lưu lại nhục thân bất hoại). Dù lúc ở đời sư Quảng Hóa từng sát sinh rất nhiều. Nhưng sau khi xuất gia, nhờ giữ giới tinh nghiêm, hành pháp chân chính mà sư đạt được nhiều lợi ích và đã kể ra những câu chuyện thú vị. Bây giờ, mời bạn đọc tiếp câu chuyện của sư: Nơi Mẹ Tôi Đến.*

## 6. NƠI MẸ TÔI ĐẾN

Mẹ tôi chết ở Đại Lục, tôi đem công đức xuất gia hồi hướng cho bà và đích thân chứng kiến mẹ thăng thiên, đây là việc ngàn chân muôn thật, (địa điểm xảy ra tại Tháp Thất Bảo Điện Địa Tạng, thuộc chùa Đại Giác ở Cơ Long, Đài Loan).

Một tối nọ, tôi mộng thấy mẫu thân đang bị giam trong ngục, sau đó bà từ trong ngục đi ra, níu tôi, cất giọng sâu thẳm nói:

– Con ơi, hãy mau cứu mẹ!

Tôi hỏi: Vì sao mẹ lại ở trong đây?

Mẹ tôi nói rất nhiều, bà thuật chuyện bị người đem nhốt vào ngục như thế nào, khổ sở ra sao và thúc hối tôi hãy mau cứu bà ra.

Tôi nói:

– Được rồi, xin mẹ hãy chờ, con nhất định sẽ cứu mẹ.

Tôi vừa trở mình thì thức giấc, liền ngồi bật dậy. Khi tôi nằm thấy ác mộng này nhằm vào lúc chùa Đại Giác đang mở Đại giới đàn tại Cơ Long.

Sáng ra, tôi vì mẹ lập một bài vị để cầu siêu. Quý vị chú ý cách thức tôi lập bài vị: Trước tiên tôi chấp tay lại, tụng một quyển kinh A Di Đà và 21 lần chú Vãng Sinh, tụng xong thì cầm bút viết bài vị, khi thảo mỗi một nét chữ tôi luôn niệm Phật. Viết xong thì tôi lại tụng 21 lần chú Vãng Sinh, đọc hồi hướng và cung thỉnh chư Phật Bồ tát gia hộ cho mẫu thân được siêu thăng... ly khổ đặc lạc.

Sau đó tôi cầm bài vị đưa cho một chú Sa di nhờ đem đến đặt ở bàn thờ vong nơi “Công Đức Đường” giùm. Vì tôi còn phải đi làm nhiệm vụ dẫn lễ của mình, nên cũng chẳng rõ chú tiểu đã an trí bài vị của mẫu thân mình ở chỗ nào.

Tối đó tôi lại nằm mơ, thấy mình kéo mẫu thân thoát ra khỏi địa ngục, tay tôi vẫn giữ chặt mẫu thân, và từ không trung bay thẳng về Đài Loan. Tôi chỉ nhớ được từ trên không trung ở Kim Môn, chỉ một bước thôi là tôi nhảy thẳng qua eo biển Đài Loan, khi đến trên không chùa Đại Giác thì tôi liền hạ xuống đứng trước cổng Niệm Phật Đường. Sau đó tôi hộ tống mẫu thân lên lầu, thỉnh bà ngồi một góc nơi phía bên phải và nói:

– Mẹ hãy ngồi ở đây đợi con nha! Con sẽ siêu độ cho mẹ!...

Nói xong tôi thức giấc.

Hôm sau vì quá bận rộn truyền giới, nên cả ngày tôi chưa rảnh để qua xem thử tình hình linh vị mẹ được an định thế nào. Đến chiều, khi mọi người đều đi dùng bữa cả, do tôi quá ngộ không ăn, nên tôi tranh thủ thời gian này, đi đến Niệm Phật Đường để xem cho biết bài vị mẫu thân được đặt ở đâu? Đến nơi, vừa nhìn, thì... ôi chao! Quả đúng như chỗ tôi đã từng đặt mẫu thân ngồi trong giấc mộng.

Đối diện với linh vị mẹ mình, bất giác niệm buồn thương khởi lên, tôi không kiềm được lệ rơi sùi sụt. Thế là tôi bèn tụng một quyển kinh A Di Đà và 21 biến chú Vãng Sinh cho mẹ, chí thành cầu Phật siêu độ cho bà. Tụng xong thì đi ra, trong lòng buồn ngủi không vui. Tôi ngoái đầu nhìn Thất Bảo Tháp, nếu như mọi lần thì tôi chỉ xá rồi đi ra, hôm ấy thì khác, vừa bước đến sân Điện Quan Âm, nhìn thấy tượng Bồ tát Quan Âm thì tôi liền bái, trong lòng chỉ có một ý nghĩ: “Cầu xin Bồ tát từ bi siêu độ cho mẹ con”... đi tiếp đến Điện Phổ Hiền, Văn Thù, Thích Ca... tôi đều lần lượt lễ bái, cầu Phật lực gia hộ cho mẫu thân, sau đó tôi đi lạy từng nơi, trong lòng chỉ có một niệm: Xin cầu siêu cho mẫu thân.

Quay về lại Điện Quan Âm, vốn là tôi dò định đi ra, vì khi đó trời đã tối, thì bỗng phát hiện nơi góc tường bên kia có ánh sáng và từ trong đó thổi ra một luồng âm phong lạnh lẽo thê lương, khiến tôi cảm thấy sợ, lẽ nào đó là âm vong của oan quỷ không siêu thoát? Vì muốn biết đây có phải oan quỷ hay không tôi bèn đi đến xem thử! Khi tới chỗ đó, tôi lớn tiếng nói:

– Này! Có phải là hồn oan quỷ nào đó chẳng? Nếu có thì hãy đến tìm tôi, tôi có thể giúp cho các vị giải oan (vì trước đây tôi làm ở bộ Tư pháp, hiện giờ cũng có rất nhiều bạn bè làm Pháp quan, Kiểm sát quan, tôi có thể thừa giúp các vị giải oan.

Âm phong không còn nữa, tôi cúi đầu ngó xuống, thấy bên dưới là một tầng hầm, phải xuống cầu thang hình tròn ốc mới vào tới được. Thế là tôi đi xuống đó. Nguyên đây là gian thờ cốt, bên trong có thờ Bồ tát Địa Tạng. Vừa nhìn thấy Ngài tôi liền nhớ đến chuyện xưa kia Bồ tát cũng từng cứu giúp mẫu thân, thế là tôi liền thỉnh cầu Bồ tát siêu độ cho mẹ. Tôi nói:

– Con chẳng cầu chi khác, bởi có câu: “Một người con xuất gia tu hành chân chính, có thể độ cửu huyền thất tổ được siêu thăng!”... Đây là lời Phật nói, mà Phật thì không hề vọng ngữ! Vì vậy con khẩn cầu Bồ tát Địa Tạng, xin tối nay hãy hiển hiện cho con xem, con muốn được tận mắt nhìn thấy cảnh mẫu thân thăng thiên, nếu bà không thăng thiên, con xin quỳ ở đây mãi không đứng dậy!



Nói xong, tôi quỳ trước Bồ tát Địa Tạng, niệm chú triệu thỉnh mẫu thân, chú triệu thỉnh rất linh, lúc niệm chú, tay tả tôi kết ấn Kim Cang, tay vào eo, tay phải bắt Hoa ấn, miệng niệm Chú triệu thỉnh. Trước đây tôi niệm luôn có cảm ứng, cho nên tôi tin khi tôi triệu thỉnh, mẹ sẽ tới... Sau đó tôi lại tụng Diệt Định Nghiệp Chơn ngôn của Bồ tát Địa Tạng, lúc niệm tôi chấp tay, dùng tâm quán tưởng câu chú chữ Phạm...

Cứ thế, tôi tụng chú Diệt Định Nghiệp tiêu trừ cõi quỷ cho mẫu thân, tiếp đến lại vì bà niệm “Diệt Nghiệp Chướng Chơn Ngôn”, tôi kết thủ ấn, quán tưởng chữ Phạm trong tay phóng quang, ánh sáng sắc trắng, cầu cho mẹ tiêu trừ nghiệp chướng. Ba câu chú này vừa niệm xong, tôi thưa với Bồ tát Địa Tạng:

– Thưa Bồ tát, việc con đã làm xong, tiếp đến là phần của Ngài, Ngài nhất định phải siêu độ mẹ con, một ngày mẹ con chẳng siêu thì con xin quỳ tại đây một ngày không đứng dậy, hai ngày chẳng siêu thì con quỳ hai ngày không dậy, bảy ngày chẳng siêu thì con quỳ bảy ngày không đứng dậy... cho đến bao giờ mẹ con thăng thiên mới thôi. Con muốn chứng kiến tận mắt, chứ không muốn thấy cảnh mẹ con siêu thăng qua giấc mộng, nhất định con phải nhìn thấy mẫu thân siêu mới được”...

Nói xong, tôi quỳ xuống niệm:

– Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát! Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát!

Mắt lệ tuôn tràn, tôi cầu nguyện tha thiết, vừa khóc vừa niệm, chẳng biết niệm đến bao lâu, thì phát hiện trên nền đất, dưới tòa Bồ tát Địa Tạng Vương bỗng có một làn khói xanh bay lên, mới đầu nhìn giống như làn khói nhang thật lớn. Chà! Có khói hiện? Chẳng lẽ đã được cảm ứng?... Trong lòng tôi vừa nghĩ thế thì liền gia công niệm:

– Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát, Nam mô Địa Tạng Vương Bồ tát!...

Lúc đó vầng khói xanh dần dần bay lên cao, ra khỏi mái ngói, kết thành hình một vòm hang và bay lên từng tầng, từng tầng... qua tầng thứ hai, tầng thứ ba vẫn cứ thế không thay đổi biến hóa gì. Nhưng khi bay đến tầng thứ tư, làn khói xanh đó mới hóa thành hình hoa sen, đến tầng thứ năm, thì trên hoa sen hiện có một người ngồi, hình dáng giống như mẹ tôi lúc ở nhà. Đến tầng thứ sáu, mẫu thân tôi đã biến thành thiên nhân, đến tầng thứ bảy, trông bà càng trang nghiêm, đẹp dịu dàng như hình ảnh tổ mẫu nương nương mà nhân gian thường thờ phụng bái lạy, bà đội mũ Phượng, mặc y trời, trên tay cầm viên ngọc. Trong chớp mắt tòa

sen bay tít lên cao, trong khoảnh khắc xoay chuyển biến đổi ấy, tôi vội hướng Bồ tát Địa Tạng Vương van cầu:

– Thưa Bồ tát Địa Tạng, xin Ngài hãy mau mau cho con biết và thấy rõ, chứng thực được người ngồi trong hoa sen đó chính là mẹ của con!

Tôi vừa dứt lời, ôi chao! Người ngồi trong hoa sen lập tức quay đầu lại, ngó xuống gọi: Nguyên ơi! (Là thế danh của tôi)

Tôi lập tức hồi đáp:

– Dạ, con nghe thưa mẹ !

Mẹ tôi mỉm cười, vẻ rất hân hoan và bà hóa thành làn khói xanh bay thẳng lên mây rồi biến mất giữa trời cao.

Tôi quay lại nhìn tượng Bồ tát Địa Tạng Vương, cảm kích rơi lệ nói:

– Thưa Bồ tát! Cảm tạ Ngài đã siêu độ mẹ con thẳng thiên.

Cuối cùng, ngày hôm ấy, ngay tại đây tôi mới tận mắt chứng kiến mẹ thẳng thiên. Nhờ vào đâu? Chính nhờ vào việc tôi xuất gia. Thế thì vì sao có biết bao người xuất gia nhưng mẹ không thể siêu thăng? Chuyện này bạn phải tự hỏi và kiểm điểm chính mình có phạm giới hay không? Nếu như xuất gia, đã thọ giới mà phạm giới, thì tính ra chuyện bản thân xuống địa ngục là có dư, thì còn nói chi đến việc đủ phúc đức nhờ vào việc xuất gia mà hóa độ cõi âm sinh thiên, làm sao có được?

Nếu như bạn xuất gia, nghiêm trì giới luật, tinh tấn niệm Phật tu hành, phụ mẫu sẽ nhờ công đức xuất gia này của bạn mà sinh thiên, chắc chắn điều này có thực không nghi. Từ xưa đến nay, sự tích chứng thực việc này có rất nhiều.

Phần tôi đem kinh nghiệm về mẫu thân của mình kể ra cho quý vị nghe, không phải là tự thổi phồng khoe khoang mình, mà chính vì muốn chứng minh lời Phật nói không hề hư vọng. Tôi chỉ là phàm phu, song vẫn có thể nương vào công đức xuất gia tu hành, khiến mẹ được sinh thiên.

Tôi hi vọng quý vị đều có thể nghĩ như vậy, vì xuất gia mình không thể phụng dưỡng mẹ cha, nên tâm hằng nguyện phải nghiêm trì tịnh giới, nỗ lực tu hành, hầu có thể dùng công đức này hồi hướng cho mẹ cha. Nếu như quý vị có thể làm được như thế, thì không còn gì quý hơn. Như vậy mới đúng với câu: Đệ tử Phật là đại hiếu, vì báo được ân cha mẹ nhiều đời. Đây mới chính là chân chánh báo đền đại ân đại đức của quyền thân vậy.

## **7. BUỔI CẦU SIÊU KỲ LẠ**

Hôm qua tôi được mời đi làm lễ siêu độ cho một thanh niên trẻ, thuộc con nhà giàu có. Ông nội và phụ thân y đều là phú thương. Trong lúc tổ chức lễ sám, cúng phẩm chưng bày rất phong nghiêu. Tôi lên pháp tòa, mới ngồi chưa bao lâu, thì thấy quan Táo thần trong nhà, cầm một tấm vải trắng, trên viết hai từ: “DÂM BÁO”, đưa cho tôi xem.

Tôi xem xong im lặng không nói gì, nhưng trong lòng rất kinh ngạc. Tôi ngồi trên tòa cao, đọc bài báo cáo, biết thanh niên này tên Từ Bản, chết năm 25 tuổi, chết không rõ nguyên nhân. Trong lúc tôi dẫn thỉnh vong linh, tôi luôn quan sát xem hồn có tới chăng, đây là điểm đặc biệt: Nếu tôi thấy linh có tới và đi, tức là làm siêu độ được. Còn không, thì chỉ là biểu hiện giả dối có siêu độ bên ngoài mà thôi.

Tôi đã niệm chú triệu thỉnh, đốt văn trình báo xong rồi mà vẫn không thấy hồn của tên Từ Bản tới, bốn bề mênh mông trống rỗng! Nếu cứ thế này thì buổi lễ xem như vô phương tiếp tục tiến hành (nếu như là chư sự khác, thì pháp sự vẫn cứ làm, bởi dù sao người nhà họ đâu ai nhìn thấy gì).

Tôi bèn bắt ấn câu triệu của Mật giáo để câu hồn phách, nhưng vong linh vẫn không tới! Chỉ thấy ông Táo thần lò dò tới, công vẫn cầm miếng vải trắng, nêu rõ hai từ: “DÂM BÁO!”

Táo thần là tên thế gian thường gọi, song ông còn có danh khác là “Tu mệnh chân quân”, là vị thần trông coi nhà bếp. Theo âm lịch thì ngày mùng 3 tháng 8 là sinh nhật Táo thần, còn ngày 23 tháng chạp thì Táo thần lên trời, cũng gọi là “thượng thiên ngôn hảo sự, hạ địa báo bình an” (lên trời trình hảo sự, xuống dưới báo bình an).

Táo thần chuyên trông coi về thiện ác, công, tội của mỗi nhà. Hằng năm ông báo cáo lên trời, rồi y theo đó mà định nhân gian qua năm mới phúc họa ra sao, cần tước phúc hay ban phúc, việc này thuộc trên trời định luận.

Tôi hỏi Táo thần:

– Vong hồn Từ Bản hiện đang ở đâu vậy?

Táo đáp: Vô! (Không!)

Tôi nói: sống là người, chết thành vong, vậy mà ngay cả hồn cũng không, điều này quá vô lý! Có phải ông giấu linh hồn Từ Bản chăng?

Táo lắc đầu nói:

– Không có!

Tôi ngẩn ngơ. Táo không giấu vong linh Từ Bồn? Mà tôi đã dùng u minh thiệp triệu thỉnh, nếu hồn Từ Bồn hiện ở cõi âm, thì đúng lý phải sớm bay tới đây rồi? Thế nhưng tại sao đợi mãi vẫn không đến? Tôi đang hoang mang thắc mắc, vì chẳng thấy tăm hơi hồn Từ Bồn đâu!

Tại dương gian Từ Bồn đã chết, thế mà lại không tìm ra hấn tại âm gian. Vậy y hiện đang ở đâu? Đến chỗ nào kia chứ? Tôi tự hỏi mãi, trong bốn chỗ: Phong, địa, thủy, hỏa... y đang trụ ở đâu đây?

Tiếp đến tôi lại trì một câu chú, đại ý là: “Nếu có thể tìm được trong vi trần, trong thủy thế giới, trong tất cả tầng thân thế giới vi tế, hễ chỗ nào có... thì xin đều hiển hiện!”...

Nhưng kết quả vẫn là không!

Tôi biết rõ uy lực câu triệu của Mật chú này, vì trong pháp siêu độ triệu thỉnh, Mật chú có trăm ngàn vạn ức đại oai thần lực, nếu đã đọc lên triệu thỉnh... mà không thấy vong đến, thì pháp sự này chẳng cần làm nữa, vì có làm cũng uổng công vô ích. Thế là tôi liền xuống tòa, bảo chủ nhà:

– Không thể tiến hành siêu độ được.

Chủ nhà hỏi:

– Có chỗ nào không đúng ư? Là do tiền không đủ ư?

– Không! Không phải vấn đề tiền, mà là có chuyện rất quái lạ...

– Quái lạ gì hả?

Tôi thật thà nói: Là do khí phạm rất lạ, hồn chẳng đến, điều này liên quan đến việc vong linh phạm tội đại ác về dâm! Do vậy mà cá nhân tôi không cách chi làm lễ siêu độ được!

Gia chủ xẵng giọng:

– Thầy nói tức cười chưa? Lẽ nào lại thế? Nói vậy không phải quá vô lý ư! Chỉ một lễ siêu độ nhỏ thôi mà thầy không ưa làm thì cứ nói không làm! Đâu cần phải đổ thừa lung tung nào là do: Khí phạm, hồn phách và miệt thị con tôi bị dâm báo như vậy? Thầy không làm thì chúng tôi sẽ thỉnh người khác đến làm! Có hề chi đâu?

Tôi chào chủ nhà cùng các thân hữu tại hiện trường rồi ưu tư ra về.

Nghe kể tôi đó chủ nhà mời rất nhiều đoàn nổi tiếng đến tụng kinh, phối hợp đủ màn diễn tấu với đầy đủ dụng cụ điện tử hiện đại, tạo thành một lễ cầu siêu rất náo nhiệt. Sau đó chủ nhà còn thốt lời chê bai cười nhạo tôi.

Tôi từng vì chuyện siêu độ này mà cảm thấy khó kham, bởi mình đã lên pháp tòa rồi mà lại tuột xuống, còn thốt lời nói với chủ sự là: “Không thể làm lễ siêu độ này!”...

Nói thực, đến bây giờ tôi cũng không thể làm!... Điều này quả thực là chuyện hi hữu, rất hiếm khi xảy ra trong đời tôi!

Tuyệt không phải do tôi công cao ngã mạn, chỉ vì tôi biết quá rõ: Vong hồn Từ Bản không đến! Nếu vong không đến, làm sao tôi có thể tiến hành pháp sự siêu độ được? Do không thể tận mắt thấy vong linh siêu thăng, thì làm sao tôi có thể nói là: Buổi lễ này tiến hành viên mãn tốt đẹp được chứ?...

Tôi rất muốn tìm hiểu linh hồn của anh chàng Từ Bản này, rốt cuộc là đang ở chỗ nào, bèn bỏ công đi đến miếu Thành hoàng, quyết điều tra cho bằng được mới thôi.

Tôi hỏi Tôn thần Thành hoàng:

– Hồn Từ Bản đang ở đâu?

Thần hoàng liền kiểm tra, dòm trong sổ thấy không chứng lục (Xin giải thích: Có hai hạng người sau khi chết rồi, không trải qua chứng lục số liệu. Một là: Hạng người tu hành, được trực tiếp siêu thăng, nhưng hạng này tương đối hiếm. Hai là: Hạng đại ác, do phải thọ thảm báo, nên hình hài thần hồn đều diệt, gọi là: “Hình thần câu diệt” nên vô tư liệu).

Tôi hỏi:

– Vậy thì Từ Bản được phi thăng rồi ư?

Thành hoàng xác định:

– Đương nhiên là không.

– Vậy... y bị “hình thần câu diệt” rồi ư?

– Điều này hoàn toàn có thể!

Thành hoàng nói: Hiện nay, xét nguyên nhân phạm tội: Sát nhân là đại ác, dâm nhân là đại độc, hiếp sát là cực ác, tất phải thọ u báo là chuyện hiển nhiên.

Tôi cảm tạ Tôn thần Thành hoàng chỉ điểm. Sau khi quay về am rồi, tôi vì việc này mà suy tư mãi. Rõ ràng tôi đã nhìn thấy Táo thần cầm tấm vải trắng, trên viết hai từ DÂM BÁO, thế thì có thể do Từ Bồn phạm dâm ác mà bị hình thần câu diệt, linh phách đều thọ tội...

Tôi ngồi xuống tĩnh tọa, nhắm mắt quán sát, bỗng thấy trước mắt hiện ra một màn bạc, hoạt cảnh diễn tiến rõ ràng hết như cuộn phim được trình chiếu:

Các nữ tỳ giúp việc đều bị Từ Bồn bức hại cưỡng dâm, làm thương phong bại tục, tuổi trẻ y dâm tâm hừng thịnh, không gì mà không phạm. Càng phóng túng, càng ngông cuồng! Từ Bồn chẳng kiêng dè ở trước Táo hành dâm, nên tội bị tăng thêm một bậc! Y mặc tình dâm dục chẳng khác thú cầm, hết kẻ điên si! Nơi Phật môn thanh tịnh cũng dám cả gan làm chuyện nhiễm ô, gây bại hoại cho người thanh tu, đây là hành vi cực kỳ ác. Tội này nặng gấp trăm, không thể trốn thoát, xem ra y không ác gì mà không làm!

Hễ gặp mỹ phụ, thì y tâm đầy dục loạn, giở thói cưỡng hiếp, ép càn. Bị mỹ phụ kháng cự thì chết chẳng thuận, nên Từ Bồn đã bóp cổ, giết hiếp họ...

Sau khi hiếp mỹ phụ và giết chết, y vui thây nàng nơi hoang sơn, tâm không chút cải hối còn hại luôn gái nhà lành.

Trong cơn thiên quán, từng chữ từng câu tội trạng Từ Bồn hiện lên vô cùng rõ ràng trên màn ảnh, tôi xem mà hết hồn!

Tôi đã hiểu rõ: Từ Bồn chết là bị La sát quỷ trừng phạt, trong lễ cầu siêu vong hồn không thể đến, nguyên nhân là do đây!

Một hôm tôi đang đi trên đường, tình cờ gặp một ông lão, ông vồn vã hỏi thăm:

– Có phải Thầy Lư đó không ạ?

– Phải!

– Ngài không nhận ra tôi ư?

– Chỉ thấy quen quen thôi. Xin lỗi nhé, do hàng ngày tôi tiếp xúc cả trăm người, nên nhất thời chưa thể nhớ ra...

Ông già tự giới thiệu:

– Tôi họ Tô, là quản gia nhà tử phú họ Từ, tôi trông coi cậu Từ Bồn từ nhỏ đến lớn. Lúc thầy làm Lễ siêu độ, tôi cũng có mặt ở đó.

– À! Ra là vậy? Tôi nhớ rồi, đã có gặp lão mấy lần, từng trò chuyện căn dặn lão sắp đặt đàn tràng làm sao... cho tôi xin lỗi nhé, quả thực tôi vô phương siêu độ Từ Bồn, tôi đã cố hết sức rồi!

Lão Tô thân mật nói:

– Ngài là một tu sĩ chân chánh, đúng bậc chánh hạnh! Ngài không giả dối lại thẳng tính, chẳng ưa che giấu điều gì.

Rồi lão hạ giọng nói nhỏ vào tai tôi:

– Đối với những việc Từ Bồn làm, chúng tôi rất rành và quá hiểu các hành vi bất hảo, tác oai tác quái của y. Cho nên chuyện ngài vô phương siêu độ là đúng thực, bọn chúng tôi ai cũng tin. Thế nhưng phận làm công ăn lương nhà họ Từ, chúng tôi nào dám nói...

Rồi lão thở dài than:

-Từ bồn háo sắc đại tà, tạo ác kinh thiên, do vậy mà bị yếu mạng, chết không lành.

Số nữ gia nhân của Từ gia có bốn vị, còn nam quản gia chỉ có mình tôi. Hôm nọ, lão nô ngu không được, muốn rít một hơi thuốc bèn đứng dậy đi ra hoa viên, chuẩn bị mời thuốc hút... thì bỗng chứng kiến cảnh Từ Bồn đang hành tà sự, hiếp nữ tỳ...

Còn bà giúp việc họ Trần đã kết hôn, đã có chồng ở nhà. Sau cũng bị y hành tà dục tại bếp. Càng không tưởng tượng được là cả đám tỳ nữ giúp việc tổng cộng bốn người, y đều xâm hại, Từ Bồn không bỏ qua ai...

Tôi nói: Y không tha nữ tu và còn giết hiếp cả quả phụ nữa...

Lão nghe tôi nói, kinh sợ đến giật cả mình:

– Làm sao mà ngài biết rành hết vậy?

Tôi đáp:

– Muốn người đừng biết, thì mình đừng làm!

Lão Tô nói: Vâng, tôi hiểu rồi. Ôi chao! Cái gã Từ Bồn nông cuồng dâm ác này, hấn ý thế giàu sang tạo tội vô số, khó mà kể hết. Làm ác thì phải thọ ác báo! Y không biết ăn năn sám hối thì làm sao có thể siêu độ được chứ?

Lão quản gia lắc đầu than thở... sau đó lão lễ phép cáo biệt tôi, buồn bã bước đi...

## **8. CÔ BẠN TIẾN SĨ**

Cô Y bạn tôi là Tiến sĩ Kinh tế kiêm Giảng sư cao học, cô không hiểu Phật giáo, không học Phật, nhưng lại ngộ ra chuyện sinh tử của kiếp người là một vòng tuần hoàn liên tục chẳng đáng sợ.

Cô không hay tụng niệm, nhưng lại nhìn thấy cảnh giới của người lâm chung, hiểu rõ cần phải niệm Phật mới có thể giúp người mất bình an chuyển sinh. Rằng: Muốn giúp đỡ người sau khi chết, thì điều cần làm đầu tiên là nên thỉnh tu sĩ các chùa làm lễ siêu độ cho.

Cô Y bẩm sinh đã có ngộ tính và trí huệ cao, tất cả đều xuất phát từ tâm thanh tịnh từ ái, không tham mê danh lợi hồng trần của cô. Xưa kia, gia tộc cô cũng có một vị là tu sĩ ở trong Tử cấm thành chuyên hướng dẫn hoàng cung tu.

Cô kể tôi nghe, lần nọ, ông Tú là thân nhân của bạn cô tạ thế, cô đến thăm, để tránh làm phiền tang quyến, cô đứng bên ngoài phòng bệnh.

Gia đình người mất hoàn toàn không theo tôn giáo nào. Thế nhưng chị dâu ông Tú lại tin Phật, niệm Phật. Cho nên bà bắt cháp những người trong gia đình ngăn cản, cương quyết tiến vào phòng bệnh, niệm Phật cầu cho người mất.

Cô Y không hiểu gì về Phật, cô chỉ chắp tay lại, chí thành nguyện cầu cho ông Tú ra đi an lành. Có lẽ chị dâu của người mất niệm Phật thành tâm nên được cảm ứng, Vì cô Y nhìn thấy rõ cảnh tượng người mất biến hóa đến kinh ngạc. Ngay trong tiếng niệm Phật vang vang của chị dâu, cô thấy vong linh từ giường bệnh bay ra khỏi xác, hình dáng trong suốt, nhẹ như khói mây, đầu tiên ông bay lên dừng nơi trần nhà phòng bệnh, nhìn thật lâu vào tất cả những đang gì xảy ra trên xác thân ông. Cuối cùng, trước mặt ông đột nhiên xuất hiện một con đường sáng xông thẳng lên trời, thế là vong linh nương theo con đường hình tròn ốc trôn ngập ánh sáng đó, bay thẳng lên vũ trụ vô biên...

Cô Y tận mắt chứng kiến sự tình này thì đột nhiên khai ngộ, hiểu rằng chuyện tử vong của con người không đáng sợ, bởi vì tiếp theo sau cửa tử, một đời sống mới lại bắt đầu... Có đáng sợ chẳng là nghiệp ác người mất đã tạo và phải đem theo mà thôi. Do vậy khi sống ta cần phải làm toàn điều thiện. Còn nữa, khi làm đám cho người chết, nhất định thân quyến không được giết chóc cúng mặn, mà phải cúng chay!



Khi người thân chết, quyền thuộc tuyệt đối không được khóc, vì làm vậy sẽ khiến người mất tâm bất an, bị quyền luyến vương vấn, làm rối lòng, mà nếu họ khởi một niệm loạn, sai, thì sẽ bị đọa...

Cô còn bảo tôi, lúc ba chồng cô qua đời, cô thấy rõ vong linh ông bay lên vách tường phòng, nên lập tức bảo chồng:

– Ba chưa đi đâu, hiện vẫn còn ở trong phòng này.

Một lát sau vong ba chồng cô từ từ bay ra cửa sổ... cô đem kinh nghiệm này kể tôi nghe và nói: Tử thực tế là tiếp tục sinh, cho nên đối với tử vong không có gì đáng sợ, nếu như bạn luôn sống thiện.

Nhưng trong thời đại khoa học này, khó mà giải thích cho người ta hiểu được chuyện chết và cảnh giới hậu tử tiếp theo sau đó, do đa số mọi người đều chẳng biết chết là thế nào, họ chỉ biết hễ sống thì lo tranh đấu, giành giật, tham ái, ăn ngon... Do mê lầm này nên họ tạo đủ tội ác, đem đến vô vàn thống khổ cho tâm và thân.

Thượng sư tôi đã nhiều lần nhắc nhở: Các chứng bệnh của con người ta như: Nghẽn mạch máu não, Si-đa (AIDS), bại liệt, trúng phong, ung bướu, thần kinh... là từ đâu đến? Là do tham ái tạo thành, là do sát, đọa, dâm, vọng... chiêu cảm.

Tại Mỹ, thông thường khoảng hai ba tháng trước khi người bệnh sắp tạ thế, bác sĩ luôn thông báo rõ tình hình cho người bệnh biết để họ tiện xử lý mọi việc khi còn sống và bình tĩnh đón cái chết đến.

Còn đa số người đông phương chúng ta, xưa nay không được giáo dục như thế, lại không có chút hiểu biết về sinh và tử. Cho nên mỗi khi có người bệnh lìa đời, thì gia quyến còn biểu diễn cảnh khóc lóc, níu kéo... gây náo động rùm beng, khiến người chết càng bị ái luyến trôi buộc, thống khổ nhiều thêm. Chưa kể những nguy hại do tang quyến sát sinh quá nhiều để cúng tế... Họ hoàn toàn không biết rằng: Làm như thế chỉ khiến linh thức người mất đọa vào ác đạo, đối với người mất chỉ có hại, tuyệt không giúp ích được gì.

Thế nên, nếu chúng ta yêu thương gia đình và thân hữu, thì nhất định trong lúc họ còn sống, phải nói cho họ hiểu rõ về cái chết, để mọi người ngay trong lúc còn sống, biết chuẩn bị thực tốt cho phút ra đi: Bằng thiện nghiệp tích lũy của chính mình. Và ngay giây phút người thân chết đi, không nên khóc lóc làm âm, phá rối sự vắng sinh của họ.

Muốn đoạn trừ phiền não, liễu sinh tử, chứng bồ đề, thì phải tu hành. Ai tu này đắc, chẳng tu thì chẳng đắc. Việc quan trọng tối cần của mỗi người chính là liễu sinh tử!

*Thanh Tịnh Tâm -14/3/2016*

## **9. NGỌN GIÁO NƠI TƯỢNG QUAN CÔNG**

Đa số chúng tôi đều rất tin nhân quả báo ứng, vì đã chứng kiến nhiều vụ án ly kỳ mà khoa học không thể giải thích được. Phần đông các bạn đồng nghiệp của tôi, trên xe đều thờ tượng Phật hoặc đeo chú hộ thân... Trước khi xuất phát chúng tôi thường chấp tay niệm Phật, im lặng cầu nguyện, điều này đã thành quy luật bất thành văn. Thành phố Bắc Kinh là nơi tôi công tác, đã phát sinh nhiều vụ án rất quái, phải nói là khó mà tưởng tượng ra.

Trước hết xin tự giới thiệu: Tôi làm cảnh sát đã 17 năm, mới đầu tôi làm ở đồn công an. Sau đó tôi được điều đến Đại Hưng, phục vụ tại trường cảnh sát một năm, khi cấp trên đến tuyển người tác nghiệp đặc biệt, một lão cảnh sát già dặn kinh nghiệm đã chọn tôi. Thế là ông trở thành sư phụ Hình cảnh của tôi, cho đến nay vẫn còn làm việc chung với nhau

Chúng tôi giống như hai cha con. Sư phụ tôi năm nay 52 tuổi, ông làm cảnh sát đã 35 năm rồi. Ông dạy tôi rất nhiều điều hay. Giờ tôi xin kể một vụ án lạ, nhưng xin phép được ẩn tên người lẫn địa chỉ và thay bằng hóa danh.

Trước tiên, xin kể chuyện khi tôi vừa đến đội Hình cảnh công tác. Lúc đó vào năm 1994, chúng tôi nhận được tin báo có người chết gần nhà hát mới vừa khai trương. Kẻ báo án nói là do xảy ra đánh lộn trước cửa nhà hát, nên phát sinh chết người. Nhưng khi chúng tôi tới hiện trường điều tra thì không phải vậy!

Lý do khiến người bị tử vong, nói ra rất kỳ quái: Nạn nhân vừa bước vào trước cửa nhà hát thì bị trượt chân loạng choạng, rồi va vào mũi trường thương nơi tượng Quan công cao hơn một mét và bị mũi giáo đâm lủng yết hầu nhằm ngay động mạch chính, người quanh đó nhìn thấy máu nơi cổ ông phun bắn ra... thấy đều hoảng kinh, nhưng không ai dám tiến tới gần, do vậy mà việc cấp cứu bị chậm trễ, khiến nạn nhân tử vong.

Lúc đó nhà hát có ít người, đương thời trước cửa nhà hát là một chôn rất hào hoa, nơi cửa đặc biệt trang thờ một tôn tượng Quan Công tay cầm cây trường thương, đây cũng chính là nguyên nhân phát sinh kỳ án. Chúng tôi mời ông giám đốc tên Vạn Nguyên về đồn thẩm vấn một lúc lâu, sư phụ tôi hỏi ông:

– Ông kinh doanh thì sao lại cúng thờ tượng Quan Công? (Bởi vì đa số người làm ăn thường cúng tượng thần tài. Cũng có thuyết cho Quan Công là Võ tài thần – Võ thần lẫn Tài thần).

Giám đốc nói:

– Đây là do đám ca sĩ tặng cho tôi sẵn trước rồi, tượng vừa mới được chở tới tôi đó thôi...

Chúng tôi lập tức tìm người bạn chuyên làm nghề đồng của giám đốc tên là Tử Hưng, (Y là nghệ nhân đã làm ra cây trường thương này) để thẩm vấn. Lúc ấy người nhà Tử Hưng mới phát hiện ra: ông ta mất tích đã ba ngày nay rồi, không ai nhìn thấy ông. Gọi điện liên lạc cũng không được. Lúc đó chúng tôi linh cảm trong đây nhất định là có chuyện.

Chúng tôi vội quay lại tìm ông giám đốc hỏi về quan hệ của Tử Hưng. Vạn Nguyên kể ông và Hưng chỉ là bạn làm ăn, nói đến đây ông sực nhớ ra: Hai ngày trước tại quán nhậu, Hưng ngỏ ý muốn mua xe, giám đốc có bảo Hưng là: Sẽ tốn tiền nhiều lắm đó!

Nhưng Hưng tỏ vẻ rất muốn mua, còn vui miệng bảo: sắm xe mới xong sẽ cho giám đốc lái thử. Vạn Nguyên nghe y phát biểu thì thầm nghĩ đây chỉ là lời nói đùa trong lúc nhậu nên ông chỉ mỉm cười mà không lưu tâm.

Chúng tôi nghe tới đây liền hỏi giám đốc: Ông ta có kinh doanh gì khác nữa không? Bình thường có ưa tiêu xài lớn chẳng?

Vạn Nguyên đáp: ôi dào, tính Tử Hưng không những bòn sẻn mà lại nhất gan, cho dù gã làm nghề đồng, trong tay có được mấy vạn, nhưng nếu muốn mua xe thì tiền vẫn chưa đủ.

Sau hai tuần điều tra về Tử Hưng, Chúng tôi phát hiện ba vạn một ông cất trong nhà đã biến mất, hơn nữa cũng hay tin ông từng khoe với nhiều bạn bè là mình muốn mua xe. Mới đây ông có hợp tác với người bạn bên xây dựng kiếm thêm được mớ tiền, hơn nữa người thợ xây này gần đây hay ghé nhà tình nhân của ông uống rượu.

Trong thời gian đó, bên Sở công an Tây La Viên báo tin, họ vớt được cái đầu người đã phân hủy trong dòng Tây La Viên, qua khám nghiệm điều tra của Pháp y và Hình cảnh, mới biết đây chính là đầu của Tử Hưng, ông bị hung thủ dùng búa chặt đầu, sông Tây La Viên chỉ là nơi hung thủ ném thủ cấp phi tang.

Chúng tôi lập tức phái người tìm ả tình nhân tên Mỹ Lệ của Tử Hưng, trải qua bao quanh co lắt léo mới kiếm ra mục ta đang ẩn trốn ở miền quê Hà Nam, bèn mời về Bắc Kinh thẩm vấn.

Tôi đó Mỹ Lệ khai: ả và Tử Hưng quen nhau hơn hai tháng, một hôm lão dẫn về một gã thợ xây khoảng 30 tuổi tên Sang, người Đông Bắc. Trong tiệc nhậu Tử Hưng luôn mồm khoe mình muốn mua xe. Sau đó tên Sang đã một mình tìm đến nhà Mỹ Lệ, hỏi thăm số tiền Tử Hưng muốn mua xe hiện đang cất ở đâu? Mỹ Lệ nói hiện cất trong nhà ông ta. Sau đó y ghé nhà Mỹ Lệ mấy lần, bị Tử Hưng phát hiện, thế là giữa Sang và Hưng xảy ra ẩu đả.

Khi Sang bỏ đi rồi, có lần y quay lại tìm Mỹ Lệ, rủ ả cùng hợp tác để giết chết Hưng, chiếm lấy số tiền và đưa nhau về Hắc Long Giang ở, sẽ không ai phát hiện ra. Hai người cùng bàn bạc kế mưu là sẽ giết Hưng như thế nào.

Sau đó Sang bảo trước tiên Mỹ Lệ hãy giao chìa khóa nhà cho gã, rồi cố gắng chuốc cho Hưng uống say, sau đó gã sẽ ra tay. Đêm đến, hai người làm y theo kế hoạch, Sang thừa dịp Hưng uống say thì rút chìa khóa tự mở cửa tiến vào, Tử Hưng nghe tiếng động liền ngoái đầu ra nhìn, thì bị Sang dùng búa chém, thi thể Hưng được họ chôn dưới gốc cây trong vườn.

Chúng tôi lập tức truy nã tên sát nhân, tìm một hồi thì phát hiện ra tên Sang chính là nạn nhân ba tuần trước đã bị té, cổ va vào ngọn giáo rồi vong thân ngay trước nhà hát.

Lúc này mọi người mới hiểu ra ngọn nguồn. Ai cũng nói: Do tên Sang là hung thủ giết người, nên y đã bị hồn Tử Hưng hiển linh báo thù. ông đã khiến Sang phải bỏ mạng dưới ngọn giáo do chính tay ông làm ra. Tình tiết vụ án quả là ly kỳ ngoài sức tưởng, chứng minh nhân quả báo ứng hiện rất nhanh và không hề hư dối.

Tôi kể câu chuyện này hy vọng bạn đọc thâm tín nhân quả: Hễ khởi tâm động niệm, hành sự chi... đều phải cực kỳ cẩn trọng và chớ nên làm thương hại người khác.

*Cảnh sát T*

## **10. HAI BẢN KINH ĐẦU TIÊN**

Đây là câu chuyện có thực do tôi đích thân trải qua, tuyệt không nói dối.

Nhà chúng tôi vốn không khá giả, trước đây sống rất gian khổ, xem như khó thể mua nhà. Sau đó, tôi được biết đến Phật pháp, cũng là lần đầu được tiếp xúc với Tâm kinh và chú Đại Bi, nói chung tri thức về Phật pháp tôi rất kém, bởi tôi không biết gì khác ngoài hai bộ kinh này.

Nguyên nhân là lúc đó hai bộ kinh này lưu truyền rộng rãi, tôi thấy cũng dễ tiếp thu, nên đã lên mạng tải về tụng.

Lúc đó tôi hoàn toàn không có mục đích chi, chỉ cảm thấy hễ đọc tụng thì trong lòng rất thư thái, phiền não cũng giảm thiểu, bầu không khí chung quanh toát ra vẻ tôn nghiêm... Nên tôi cực kỳ thích tụng, không hề có ý muốn nguyện cầu hay xin xỏ gì...Mấy tháng sau, có một chuyện lạ xảy ra.

Cơ quan phụ thân tôi làm đột nhiên tuyên bố: Cho góp tiền mua nhà, bởi vì đất thổ cư lúc đó thuộc khu vực biên viễn, nên giá rất rẻ, xem như là rẻ nhất thành phố. Hơn nữa số nhà công ty cho mua cũng giới hạn, dù có nhu cầu song cũng phải thuộc diện có đủ điều kiện mới được phép đăng ký xin mua, do có rất đông người muốn mua nhà, nhưng do thiếu điều kiện nên không thể mua được, họ vô cùng tiếc nuối. Phụ thân tôi tuy chỉ là một viên chức phổ thông, nhưng may mắn được tham dự mua.

Sáu tháng sau, cơ quan tuyên bố cho rút số, bắt thăm chọn nhà, xem như dựa vào may mắn. Hôm đó tôi đang ở nhà tụng Tâm kinh và chú Đại Bi, riêng cha mẹ tôi thì đi tham dự buổi rút thăm.

Ban tổ chức sắp thứ tự theo tên họ ABC... cha tôi bị xếp ở hàng chót. Đến lúc cha tôi rút được thăm, thì số nhà chỉ còn lại năm cái. Lúc đó cha và mẹ tôi chẳng hi vọng mình được có may mắn chi, thậm chí dù có được nhà thì cũng là ngôi cư trú tệ nhất mà thôi. Lúc ấy mẹ gọi điện cho tôi rầu rĩ nói: Xem như xong rồi, không còn hi vọng chi nữa.

Tôi an ủi mẹ mấy câu. Sau khi buông điện thoại xuống, tôi vẫn an định tụng Tâm kinh và chú Đại Bi tiếp tục. Lòng chẳng hề buồn hay lo lắng, cũng chẳng có tâm hướng Phật Bồ tát xin xỏ gì, tôi cứ chí thành tụng kinh với tâm vô tạp niệm, vì đây là thói quen của tôi.

Hai tiếng sau, mẹ tôi đột nhiên gọi điện về, vui vẻ báo tin:

– Thực là kỳ lạ con ạ, lúc chúng ta bắt thăm, đúng là nhà chỉ còn năm cái. Mấy ông nhân viên thấy đều đang thu dọn đồ để ra về, mẹ chẳng còn bất kỳ hi vọng chi, chỉ tiện tay rút đại một cái thăm trong hộp ra, ai dè lại trúng ngay... ngôi

nhà tốt nhất tiêu khu. Lúc này các nhân viên công tác ai cũng giật mình chấn động, tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Xem như gia đình mình... buồn ngủ gặp chiếu manh, cùng đường gặp lối thoát!

– Cha mẹ tôi báo tin với vẻ sướng vui vạn phần.

Tôi không ngạc nhiên, bởi vì tôi mơ hồ có linh cảm rất tốt lành, luôn cứ nghĩ là không cần phải lo, tôi cũng không rõ là tại sao mình lại có tư tưởng như vậy? Chỉ thấy trong tâm âm thầm có cảm giác rất hạnh phúc bình an, thể thôi.

Chuyện xảy ra tiếp theo là thế này, nguyên chỗ chúng tôi là thuộc vùng biên viễn, sau đó được quy hoạch, nên biến thành chốn cực kỳ đặc địa, hiện tại đã thành đất ngon. Thành một khu vực cao giá nhất thành phố, mà giá nhà hồi đó thấp nhất, bây giờ đã biến thành cao nhất, nhà chúng tôi tính đến nay giá đã tăng lên gấp bốn lần.

Qua vụ này, gia đình tôi đều cảm thấy rất lạ. Mỗi khi có ai nhắc đến chuyện mua nhà của gia đình chúng tôi, họ đều tỏ vẻ thèm thuồng, ngưỡng mộ, mọi người thường hay hỏi: Vì sao nhà chúng tôi lại gặp may, có số đỏ... như thế? Cha tôi luôn hồi đáp: Cứ ở hiền thì sẽ gặp lành!

Tôi thể hội: Người học Phật như chúng tôi, bất kể ngày hay đêm đều phải hành theo lời Phật dạy, hằng dứt ác tu thiện, phải luôn bảo trì tâm từ bi, tuyệt không nên có tâm hại người hay tính toán với ai.

Không đợi đến hiện ra hành vi, mà ngay từ khởi tâm động niệm cũng phải hết sức cẩn trọng. Cho dù bị người tính toán, khi dễ, ăn hiếp... thì tôi cũng không bao giờ cho phép mình được phản ứng tê.

Ngay cả lúc niệm Phật, tụng kinh, cũng không nên mang tâm háms lợi, hướng Phật Bồ tát cầu xin này nọ... mà chỉ nên hành trì bằng tâm thanh tịnh, vô tạp niệm. Được vậy mới gọi là lãnh ngộ Phật pháp. Mới có thể cùng chư Phật, Bồ tát đạo giao cảm ứng và tự nhiên được gia trì.

Cả nhà chúng tôi sở dĩ may mắn, vì tất cả đều luôn: Nguyện sống hiền thiện, thực thà, không bao giờ tính toán với người, dù có gặp phải oan khuất, thì cũng nguyện kham nhẫn, sống không thủ đoạn mưu lợi... có lẽ nhờ vậy mà chiêu cảm phúc đến. Còn nữa, tôi nghĩ thường trì Tâm Kinh và chú Đại Bi để điều tâm vô tình cũng giúp chiêu vời may mắn đến.

*Bồ đề Tử*

## **11. ĐẠI SƯ THẨM BỊNH**

Câu chuyện có thực này xảy ra vào đầu năm 1990.

Trương cục trưởng ngay từ đầu năm nay bỗng vướng bệnh lạ, tự dưng ông phát lạnh run, lạnh khủng khiếp tới buốt đầu choáng váng, vào mùa hạ tháng sáu mà phải mặc áo bông. Từ lúc bị quái bệnh này, mặt ông tái nhợt, toàn thân ẩm ướt, một chút sức lực cũng chẳng còn, cho nên đành nằm dưỡng bệnh tại nhà.

Hai năm nay ông đi khắp các bệnh viện danh tiếng chẩn khám, nhưng không nơi nào tìm ra bệnh. Tiêu tốn mấy chục triệu rồi, nhưng chẳng thể tìm ra nguyên nhân bệnh, vô phương chữa trị.

Mấy hôm gần đây, có người bà con giới thiệu là có một vị đại sư thần thông quảng đại giỏi trị bệnh, dù các y viện bó tay, ngài đều có thể chữa khỏi.

Trương cục trưởng chẳng tin, mới đầu ông từ chối, không chịu đi khám bệnh, sau vì thân nhân khuyên mãi, nên đành nghe theo, ông cũng muốn thử xem, biết đâu gặp thầy hay, thì có thể chữa lành.

Khi Đại sư tới, Trương cục trưởng đang nằm trên giường, ngày hè tháng năm mà ông lạnh tới răng va vào nhau lập cập. Đại sư trông còn trẻ, khoảng hơn 50 tuổi, dáng chất phác phúc hậu, thuần khiết. Đại sư chỉ liếc sơ ông Trương một cái, thì ông đã run lấy bầy, tỏ vẻ kinh sợ cực kỳ. Đại sư như hiểu rõ, dịu dàng nói:

Vong linh đang chịu oan khuất kia đừng sợ, ta đến là để giúp người giải oan, tuyệt không hề có ý làm hại, nên xin hãy yên tâm, đừng lo lắng.

Đại sư trầm ngâm một hồi rồi nói:

- Ai là thân nhân của Trương cục trưởng thì ở lại nghe tôi nói chuyện, còn những người khác xin vui lòng tránh đi hết cho!...

Mọi người đi ra hết, trong phòng giờ chỉ còn lại Trương cục trưởng và cô em gái khoảng hơn 30 tuổi.

Đại sư lên tiếng:

- Thực ra bệnh này cũng dễ trị, nhưng phải xem thái độ ông Trương như thế nào...

Trương muội là em gái ông, nghe nói bệnh có thể chữa lành, thì rất mừng, vội hỏi cách chữa trị như thế nào?

Đại sư giải thích:

– Bệnh này là do một cô nương tìm đến báo oán, cô ta vốn là em vợ ông Trương, chuyện giữa hai người, ông là người rõ nhất...

Đại sư vừa nói xong thì sắc mặt xanh lét của ông Trương bỗng đỏ bừng rồi chuyển sang tái nhợt, dáng vẻ trông rất khó coi.

Trương muội muội như sực nhớ, bèn hỏi:

– Ý Đại sư nói là giữa anh con và cô em vợ Lâm Lâm ư? Cô ấy đã bị chết đuối khi còn rất trẻ...

Chuyện này thì cô nên hỏi anh trai mình thì sẽ rõ. Nếu cô ta tự té xuống nước chết đuối thì đâu có gì phải ôm hờn, báo oán?

Đại sư bảo Trương muội:

– Cái chết của cô Lâm có liên quan đến anh trai cô, ông đã làm hại tới hai mạng người!

Đại sư càng nói càng huyền hoặc, khiến Trương muội ngơ ngác không hiểu thế nào. Đại sư bảo:

– Hiện giờ không có người ngoài nào khác, xin ông Trương hãy tự mình nói ra mọi chuyện, nếu không, làm sao tôi có thể chữa trị cho ông được?

Lúc này ông Trương cúi gằm đầu xuống không nói câu nào, nhưng hình ảnh quá khứ lại hiện về trong tâm trí ông.

Đó là một ngày mùa xuân, lúc đó ông đã kết hôn được hai năm. Trong thời gian này, nhạc phụ và nhạc mẫu ông bỗng nối tiếp nhau tạ thế, bỏ lại đứa con gái út mới mười sáu tuổi.

Vợ của ông do cảnh nhà chỉ có hai chị em, chẳng còn cách nào khác, đành phải rước em gái về ngụ chung nhà với chồng mình.

Hôm nọ, vợ ông có việc phải ra ngoài qua đêm. Ông Trương nhìn thấy cô em vợ tuy tuổi nhỏ nhưng thân thể đã nảy nở, nên lòng dâm bộc phát, thế là tối đó ông dụ dỗ cưỡng đoạt cô em vợ.

Nào ngờ sau đó Lâm Lâm mang thai, do tuổi còn quá nhỏ nên cô rất sợ hãi, lại thêm khó bề mở miệng kể ra với chị mình, thấy bụng ngày càng phình to, lúc này nhằm vào niên đại 70, đang là thời kỳ đầu cải cách. Nếu như để người ngoài biết được thì chỉ càng xấu hổ thêm, Lâm Lâm rơi vào tình cảnh nếu như không chết thì cũng bị phỉ nhổ... cùng đường nghĩ quẩn, cô đành nhảy sông tự vẫn...



Đại sư thấy ông Trương cứ ngồi im không chịu khai gì, liền nói:

– Có vẻ như ông không muốn ta chữa bệnh cho? Thôi thì ta về đây.

Trương muội thấy Đại sư đòi về, bèn bảo Trương:

– Anh Hai, chúng ta đều là người nhà cả, có gì mà khó nói chứ? Muốn trị lành bệnh thì anh phải kể ra như thầy yêu cầu đi!

Thấy ông Trương vẫn nín thinh không mở miệng, Trương muội đành quay qua năn nỉ Đại sư, xin ngài chỉ bảo cho. Đại sư đem những gì mình nhìn thấy, kể hết ra và thờ dài bảo:

Xem như ông... hại tới hai mạng người lận đận! Chứng lạnh rét trên thân ông, là phản ảnh cảnh giới thọ khổ của vong linh cô nương bị oan khuất tủi nhục kia.

Ông Trương không ngờ là hôm nay mình lại gặp một thần nhân biết rõ quá khứ ẩn tình của mình như thế, liền tỏ rõ thành ý: Nếu như được lành bệnh, sư dạy chi ông cũng làm theo.

Đại sư nói:

– Tốt! Vậy thì nội trong bảy ngày thôi, ông sẽ thấy mình khỏe lại. Sang ngày thứ tám thì qua đây đón tôi tới làm lễ siêu độ cho vong linh. Đại sư còn nhấn mạnh:

– Nếu như ông không thực lòng sám hối, chẳng muốn siêu độ đàng hoàng cho vong linh, thì bệnh sẽ không lành đâu nhé! Hãy nhớ kỹ lời tôi nhắc nhở...

Quả nhiên đến ngày thứ ba, chứng rét run trên người ông Trương biến mất, ngày thứ bốn rồi thứ năm, ông đã có thể xuống giường bước đi giống như người bình thường. Đến ngày thứ bảy, thấy trên thân không còn cảm giác bệnh hoạn chi, giống như quái bệnh được bắt đem đi mất, chỉ thấy sức khỏe hơi còn yếu thôi. Tính ra đã hai năm rồi ông không có được cảm giác khỏe khoắn dễ chịu như thế này, ông Trương ngắm nhìn bầu trời bên ngoài, lòng cảm thấy cực kỳ hưng phấn.

Nhưng qua ngày thứ tám, ông không thêm làm theo lời dặn là phải đi thỉnh Đại sư tới... Bởi ông thâm nghĩ: Mình đã được khỏe thế này, xem như bệnh lành rồi, thì còn đến thỉnh Đại sư làm chi nữa?! Cho dù ông có là thần tiên, mình cũng không muốn đối mặt với người biết rõ chuyện xấu mình từng làm...

Qua ngày thứ chín, bệnh của ông Trương bỗng tái phát mãnh liệt, mức độ còn nặng và nguy hiểm hơn cả trước đây. Toàn thân ông rét run, răng va lập cập, mặt tái nhợt... nhìn giống như người sắp chết tới nơi.

Trong tình thế cấp bách này, vợ ông vội kêu xe vượt mấy mươi dặm xa đến mời Đại sư, nhưng Đại sư đã đi vắng, nghe nói phải hai ngày sau Sư mới quay về. Nhưng chưa tới hai ngày, thì Trương cục trưởng đã mạng vong.

Sau đó, tôi hỏi Đại sư, vì sao ngài cố tình tránh mặt đi vắng?

Đại sư đáp:

– Gặp hạng người bội tín, chẳng có lòng tin, hành xử vô lương tâm, thì tôi chẳng thể nào chữa trị, vì chỉ phí công vô ích...Hãy xem ông ta hại cô em vợ, tính thêm đứa con trong bụng nữa thì là hai mạng người, tội này lớn lắm!

Vì sao tôi biết rõ chuyện, nhưng vẫn muốn ông ta tự mình nói ra? Chính vì muốn tạo cho ông ta có cơ hội phát lộ sám hối, tự mình thú nhận kể tội trước thân nhân... Nhưng ông ta một bề không biết lỗi, không có chút tâm ăn năn. Hạng người như thế, tôi làm sao có thể giải oan giúp cho được? Oan có đầu, nợ có chủ, đành phải phó mặc cho oan quỷ đến bắt ông ta đi thôi!

Đại sư còn kể cho tôi nghe, những kẻ hại người, vướng phải quái bệnh... ngài đã từng gặp qua rất nhiều, nhưng đa số đều chữa khỏi, tùy vào tâm thiện và tấm lòng thành biết ăn năn sám hối của đối phương.

Chẳng hạn như có một cán bộ X nọ, bị đau lưng ngót mười mấy năm, ông đau đến cứ nằm trên giường lăn lộn rên siết... tuy đã đi khám, chẩn trị nhiều, uống thuốc chất đống, mà chẳng có chút thuyên giảm.

Sau đó ông ta tìm đến Đại sư, sư bảo:

- Hồi mới giải phóng, ông có giết một tù binh rất tàn nhẫn. Giờ y tìm ông báo thù!

Nguyên tù binh đó là trưởng đoàn bên đối nghịch, tính rất ương bướng, ngoan cố. Lúc đó ông X đang làm Trung đội trưởng, bèn sai lính thừa đêm tối, đứng từ phía sau chém vào lưng tù binh, khiến ông ta chết đi.

Lão cán bộ nghe nói, rất khâm phục Đại sư, bèn làm y theo lời ngài dạy: ông về nhà siêng năng tụng kinh niệm Phật, hành thiện tạo phúc, chí thành cầu siêu cho nạn nhân. Hằng năm đều làm giỗ cúng. Kể từ đó lưng ông cán bộ hết đau,

ông nhân đây tinh ngộ, sống rất cẩn trọng, không dám phạm qua một lỗi lầm nào nữa.

Đại sư kết luận:

- Làm người trên thế gian, sống phải có lương tâm. Bản thân nếu lỡ làm ác, thì phải biết ăn năn sám hối, tu sửa chuộc lỗi. Chỉ những bệnh nhân nào sống có lương tâm, biết thủ tín và biết nhận lỗi sửa sai... thì tôi mới có thể chữa trị lành bệnh.

*(Tên nhân vật chính trong chuyện đều đã được thay đổi).*

## 12. QUỶ THẦN

Đầu tiên phải biết, quỷ thần sống trong chiều không gian bất đồng cùng chúng ta. Họ thực có tồn tại và cũng có hình dáng sinh mệnh, về điểm này, hiện nay các khoa học gia đều có thể chứng minh sự tồn tại của họ. Thế nên, chúng ta đối với quỷ thần nhất định phải cảnh giác. Sở dĩ, Tăng Tử từng cảnh cáo: Quân tử luôn thận trọng khi ở một mình (dù ta ở một mình nhưng vẫn nằm trong hoàn cảnh: “Thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ” (Mười mắt nhìn, mười tay chỉ). Phải biết, nhất cử nhất động của ta chư quỷ thần đều nhìn thấy! Những người hiểu rõ việc này, làm sao mà không răn dè run sợ? Làm sao mà lúc ở một mình, lại dám có hành vi khinh suất được?

Bên cạnh chúng ta quả có nhiều sinh mệnh mà mắt phàm không nhìn thấy tới. Thánh nhân từng nói: Loài nào tự theo loài đó. Chúng ta trong sinh hoạt ngày thường đều biết và thấy rõ: Khắp năm châu bốn biển, xét người thuộc các quốc gia hay từng khu vực, thì kể về tướng mạo tính cách, văn hoá cũng đã bất đồng: Bất đồng về địa khu, tập tục v.v... đúng với câu loài nào tự theo loài đó. Trong Phật pháp gọi đây là cộng nghiệp, nghĩa là: Quân tử ưa đến cùng người nhân đức, hồ cáo thì ưa bầu bạn với khuyến cầu tanh hôi. Chính là đạo lý này!

Vì vậy mà Thánh hiền thường giảng: Chỉ cần nhìn bạn bè, là đủ biết người đó thế nào. Bởi do cộng nghiệp chiêu cảm, nên tự nhiên cùng loại sẽ tự tìm đến với nhau. Vì vậy mà người cả đời hành thiện, sau khi mệnh chung sẽ thăng thiên, người làm ác, chết rồi sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Trong đây tuyệt không do bất kỳ thần minh nào cầm quyền làm chủ mà do thần thức chúng sinh bị nghiệp lực của chính họ chiêu cảm đi đến đó. Điều này tuyệt không mê tín, phải nói là rất có lý vậy.

Thế thì quỷ thần quan hệ cùng ta cũng tương tự vậy, trong kinh từng thuyết: Nhà làm ác tất có hiện tượng “ác quỷ trú môn”, những ác quỷ này đều là do túc thể cùng bạn có nghịch duyên oan gia trái chủ, do ác niệm, ác hạnh của bạn chiêu cảm mà chúng tìm tới bên bạn. Đương nhiên, nếu bạn có thể nhìn thấy các sinh mệnh ở chiều không gian bất đồng này, thì bạn sẽ phát hiện rằng: Trong nhà, trên trên, dưới dưới đều hiện hữu chật kín những ác nhân ác quỷ đáng sợ kia. Hễ làm ác tức là cùng ác quỷ kết duyên, gọi là đồng thanh đồng khí tương tự, tương cầu. Do vậy mà vận khí của kẻ thù ác ta có thể tương trợ ra được: Sự nghiệp không thuận, gia đình bất hòa, cháu con bất hiếu...

Thực ra đây hoàn toàn là do ác nghiệp bạn chiêu cảm, dẫn dắt tới...

Cho nên, hiện nay ở tại rất nhiều tụ điểm ăn chơi, là thuộc loại “Khu vực thanh sắc khuyến mãi”. Bởi những khu vực này bảo đảm luôn có “Ác quỷ trú môn”, chúng đông đến không thể tính đếm số lượng. Nguyên do là: Nhân tâm nơi địa phương đó đều bất chính, thế nên sẽ chiêu gọi bọn ác quỷ tìm tới trú đóng (nằm vùng trong đây). Qua đó mà suy, thì chừ giám đốc các vũ trường, quán bar, hộp đêm... những vị có khuynh hướng phát triển kinh doanh: Ma túy, tình dục, luyến ái lệch lạc, túng tình, lạm dụng... thấy đều sẽ chiêu lấy kết cục: Sự nghiệp mai hậu càng lúc càng bất lợi, chưa kể sẽ xảy ra các tai nạn cháy nổ, chém giết v.v... nghĩa là họa ương bất ngờ thường xảy ra khiến mất mạng, thương vong...

Lý do là: Tại các tụ điểm ăn chơi trác táng, tiêu hoang lãng phí như thế sẽ làm tổn giảm rất nhiều phúc báu bản thân, ngoài ra nơi đó còn là môi trường chiêu mời rất nhiều ác quỷ tới, là nguyên nhân khiến vận khí suy bại.

Thế thì ngược lại, người chuyên hành thiện, sống thiện, người có tâm địa quang minh chính đại, chắc chắn sẽ chiêu cảm thiện quỷ, thiện thần đến. Nhắc đến quỷ thần, thì mọi người không nên kinh sợ, tuy gọi là quỷ thần, nhưng thực ra họ chỉ là những sinh mệnh sống ở chiều không gian bất đồng với chúng ta mà thôi. Như đã nói qua, những thiện quỷ, thiện thần này, thấy đều rất ưa làm việc phúc thiện, ưa thành nhân toàn mỹ.

Do quý vị sống thiện lương nên đã làm cảm động họ, chiêu cảm họ tìm đến ngự trong nhà, khiến vận khí quý vị càng thêm tốt đẹp hài hòa, bọn họ sẽ phù trợ quý vị tăng trưởng đức hạnh bản thân. Do vậy mà trong sinh hoạt công tác, bạn sẽ được thuận lợi vừa lòng. Đương nhiên, quỷ thần chỉ là trợ duyên, bởi do đức hạnh của bản thân bạn tự làm cảm động gia đình bạn, cũng sẽ ảnh hưởng tốt đến đồng nghiệp, thuộc hạ, công nhân viên hay thượng cấp... đối với bạn. Nhờ vậy mà lữ đó

gia đình bạn sống hài hòa, công việc thuận lợi, quan hệ nhân sự sẽ càng lúc càng tuyệt. Ngôn hạnh của bạn cũng sẽ ảnh hưởng đến những quý thần thiện lương, khi bọn họ nhìn thấy tư tưởng hành vi thiện của bạn, sẽ rất hoan hỉ... Vì vậy nếu như bọn họ thấy bạn nói tốt, mà hành xấu, ngôn hạnh bất nhất, thì họ sẽ thất vọng chán nản, rời xa, từ bỏ bạn. Thay vào đó, bạn sẽ chiêu cảm đám quỷ ác tìm tới, tất nhiên bọn này sẽ làm cho gia đình bạn bất hòa, sự nghiệp lụn bại...

Đương nhiên ác quỷ chỉ là duyên phụ, mà tật tánh tập khí xấu xa của bạn mới là nguyên nhân chính phá tan phúc báu bạn! Còn nữa, những oan gia trái chủ có thể gây ảnh hưởng đến từ trường khu vực, quấy nhiễu sóng não của bạn, khiến bạn ý loạn thần mê, phiền não tăng gia, hay nóng nảy mê muội, vướng nhiều bệnh, gặp đủ xui xẻo không thuận lợi... Ngoài ra, tư tưởng một cá nhân nếu như không thiện lương, nếu trong não chứa đầy tự tư ích kỷ, danh văn lợi dưỡng, tham sân si đầy đầy... thì quan hệ nhân sự của họ nhất định sẽ không tốt, gia đình cũng bất hòa, lại thêm có những ác quỷ kia cùng phụ đổ dầu vào lửa, thì tình cảnh không cần tả cũng đủ biết là tứ bề thọ nạn, giông bão quay cuồng...

Cho nên học Phật rồi, hiểu đạo rồi, phải trừ bỏ tận gốc mọi thói hư tính xấu, cuộc sống có tốt đẹp chẳng đều nằm trong tay bạn. Thực ra, đời người quan trọng nhất là: Không nên để thời giờ trôi qua uổng phí, bởi quá khứ đã qua, vị lai chưa tới. Chỉ có hiện tại là quan trọng nhất, hãy nắm bắt giây phút ngay đây cho tốt, tức là bạn có thể cải biến vận mệnh mình, cần nhớ kỹ: Tất cả được tạo thành do mỗi một phút giây hiện tiền này!

### **13. GIÀ LAM CÓ THÊM MỘT VỊ HỘ PHÁP**

Đại Tướng quân Lý Mật triều Đường, sau khi chết sinh làm Thần, đã hồi tâm quy y theo Phật môn và khuyên hóa nhiều chúng quỷ theo Phật.

Nơi các đạo tràng Phật giáo Trung quốc, trong khóa tụng thường nhật vào mỗi sáng tối, đệ tử Phật đa số đều có tụng bài Tán Già Lam để cảm ân công đức hộ pháp vệ giáo thù thắng của Bồ tát Già lam.

Già lam là khuôn viên Tăng chúng cư trú, cho chư thần Hộ pháp bảo hộ Già lam, gọi chung là Già lam Thánh chúng Bồ tát.

Trong cuốn Phật Tổ Thống Ký có ghi rõ câu chuyện: Tướng Quan Vũ thời Tam quốc sau khi chết thành thần đã xin thọ quy y ngũ giới, trở thành vị thần hộ pháp Phật giáo.

Từ đó về sau, tại các tự viện Trung Quốc thờ hình tượng Quan công đại biểu cho Bồ tát Già lam, chư vị Hộ pháp chuyên hộ vệ đạo tràng Phật giáo, bảo hộ đệ tử Phật không bị xâm hại, công không luống uổng, tương lai cũng tu thành Phật.

Tại đất Vân Nam thị trấn Hạ Quan này, phong cảnh đẹp như tranh vẽ, có ngôi miếu được xây vào năm Gia Tĩnh tên “Tướng Quân Động”, cũng có tên khác nữa là “Tướng Quân Miếu”.

Trong “Tướng Quân Động” có thờ một vị đại tướng quân nổi tiếng tên Lý Mật. Vào thời Đường, lúc chiến tranh ông mang quân chinh phạt đất Nam Chiếu, bị thua trận đã nhảy sông tuẫn tiết. (Tướng quân Lý Mật sống rất được ba quân tướng sĩ yêu mến, nên cái chết của ông khiến nhiều người trong số các binh sĩ đã than khóc đến khắc ra máu). Điều kỳ lạ là tuy Tướng quân Lý Mật phụng lệnh xuất chinh đến tận nơi này, nhưng nhân dân nơi này chẳng những không thù hận, ngược lại còn tôn kính ông trung nghĩa. Trong dân gian đến nay còn lưu truyền rất nhiều câu chuyện ly kỳ về Tướng quân Lý Mật, họ kể rằng: ông dù chết rồi vẫn rất hiển linh tại vùng đất này, hằng tỏa oai thần giúp đỡ người thế gian. Do vậy mà kể từ đó Đại Tướng quân Lý Mật được người vùng này tôn là “Lợi Tế Tướng Quân” (Vị tướng cứu tế làm ích lợi cho dân). Thành một trong vị Bản chủ (Thần vương) trú danh đương địa.

Nơi đây khói hương nghi ngút, người đến xem bói cát, hung... náo nhiệt tấp nập, tín chúng thường mang lễ phẩm cúng dâng, cảm tạ Lý Mật đã hiển linh chúc phúc. Họ cúng dâng những gì? Do không hiểu nhân quả, nên họ thường hiến tế máu thịt chúng sinh, toàn là các thức mặn như gà, vịt, cá, heo v.v...

Vì sao tôi phải giới thiệu về “Tướng Quân Động” và Đại Tướng quân Lý Mật vậy? Bởi vì đã có câu chuyện xảy ra vào ngày 23 tháng 5 năm 2011 như sau:

Hôm đó tôi nhận được điện thoại Quả Tịnh, cô sinh ra tại Vân Nam Đại Lý, lớn lên được gả đến miền nông thôn Tứ Xuyên. Trước khi học Phật, do bên cạnh cô không có người am tường Phật pháp hướng dẫn, bản thân cô cũng chưa gặp kinh Phật hay đọc qua các sách chánh pháp chi, vì vậy mà cô tu lạc, đi lòng vòng qua rất nhiều nẻo sai, ném không ít khổ nhục, rồi tình cờ nhờ một nhân duyên đặc biệt mà quen biết tôi. Kể từ đó cô thường điện cho tôi hỏi về Phật pháp.

Xin giải thích một chút về Quả Tịnh: Kiếp trước cô vốn tu Thiền, nhưng chưa minh tâm kiến tánh, do không có ý cầu giải thoát, cũng chẳng hề tin và muốn

vãng sinh Tịnh độ, nhưng lại rất khao khát ham có thần thông, do vậy mà cô tiếp tục luân hồi sinh tử, nếm đủ mùi khổ.

Tuy trầm luân mê muội, nhưng đời này cô vẫn thừa hưởng khả năng đặc biệt từng tu trong kiếp trước, nghĩa là từ nhỏ đã có thể nhìn thấy những sự vật mà người thường không thấy, cô có khả năng thông linh, giao tiếp cùng các cảnh giới phi nhân. Bởi do sống nửa đời người mà chưa gặp Phật pháp, thiếu trí tuệ hướng dẫn, nên năng lực này chẳng hề đem lại cho cô bất kỳ điểm tốt nào, ngược lại còn tạo ra vô vàn thống khổ và tai họa cho cô. Những chuyện đó sau này tôi sẽ kể trong một bài viết khác, còn ở đây tạm thời tôi không bàn đến.

Năm 2005 Quả Tịnh vẫn đang ở Vân Nam, vì mưu sinh nên cô chưa tiếp xúc với Phật pháp, trong thời gian còn mù mờ này, cô được người giới thiệu đến “Tướng Quân Động” công tác, đảm nhiệm việc giải đáp quẻ xăm cho người. Do cô có khả năng thông linh giao cảm với các cõi chúng sinh, nên dễ dàng nhìn ra nguyên nhân nguồn gốc sự tình, nhờ vậy mà cô làm ăn rất khấm khá, thu được thành quả cao. Thế nhưng, cô hành nghề chưa được một tuần thì do trong gia đình có chuyện, nên phải buông bỏ công tác quay về quê nhà.

Sở dĩ hôm đó Quả Tịnh gọi điện cho tôi, là vì lúc ấy cô đang làm nông ở Tứ Xuyên thì bỗng thấy Tướng quân Lý Mật hiện thân, ông đã nhiều lần tìm đến cô, tỏ vẻ rất ngưỡng mộ năng lực giao lưu với các cõi phi nhân của cô nên đã ngỏ lời: Mời cô đến “Tướng Quân Động”, tiếp tục công tác giải quẻ xăm, ông còn hứa là sẽ trọng thưởng cho cô rất hậu, bảo đảm cô có thể sống một cuộc đời sung sướng viên mãn không bao giờ túng thiếu, chẳng còn phải bận tâm kiếm tiền, tha hồ thoải mái vô ưu.

Vì vậy mà cô gọi điện đến cho tôi, để hỏi xem cô nên hồi đáp Tướng quân Lý Mật như thế nào?

Tôi hỏi Quả Tịnh:

– Tướng quân Lý Mật hiện đang ở đâu?

– Ông ấy hiện đang đứng bên cạnh tôi, dung mạo rất tuấn tú khôi ngô, cao lớn vạm vỡ, thân khoác áo giáp, tay cầm đại đao (loại mà các tướng quân thời cổ hay dùng), ông cưỡi con chiến mã lông trắng, dẫn theo mười mấy binh sĩ tùy tùng, đều ăn mặc giống như thời cổ đại. Ông ta đến, tỏ vẻ rất thành tâm, muốn mời thỉnh tôi đi, bởi vì tại chỗ đó rất ít người có thể giao lưu được với cõi của ông. Ngài nghĩ xem bây giờ tôi nên làm thế nào? – Quả Tịnh hỏi.

Tôi đáp: Đương nhiên là cô chẳng nên quay lại làm cái công việc giải quẻ xăm đó! Cho dù cô có kiếm được kim ngân tài bảo đầy nhà thì cũng không nên làm, bởi vì công việc này đối với đệ tử Phật cũng bị xem như là tà mệnh (nghề nghiệp không chính, như Phật đã mô tả), vì vậy cô nhất định phải nhìn cho thấu đáo, để từ bỏ và kiên quyết giữ gìn tâm đạo của mình. Đành rằng việc đoán mệnh giải xăm mặc dù cô có thể nói chính xác sự tình, song điều này cũng không đem lại lợi ích rất ráo giúp đoạn trừ phiền não hay giải thoát sinh tử luân hồi cho chúng sinh chi cả. Hiện tại cô đã là đệ tử Phật, mặc dù sinh hoạt có bần khổ, nhưng nếu cô chịu siêng năng trì giới tu hành, thì chuyện liễu sinh tử, vãng sinh Tịnh độ, xuất ly tam giới... cô đều có thể đạt được. Tại sao cô lại vì chút lợi ích kinh tế nơi thế gian hữu hạn, mà cam tâm đem kho báu tu hành tối trân quý của mình ném phăng đi chứ hả?

Tướng quân Lý Mật chỉ là một vị Thần, là vua trong chúng quý, bản thân ông nghiệp chướng vốn sâu nặng, chỉ nhờ hành thiện mà tích lũy được một số phúc báu, nhưng phúc đó chỉ có thể làm Thần mà thôi, một khi phúc báo hưởng tận, há không phải ông ta vẫn phải tiếp tục luân hồi chịu khổ? Cô đã quy y Tam bảo, thành là đệ tử Phật, thì sao có thể đi theo phụng hầu chư thần chứ hả?

– Tôi hiểu rồi, do trong kiếp quá khứ tôi tu hành khởi niệm sai, nên kiếp này nửa đời trước bị sống mịt mờ không được biết đến Phật pháp, chỉ toàn dùng năng lực thần thông giao lưu cùng chúng sinh. Nếu không đưa chúng sinh vào con đường tu hành Phật pháp Đại thừa, thì chúng sinh vô phương đạt đến lợi ích chân thật. Hơn ba mươi năm nay, tôi luôn bị các loài phi nhân quấy nhiễu, trải qua tháng ngày sống chẳng bằng chết, không có một phút giây an tĩnh. Những đoạn trường này khó mà tưởng tượng nổi. Bây giờ tôi đã được biết chánh pháp, nếu như lại ham giàu, dồn hết thời gian vào việc giải quẻ xăm kiếm tiền, thì e rằng trong kiếp tương lai tôi cũng sẽ thọ đủ khổ nạn giống như hiện đời... Thôi! Thôi! Tôi không dám bước vào con đường này nữa đâu!

– Hiểu vậy là tốt! Cô cứ hồi đáp Tướng quân Lý Mật như những gì đã nói với tôi là được.

– Thực ra ông ấy đã nghe rõ nội dung hai bên đàm thoại và hiện đang có lời muốn nói với chúng ta...

Quả Tịnh ngừng một lúc, sau đó cô chuyển đạt lại từng câu Tướng quân Lý Mật muốn nói cho tôi nghe:



- Ông ta nói, sau khi nghe hai chúng tôi đàm thoại với nhau, ông cũng bị xúc động và có tình ngộ. Vì ông và các quyến thuộc (gồm chư quý thần) đều ở tại “Tướng Quân Động”, hằng ngày tiếp nhận lễ phẩm chúng sinh cúng dường, ông chẳng từ gian lao, chiếu theo nguyện vọng của dân mà giải ưu bạt khổ. Bao năm nay chưa từng thay đổi, nhưng xem ra ông chỉ có thể trợ giúp họ một phần nào trong cuộc sống, chứ không thể giúp chúng sinh thay đổi mệnh vận. Tất cả chúng sinh, người nào cũng có phiền não nối tiếp phiền não, khổ nạn nối tiếp khổ nạn, làm sao cũng nhìn không thấu tận đầu nguồn, chưa kể trong cõi quý thần của ông, chỗ nào cũng có đầy đầy chình phạt, giết chóc... Hơn ngàn năm trước hai bên chết đi trong chiến tranh, giờ gặp mặt nhau trong cõi phi nhân, họ vẫn còn chém giết, sát phạt như cũ, oan oan tương báo... Tất cả điều này không sao ngưng dứt, khiến ông cảm thấy rất khó kham và quá mệt mỏi, chưa biết phải làm sao.

Thêm nữa, do dân chúng mến mộ tri ân, nên rất nhiều người đã dùng đồ mặn, toàn là máu thịt sinh mạng loài vật đem đến cúng tế ông, họ giết rất nhiều, vô số loài vật. Tại vùng đất đó họ lạm sát để hiến tế, khiến máu loài vật tuôn chảy nhuộm hồng cả dòng nước, ở trong miếu thì cảnh trạng náo nhiệt đông vui, song bên ngoài là những sinh vật bị giết, hồn oan của chúng khóc than, âm thanh vang trời, mặc dù ông là võ tướng có phúc báu, nên tạm thời trấn giữ cư trụ ở đó, nhưng tâm ông thường bất an, ông luôn muốn tìm một phương pháp để giải thoát đau khổ tận gốc cho cuộc sống, hôm nay được nghe chúng tôi đàm thoại, lòng cảm thấy rất có lý. Ông nghĩ ý muốn xin thọ quy y Tam bảo giống như chúng tôi, được cùng làm đệ tử Phật, để nghe kinh thính pháp, tinh tấn tu trì, không muốn luân hồi nữa...

Tôi những tưởng là Tướng quân Lý Mật sẽ rất không vui khi nghe rõ cuộc đàm thoại giữa tôi và Quả Tịnh, ai ngờ ông có ngộ tính cao. Sau khi nghe ông bày tỏ tâm sự, thâm tâm tôi thâm tán thán thiện căn thâm hậu và sự tỉnh giác hùng mạnh của ông. Tôi bảo Tướng quân Lý Mật:

Nghi thức Tam quy chính thức phải do Tỳ kheo thanh tịnh đại diện Tăng đoàn truyền thọ, chúng tôi chỉ là Phật tử tại gia, nên sẽ tạm dẫn ông đến trước Phật tự thể Tam quy, sau này hội đủ điều kiện thì có thể thọ Tam quy với bậc thanh tịnh Tăng.

Tôi hướng dẫn tướng quân đọc Tam quy, và giải thích các ý nghĩa quan trọng của Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện...

Tướng quân Lý Mật lại hỏi:

– Tôi cần phải đến đạo tràng nào để tu hành? Tôi bảo:

– Nếu lúc nào cũng siêng năng trì giới, niệm Phật... cầu sinh Tây phương, thì ngay đây vẫn có thể là đạo tràng! Muốn tu học theo Phật thì phải dụng công tu nơi tâm, đừng có ngoài tâm cầu pháp, nên giữ giới thanh tịnh, thường đến đạo tràng chánh tri chánh kiến, nghe kinh thính pháp giúp tăng trưởng trí huệ, hằng thân cận Thiện tri thức chân chính, y giáo phụng hành. Tại Ta bà thế giới sống một ngày, tu một ngày, thuận tiện thì dùng năng lực phi phàm của ông hộ trì tạt cả đê tử Phật trong thiên hạ, rộng hành thiện sự, lấy đây làm tư lương để vãng sinh Tịnh độ.

Tướng quân Lý Mật đồng ý và sau đó chào từ biệt chúng tôi.

Tối đó, Quả Tịnh lại gọi đến, kể rằng Tướng quân Lý Mật còn có chuyện muốn hỏi, ông nói như sau:

– Tôi hiện tại đã được tu hành theo Phật, nhưng còn chư tướng sĩ thuộc hạ, sau khi chết rồi họ vẫn một bề theo tôi. Còn có những oan hồn chúng sinh bị giết ngoài “Tướng Quân Động” nữa, tôi phải làm sao với họ đây?

Quả Tịnh giải thích rằng Tướng quân Lý Mật vào thời Đường phụng mệnh chinh chiến vì quốc gia, khi bại trận ông đã dẫn đầu tướng sĩ đến Hạ Quan phía tây sông Nhĩ Hải trầm mình tuẫn tiết, thuộc hạ cũng nhảy sông tự vận theo. Có số chết rồi vẫn theo làm thuộc hạ Tướng quân Lý Mật, có số sớm đã chuyển sinh làm cá hay các loài súc sinh khác... lại có một số đến nay vẫn còn làm quỷ trong sông này, trải qua hơn ngàn năm rồi mà tuổi thọ kiếp quỷ chưa hết. Kể từ đó đến nay chúng vẫn còn ở trong dòng nước, luôn giãy giụa kêu cứu, vì mỗi khi chúng bơi đến bờ, thì nước lại dâng cao, nhấn chìm; khiến chúng không làm sao trèo lên bờ được, đành phải ở trong dòng nước tuyệt vọng, chịu đói lạnh, thống khổ, kêu rên...

Tôi bảo Tướng quân Lý Mật:

– Ông sống thì là Đại tướng quân, chết rồi sinh làm Thần vương, là vua của chư quỷ thần, được tôn thờ như Bản chủ, ông nên lợi dụng điều này, khuyên gọi tất cả chúng sinh hữu duyên với ông hãy nên quy y Tam bảo, học Phật tu hành, hầu có thể giúp họ ly khổ đắc lạc.

Tướng quân Lý Mật nghe rồi, lập tức ra lệnh cho tùy tùng đi rao truyền chỉ dụ của ông đến các chúng sinh hiện có trong khu vực thuộc quyền ông cai quản, khuyên tất cả đều hãy mau quy y Tam bảo, tu hành theo Phật.

Sau đó tôi hướng dẫn tướng quân vì chư thuộc hạ và chúng sinh hữu duyên đọc lời quy y.

Bỗng nhiên Quả Tịnh trở nên căng thẳng. Âm thanh của cô lộ vẻ sợ hãi khủng khiếp, cô run giọng mô tả:

– Bên cạnh tôi đột nhiên hiện ra một số quỷ nước, toàn thân phình trương, y phục đều ướt đẫm, da tái nhợt, mặt mày thảm nảo, đầu rối bù, tóc dài đến lưng, mắt phát ánh sáng xanh lè. Trong đây có một tên đột nhiên bật cười to và chạy tới gần, muốn ôm tôi, hấn lộ vẻ hoan hỷ nhìn giống như là muốn phát khùng vậy.

Tôi kêu Quả Tịnh phải lập tức niệm Phật ngay, loài thủy quỷ đột nhiên rời xa, còn con quỷ nước quái dị kia thì cười ha ha bảo Quả Tịnh:

– Tôi biết cô, vào thời Đường, thuở đồng niên ấy bạn chỉ mới 10 tuổi, còn tôi thì lớn hơn. Chúng ta vốn là đôi bạn thanh mai trúc mã, đồng trường thành trong một thôn trang. Đến lúc tôi đi lính thì gia đình bạn có hứa là: Sau cuộc chiến sẽ đồng ý cho tôi đến rước dâu, có ngờ đâu tôi vào binh ngũ đến nơi này, do bị chiến bại đành phải nhảy sông tự tử, một bề làm quỷ trong sông nước mênh mông, chẳng biết trải qua bao nhiêu năm tháng rồi. Tôi tuy chết đi nhưng không hề quên lời thề hẹn ngày xưa. Hôm nay có người vì chúng tôi truyền Tam quy, nhờ vậy mà chúng tôi có thể ra khỏi nước, không ngờ mới vừa lên tới bờ, thì đã thấy bạn đứng ngay trước mắt, bảo tôi không mừng vui sao được? Tôi ngóng vọng tân nương biết bao thời gian dài đằng đằng, cuối cùng thì cũng được gặp nhau!

Tôi bảo tên quỷ nước kia:

– Quá khứ tâm bất khả đắc, những sự việc cũ xưa đã trôi qua, vĩnh viễn không thể quay trở lại. Quả Tịnh hiện nay là đệ tử Phật, cũng đã gả cho người rồi, chẳng nên vô lễ.

Tướng quân Lý Mật và chư Hộ pháp quỷ vương lập tức đưa tất cả loài quỷ nước đi xa khỏi Quả Tịnh.

Tôi và Quả Tịnh liền mời Tướng quân Lý Mật hướng dẫn tất cả cùng niệm Phật. Nương theo âm thanh “Nam Mô A Di Đà Phật”, Quả Tịnh nhìn thấy: Phía sau Tướng quân Lý Mật có rất nhiều chúng sinh đang lục tục kéo đến, họ sắp hàng thành một đội ngũ dài vô kể, gồm thuộc hạ của tướng quân và các chúng sinh bị giết ngoài “Tướng Quân Động”, còn có chư cô hồn dã quỷ đương địa, bọn chúng thấy đều bắt chước niệm Phật theo, có rất nhiều chúng sinh tướng mạo xấu xí, nay được biến đổi thành trang nghiêm trở lại, còn có một số chúng sinh cơ duyên

thuần thực, dưới Phật lực gia trì ngay đó được thoát ly ác đạo, chuyển sinh vào cõi nhân, thiên hay thiện đạo... tu hành.

Từ đó trở đi, Tướng quân Lý Mật tùy thời mà đến đạo tràng nghe kinh thuyết pháp, tinh tấn tu hành, chưa được mấy ngày, lại thông qua Quả Tịnh, nhờ cô gọi cho tôi chuyên đạt các thắc mắc của Lý Mật như sau:

– Tôi được nhân dân Hạ Quan yêu mến, nay có mấy việc muốn nhờ ngài:

Một: Vì hiện tại tôi đã là đệ tử Phật nên không thể ăn thịt, sát sinh; mong hai cư sĩ mau nghĩ cách thông báo cho tất cả bách tính của “Tướng Quân Động” và Hạ Quan biết, tuyệt đối không nên đem máu thịt chúng sinh đến cúng tôi nữa, toàn bộ lễ phẩm xin hãy đổi thành đồ chay, nếu không, sẽ chẳng được phúc mà còn bị họa! Phần tôi cũng bị thọt tội, chịu khổ lụy theo vì họa sát sinh này. Loài vật vốn từng làm người, nên việc sát hại chúng chẳng khác nào giết người, nếu đem máu thịt vật đề cúng tế thần, là không thể, vì chúng cũng là dân của thần.

Hai: Xin hãy thay tôi cảnh báo người thế gian rằng: Tội phúc phân minh, chuyện nhân quả báo ứng, lục đạo luân hồi... tuyệt không hư dối. Tôi hiện nay đã tìm được đại đạo quang minh, triệt để lìa khổ được vui, thoát ly lục đạo luân hồi, đó là Phật pháp. Nên cũng hi vọng dân chúng hãy biết dứt ác tu thiện, siêng tu học Phật pháp, cùng đạt được lợi ích.

Tôi cũng phát nguyện gia nhập hàng ngũ Hộ pháp Thiên Long bát bộ, nguyện phù trì tất cả người học Phật hành thiện. Mọi người nhất định phải biết: Nếu rộng hành thiện, thì phúc kia tự đến, không cần phải cực nhọc giết hại chúng sinh tế cúng thần, để cầu được phù trì cứu khổ ban vui... Vì bản chất Thiện thần là: Luôn gia hộ chúc phúc cho những ai hành thiện.

Nghe ông tỏ bày, tôi tán thán lòng từ của ông và trân trọng đáp ứng sự kỳ thác của Tướng quân Lý Mật. Những điều Tướng quân Lý Mật kỳ thác quả rất quan trọng và có ý nghĩa.

Ấm thực là vấn đề lớn mà quý thân luôn phải đối diện. Trong Phật giáo có các nghi thức tụng niệm chuẩn xác, hỗ trợ bố thí thức ăn thanh tịnh cho quý thân như: Kinh “Phật Thuyết Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni, Mông Sơn Thí Thực” v.v... nên cần truyền rộng và giới thiệu về lý nhân quả. Đây là nền tảng cần thiết cho việc nhập môn học Phật.

Sau đó tôi nhiều lần liên lạc với ban quản lý địa phương “Tướng Quân Động”, nhưng vẫn chưa thể liên hệ thành công, lại do nhân sự bận rộn quá nhiều nên vô phương đến Vân Nam Đại Lý lo liệu việc này.

Gần đây, Quả Tịnh mấy lần nhìn thấy Tướng quân Lý Mật, ông vì chúng tôi lo việc chưa thành mà tâm sinh phiền muộn, ông than rằng: Gần một năm nay có rất nhiều dân chúng giết vật mang tới cúng tế “Tướng Quân Động”, tạo thêm nghiệp chướng làm liên lụy việc thanh tu của ông, khiến oan trái tăng thêm, e rằng tương lai ông khó tránh bị đọa vào cõi súc sinh hoàn nợ mạng. Ông thúc hối tôi hãy mau nghĩ cách thực hiện tâm nguyện giúp cho ông. Tôi cũng cảm thấy việc này không thể trừ trừ mãi được, đành đem câu chuyện này viết thành văn, hi vọng chư tín chúng Phật tử và khách du lịch xứ Vân Nam, sau khi đọc bài văn này rồi, cùng đem những điều Tướng quân Lý Mật ký thác, truyền lưu, thông báo cho nhân dân bản xứ “Tướng Quân Động”. Đồng thời cũng hi vọng việc này mang đến sự khai thị tốt cho người, khiến họ từ bỏ triệt để tập quán giết sát loài vật tàn nhẫn. Xin khuyên tất cả thế nhân: Chớ nên dùng máu thịt chúng sinh cúng tế thần linh và người mất!

Trong kinh Địa Tạng thuyết: Xin khuyên chúng sinh ngày lâm chung cẩn thận, chớ nên sát hại tạo ác cúng tế quỷ thần... Vì sao? Bởi việc sát hại cúng tế không đem lại chút công đức lợi ích nào cho bản thân họ và người chết, ngược lại còn khiến tội tăng nặng thêm, nếu người mất đáng được sinh vào cõi nhân thiên, hay đắc thánh quả, do bởi lâm chung bị chư quyền thuộc sát sinh cúng tế mà phải bị ương lụy lây, nên chậm sinh vào cõi thiện. Huống chi người sắp lâm chung, khi sống chưa từng tạo lành, phải theo nghiệp xấu vào cõi ác, tại sao quyền thuộc còn nhẫn tâm giết chóc khiến họ càng tăng thêm khổ nghiệp? Kinh Địa Tạng đã ân cần nhắc nhở, chúng ta phải ghi khắc trong lòng.

Thần vương Lý Mật qui Tam bảo

Già lam Bồ tát nay tăng thêm

Hộ pháp tâm từ tha thiết gọi

Cúng ngài xin hãy dùng thức chay!

Nguyện đem công đức bài văn này, cầu cho Tướng quân Lý Mật cùng chư quyền thuộc bộ hạ, và các loài vật bị giết, cùng tất cả chúng sinh trong lục đạo... đều được ẩm thực thanh tịnh, no đủ mỹ mãn, ly khổ được vui, tin thọ Phật pháp, vãng sinh Tịnh độ, tu chứng Bồ đề!

*Giải thích: Lý Mật sinh 582 mất năm 619, hưởng dương 37 tuổi. Tính từ năm ông mất đến lúc quy y Tam bảo vào năm 2011 thì ông và chư thuộc hạ đã trải qua 1.639 năm.*

## **14. NGƯỜI XƯA NAY Ở ĐÂY**

Một pháp hữu trong nhóm bạn đồng tu của tôi xin tạm gọi là cô X. Cô dung mạo xinh đẹp, có năng khiếu âm nhạc bẩm sinh, tuổi còn thơ đã vào học viện âm nhạc, trong mắt thầy bạn, cô là ngôi sao nhỏ, đã sớm lên sân khấu biểu diễn, được kết nạp vào đoàn âm nhạc chuyên nghiệp và vinh dự ký hợp đồng với công ty ca vũ nổi tiếng.

Năm 2000 cô phát tâm quy y học Phật và ngưng ca hát tính đến nay đã hơn 10 năm, nhưng tài không hề mất, khả năng thưởng thức âm nhạc vẫn rất tinh tế, cô dễ dàng nhận ra những sai sót nhỏ trong lúc các minh tinh biểu diễn mà không ai nhận ra.

Cô tài hoa, xinh đẹp, đặc biệt từ khuôn mặt thanh thoát luôn toát ra nét anh hùng oai phong. Dù cô sống phong lưu quyền quý, nhưng không hiểu kiếp trước cô đã tạo nghiệp chi mà đời này hiển lộ rất nhiều bệnh lạ:

### **1. Da quá mẫn cảm**

Khi cô đến tiệm may thử y phục, hễ y phục vừa chạm vào hay quét sơ qua, thì toàn thân cô giống như bị roi đánh, lập tức một lần đỏ xuất hiện trên da, nhìn rất đáng sợ. Tay cô mà bị ngứa thì nhìn cũng giống như bị roi đánh qua, vì có từng lần đỏ nổi lên. Thậm chí đối với ánh sáng huỳnh quang cô cũng bị dị ứng, hễ ở trong phòng có ánh sáng này chừng 10 phút, là da cô nổi đỏ. Rửa mặt cũng bị nổi đỏ đầy mặt, phải mười phút sau mới hết. Dù có đến các y viện, đi khám đủ bác sĩ Đông lẫn Tây thì họ đều nói: Cô bị bệnh mề đay mẫn cảm, trong máu có độc, năng lực miễn dịch đề kháng cao, do hệ thống phòng vệ quá mức, có thể nói giống như kiêu: “Ngay cả cỏ cây cũng nghi là giặc”. Cô tốn tiền chữa trị nhiều mà bệnh không thuyên giảm.

Năm 2001, cô lên Ngũ Đài Sơn lễ Bồ tát Văn Thù. Qua hôm sau thì không hiểu sau da cô bị mẫn cảm nghiêm trọng, mặt cô nổi đỏ và sưng phù. Cô sợ rằng sẽ bị hủy dung, nên chuẩn bị quay về Bắc Kinh khám bệnh. Lúc ấy, sư phụ cô an ủi giải thích: Không nên lo, đây là hiện tượng tiêu nghiệp!

Nghe nói thế, cô an tâm phần nào nên không về Bắc Kinh nữa. Cô dẫn mấy người bạn cùng đi lễ khắp Ngũ Đài. Từ Ngũ Đài Sơn quay về, cô rửa mặt xong thì hết thấy sung, kể từ đó độ mẫn cảm của da cũng giảm hơn phân nửa. Tận đáy lòng cô rất tri ân Bồ tát Văn Thù đã từ bi gia hộ.

Sau khi cô phát nguyện ăn chay trường thì bệnh trạng bắt đầu chuyển tốt, độ mẫn cảm của da giảm đi sáu bảy phần. Đến nay cô đã ăn chay hơn mười năm, song chứng bệnh vẫn chưa dứt tuyệt gốc.

## **2. Luôn thấy thiếu nước**

Cô khoảng 50 kí, nhưng hễ thức dậy là uống nước không ngừng, uống mãi cho đến đêm khuya đi ngủ mới thôi. Hằng ngày cô uống khoảng tám đến mười lăm pound nước, lúc nào cũng mang nước kè kè theo bên mình. Còn phải phun nước lên mặt. Do cô cần nước nên rất thích tắm rửa, bơi lội, cô có thể tắm, ngâm nước lâu cả ngày, mới chịu lên bờ.

Nếu theo thuật bói toán “Bát tự” thì ngày tháng năm sinh của cô cung mệnh vững, thổ chắc, thủy vượng, không hề bị thiếu nước chi. Nhưng thực tế nhìn vào cách sinh hoạt, thì thấy cô cư xử như luôn bị thiếu nước, không nước thì không thể sống, thường khát nước, uống không ngừng, còn phải rưới nước lên mặt và ư ngâm mình trong nước.

## **3. Mộng thấy tiền thân**

Mấy năm trước, mẹ cô mộng thấy nhân duyên kiếp trước của hai người (mẹ cô cũng là một Phật tử thuần thành, đồng quy y một lượt với cô. Sau khi quy y Phật rồi, bà cũng ăn chay trường đến nay đã hơn mười năm. Bà thường xuyên lễ bái, sám hối, hằng ngày sớm tối đều công phu, tĩnh tọa, niệm Phật không biếng lười).

Bà mộng thấy con gái kiếp quá khứ là một vị Nguyên soái tóc xanh trẻ tuổi, còn bà là một danh tướng đầu bạc dưới trướng của vị nguyên soái này.

Tỉnh dậy bà hiểu ra, hèn gì mà đời này, con gái vẫn có thói quen thích chỉ huy bà, bà cũng một bề nương tựa, nghe theo, phục vụ... Nhưng cũng có lúc bà nhìn lại, cảm thấy con gái sao mà vượt quá phận, dám sai sử bà, nên tỏ thái độ phản kháng không vui. Nhất là khi bà sực nhớ mình là mẫu thân, không thể để cho con tùy tiện sai sử. Mẹ và con đều có tính quật cường, lãnh đạo. Chính vì vậy mà đời này, giữa họ thường xảy ra xung đột, cãi nhau chẳng ngưng, đến nỗi nhiều lần

phát sinh giận hờn chia xa. Nhưng rồi Sự việc vẫn như cũ, vì tình thương khó chia khó cắt, mẹ một bề sống theo con gái, con cũng hết lòng phụng dưỡng mẹ.

Mẹ sống cứ thảnh thơi bị lâm vào cảnh con chỉ huy, họ vô tình hành xử theo thói quen và nghiệp lực quá khứ còn gieo ảnh hưởng đến đời này, hoàn toàn không biết mình là ai, vì sao như thế?

#### **4. Vén màn quá khứ, sám hối lỗi xưa**

Tháng 7 năm 2012, dưới Phật lực gia trì, nhân duyên khuất tất trong đây được một vị đồng tu thông tuệ tình cờ đến nhà họ tham dự đại lễ cầu siêu và ngụ lại ba ngày, đã giải ra đáp án.

Sau khi đại lễ hoàn tất, mọi người cùng ngồi trò chuyện thì vị thông tuệ bỗng im bật, nhìn chăm chú vào cô X, đầy vẻ ngạc nhiên...

Cô X thấy vậy thì mỉm cười hỏi:

– Sao ông nhìn lạ thế, đã thấu tiền kiếp của tôi rồi phải không?

Vị này nghiêm trang gật đầu, đáp:

– Tôi nhìn có một trại quân vào thời cổ đại, vị nguyên soái thập phần oai vệ anh tuấn. CHÍNH LÀ CÔ!... đang đóng trú ở đó!

Lão sư Trịnh Bá Đức nghe vậy liền hỏi:

– Ông xem trên lá cờ của vị nguyên soái này ghi chữ gì?

– Ô! Tôi nhìn thấy rồi, là chữ “Chu”!

Họ “Chu” ư? – Chúng tôi đồng suy nghĩ, thế thì ông tướng “Chu” này thuộc triều đại nào đây?...

Vị thông tuệ nhắm mắt một lát thì nói:

– Tôi nhìn thấy cô rồi: Là một nam tử trẻ trông rất uy vũ anh tuấn, mọi người chung quanh đều gọi cô là “Đô đốc”...

– Đô đốc ư? – Chúng tôi đồng lên tiếng hỏi, nhìn nhau ngẩn ngơ...

– Phải! Cô chính là Đô đốc Chu Du của nước Ngô thời Tam quốc, mẹ cô là tướng quân Hoàng Cái nổi danh với khổ nhục kế... “trá hàng” để gạt Tào Tháo.

Căn cứ theo sử ghi, để đối địch với quân Tào hùng mạnh, Hoàng Cái đã cùng Chu Du đề ra mưu kế hỏa thiêu Xích Bích. Hoàng Cái nói: Địch đông ta ít, khó đánh lâu. Tôi quan sát thấy thuyền Tào nối liền đầu đuôi, có thể dùng hỏa



công để thắng... Tôi cam chịu ngài đánh thảm sau đó sẽ ra bộ bắt mẫn và lén gửi thư cho Tào Tháo trước, giả vờ đầu hàng. Đợi quân sĩ Tào chủ quan, thì ta phóng hỏa. Nương sức gió mạnh, lửa sẽ thiêu cháy hết doanh trại của địch”.

Lão tướng Hoàng Cái cùng Chu Du đồng diễn màn kịch gạt Tào thành công. Thế là trong trận Xích Bích, tướng sĩ quân Tào bị thiêu chết thương vong không thể tính kể...

Hóa ra hai mẹ con họ là Chu Du và Hoàng Cái, hai vị tướng tài, danh đồn vang dội? Không riêng gì mọi người mà ngay cả cô X cũng kinh ngạc đến há hốc mồm, không nói được lời nào.

Vị thông tuệ kể rằng: ông nhìn thấy, những tướng sĩ bị thương hại này nằm trong các đội ngũ cực kỳ to lớn, do bị thiêu chết nên không còn mặt mày, tứ chi thì thể tàn khuyết, rất nhiều người hiện nay còn chìm trong ác đạo, thọ khổ không thể nói, muốn thoát ra cũng không có ngày... Một số bọn họ đang hiện thân ở trước chúng ta, thỉnh cầu siêu độ cho họ...

Vị thông tuệ bảo cô X:

– Do cô hiện tại còn phúc báu lớn, nên oan gia trái chủ không thể quấy rối cô nhiều được, nhưng cô nhất định phải sám hối, hơn nữa phải dốc sức giúp cho những oan gia bị hại chết này được xuất ly khổ hải, bọn họ thật quá thảm và đáng thương!

Nghe đến đây, cô X rơi lệ, phát tâm sám hối, cô hướng về các chúng sinh bị hại thốt lời xin lỗi, và phát nguyện dùng Phật pháp làm lợi cho họ.

Đô đốc Chu Du vào thời đó, là vị nguyên soái trẻ tuổi oai hùng, tài hoa xuất chúng, danh lưu truyền khắp thiên hạ, song do sát sinh nhiều nên ông chỉ sống tới 36 tuổi.

Hiện thời là 2012, là năm rồng, cũng là năm mệnh vận 36 tuổi của cô trong đời này. Nhờ cô biết tu theo Phật pháp nên sự việc còn có thể cứu vãn, cô hiểu được vì sao mình bị nhiều bệnh khổ và đã tìm ra đáp án. Riêng tôi cảm thấy, do quá khứ là Chu Du nên đời nay cô X vẫn còn mang theo hào khí anh hùng.

Chu Du trong quá khứ vốn là một mỹ nam tài hoa, anh tuấn? Thì đời hậu thân vẫn là mỹ nữ thanh tú, trên mặt còn toát ra khí chất nam tử anh hùng, tính vẫn ưa đọc sách, phong cách lịch lãm, học rộng tài cao.

Quá khứ Chu Du tính phóng khoáng, đại lượng, cư xử đặc nhân tâm, tuổi còn trẻ đã được Tôn Quyền nước Ngô đề bạt trọng dụng. Trong “Tam quốc diễn nghĩa”, tác giả La Quán Trung tả Chu Du bị chọc tức chết, nhưng đó chỉ là lời bịa đặt chứ không phải sự thực.

Đời này xem hậu thân Chu Du tính cách vẫn hào sảng, khoan dung, rất thích hành thiện bố thí, rộng kết duyên lành.

Chu Du từ thời thiếu niên đã giỏi âm nhạc, ông có thính giác rất tinh tế về nhạc, nghe kể rằng dù ông đã uống ba bình rượu, nhưng khi nghe nhạc tấu lên mà bị sai, ông vẫn nhận ra và lập tức quay đầu nhìn nghệ nhân. Vì vậy mà đương thời còn lưu truyền câu ca dao: “Nhạc nếu tấu sai, là Chu lang lập tức ngoái đầu nhìn!”...Người ta thường kể nhiều giai thoại thú vị về thiên tài âm nhạc của ông.

Do quá khứ Chu lang là một trong những người đã lập mưu hỏa thiêu quân Tào, nên hiện tại cô X cũng phải trả báo, bởi làm người chết cháy, thèm nước... Nên bản thân cô luôn khát nước và bị cảm giác nóng dày vò triền miên.

Cô X đã phát tâm sám hối dũng mãnh, chân thành hướng về tất cả những chúng sinh bị hại, nguyện từ đây dùng Phật pháp làm lợi ích cho họ, đời đời dùng công đức tu tập hành thiện của mình hồi hướng cho tất cả bọn họ được thoát ly biển khổ sinh tử.

Tất nhiên đại nguyện được phát ra với tâm ăn năn sám hối vô bờ, vì thương xót những nạn nhân chết thảm mà cô quyết tâm thực hành sự cứu chuộc chân chính, bền bỉ. Bệnh cô nhờ đó được tiêu tan. Tín tâm càng thêm kiên cố, thu được kết quả tốt đẹp.

Đây là tất cả những gì tôi chứng kiến và viết ra trung thực, bạn có thể không tin. Nhưng tôi hi vọng câu chuyện này sẽ đem đến lợi ích cho những ai hữu duyên đọc đến nó.

## **15. TIỀN KIẾP CỦA CỤ RỪA**

Ngày 25 tháng 6 năm 2011 tôi và một số Phật tử đến tham dự pháp hội siêu độ nơi chùa Thúy Phong (núi Cửu Hoa) để cầu siêu cho tất cả chúng sinh tử nạn vì chiến tranh, thiên tai, họa ương.

Lúc mọi người rời Sư Tử Hồng Đường, thì bỗng nghe một pháp hữu kể: Hôm nay có người đem cặp rùa già mới mua tới chùa phóng sinh!

Nghe nói hai cụ rùa này sống đã mấy trăm năm, hiện đang đẻ tại điện Địa Tạng. Chúng tôi rủ nhau cùng đến thăm. Thế là mọi người đồng đến điện Địa Tạng. Thấy hai con rùa này dài khoảng 70cm, nặng độ mấy mươi kí, đang nằm yên trên đất.

Mọi người đồng niệm quy y cho chúng ba lần, rồi bảo:

– Hai vị cần sám hối, cải ác hướng thiện, ráng tu hành cho tốt, thành tâm phát nguyện tương lai mình lìa khổ được vui, xả bỏ thân súc sinh, sinh sang Tây phương cực lạc, thoát khỏi luân hồi lục đạo...

Một vị reo lên:

– Mọi người xem, rùa gật đầu kia!

Ai nãy nhìn theo... thấy con rùa to nhất nãy giờ đang rút đầu trong vỏ, giờ đã thò ra, liên tục gật đầu trước Phật, giống như đang đánh lễ... và cũng tỏ thái độ như thể là nó đã nghe và hiểu thấu những gì mọi người nói.

Quả Tịnh cũng từ Tứ Xuyên đến tham gia pháp hội, sẵn dịp cô kể cho mọi người nghe nhân quả của hai con rùa này:

Con rùa to nhất là rùa đực, đời trước vốn là người tu hành. Vào một kiếp ở Ấn Độ, nó vốn là người xuất gia, nhưng chỉ biết tu phúc, tạo thiện, tính rất ưa phóng sinh, nên đã phóng thích vô số sinh mệnh, tích lũy được nhiều phúc báo... Nhưng do chẳng minh bạch là: Tu hành phải có chí cầu thoát ly sinh tử, nó chỉ thiên về tu phúc không tu huệ, nên nội tâm còn đầy tham, sân, si, phiền não... Kết quả, nó vô phương giải thoát sinh tử, sang đời sau nhờ phúc thiện từng tạo nên nó sinh làm phú ông, lại sống si mê, bung mình thụ hưởng, hoàn toàn quên mất chuyện tu hành, trọn đời chỉ biết tận tình thọ hưởng thụ ngũ dục.

Đời sau nữa, nó sinh ra làm gã lái thuyền đưa người qua sông, bị tham tâm sai sử, nên thấy sắc tài là mê đắm, lý trí bị che mờ. Nó chiêu mộ nhiều tên lưu manh cùng xúm nhau làm ác. Hễ thấy khách có mang theo nhiều tiền bạc, hành lý... thì chờ khi thuyền đến giữa giòng, ra tay đoạt hết của, xô người xuống sông, làm cho họ chết chìm. Còn hễ thấy gái đẹp thì chúng liền bỏ thuốc cho các nàng mê man rồi cưỡng hiếp, sau đó đem nạn nhân bán cho kỹ viện, lấy tiền tiêu xài.

Do trong quá khứ ông rùa này đã tạo ác nghiệp vô lượng vô biên, đúng ra là tội nặng phải đọa địa ngục, nhưng nhờ xưa có tạo phúc, quả lành hưởng chưa hết, nên sau khi chết rồi hấn chỉ đầu thai vào cõi thú, sinh làm rùa đen. Hấn được trường thọ là nhờ quá khứ đã phóng sinh Vô Số loài, hồng phúc còn nên tiếp tục

hưởng... Chỉ đáng tiếc, do ngu si tham sân mà hành sự điên đảo, nên giờ mang thân súc sinh chỉ hưởng được phúc trường thọ mà thôi.

Còn con rùa nhỏ hơn nằm bên cạnh, chính là vợ hấn trong các kiếp trước. Do khi chồng làm ác, vợ cũng tùy hỉ, hân hoan tiêu thụ tiền bất chánh, cùng vui vẻ hưởng thụ với nhau, chẳng hề biết ngán cản mà luôn a dua, tán thán việc ác chồng làm. Do cộng nghiệp đó mà cũng đồng sinh vào cõi thú, cùng sống bên nhau. Nhân quả không mảy may sai lệch, hôm nay người cứu chúng thoát khỏi tay đồ tể, đem đến đây phóng sinh, chính là một vị trong kiếp trước được chúng phóng sinh. Hiện giờ chúng đến đạo tràng Địa Tạng Vương này, được nghe Phật lý và nguyên nhân đọa lạc của mình, chúng đã nhớ lại các sự tình, hiện đang sa nước mắt... khóc lóc sám hối các tội trong quá khứ đây!

Rõ ràng là cặp rùa đang khóc, dĩ nhiên là tôi nhìn thấy. Tôi còn cúi thật thấp để quan sát cho rõ hơn. Chính xác là cặp rùa không ngừng rơi lệ. Mắt chúng nhòa nhẹt, ướt đầm... Có một pháp hữu nghi ngờ hỏi:

– Nghe khoa học nói: Rùa biển và rùa nước có thể khóc, vừa để đào thải muối ra, vừa giúp làm cho mắt tươi nhuận, có phải không?

Quả Tịnh nói:

– Đúng vậy! Nhưng hiện thời chúng khóc không phải vì tình huống này đâu, chúng khóc: Là do quá xúc động! Bởi tôi nhìn thấy nơi ánh mắt hai con rùa đang hiển lộ nét sầu thảm áo não... nhìn giống như cặp vợ chồng cô trang thời xưa! Quả thực là chúng đang buồn rầu khóc lóc, hiện tại không những chúng hối hận các lỗi đã tạo trong quá khứ, mà còn nhớ đến những cháu con quyến thuộc đang bị ly tán...

Té ra là vậy, mọi người xúm nhau an ủi cặp rùa, bỗng Quả Tịnh bảo tôi: Lão rùa có chuyện muốn nói. Nó hỏi: Các vị đều khuyên nó nguyện cầu tương lai vãng sinh Cực lạc thế giới, nhưng trước đây nó chưa từng nghe qua tên địa phương này, nó muốn biết vùng này như thế nào? Đến đó có tốt không?

Quả Tịnh bảo tôi: Mọii không rành giảng kinh, xin huynh vui lòng giảng Phật pháp cho chúng hiểu rõ dùm.

Tôi bèn giảng đại ý: “Phật thuyết A Di Đà kinh” cho chúng nghe, rồi nương theo đó giải thích Tây phương Tịnh độ là nơi chư thượng thiện nhân đồng cư, thọ mệnh vô tận, cảnh giới trang nghiêm, tu hành bất thoái, nhất định sẽ đạt Phật quả thù thắng... Hai con rùa chăm chú lắng nghe và liên tục gật đầu.

Chiều ngày 26 pháp hội kết thúc, chúng tôi bị rịn từ biệt tự viện. Chuyện cặp rùa khiến mọi người xôn xao xúc động... vì thấy tam giới như nhà lửa, luân hồi là khổ, thân người là quý báu, nếu phiền não không trừ, nhất định sẽ phải lưu chuyển sinh vào cõi thấp kém... Do vậy mà tất cả cùng nguyện: Đời này không lưu luyện ta bà, cầu sinh Tịnh độ, vĩnh biệt sinh tử.

Tất cả chúng sinh đều có đủ Phật tính, nhưng vì vô minh che bản tâm. Xin khuyên mọi người chớ để thời gian trôi qua uổng phí, hãy tinh tấn tu cho giải thoát để xuất ly sinh tử.

Nguyện tất cả chúng sinh đều tin thọ Phật pháp, biết trân quý sinh mạng, đoạn trừ sát sinh, dứt ác hành thiện, đồng ngộ Phật lý, cùng tu tinh tấn để sớm chứng Bồ đề.

*Quả Trụ*

## **16. ÔNG TRÙM XÃ HỘI ĐEN**

Lần đầu gặp, tôi thấy Mã huynh đang phóng sinh chim trong Niệm Phật Đường cùng với một pháp hữu khác.

Mã huynh hiện nay hơn 40 tuổi, là một đại hán Sơn Đông điển hình, tướng mạo giống như nhân vật Võ Tòng đánh hổ trong truyện Thủy Hử.

Ông mày rậm mắt to, vóc dáng cường tráng, tính cách hào sảng, giọng nói như chuông ngân, nội lực mạnh mẽ, nhìn rất oai phong, khí thế.

Câu chuyện tu hành của Mã huynh cũng lắt léo, ly kỳ... có thể dùng câu “lãng tử hồi đầu” để mô tả. Ông luyện võ từ nhỏ, sau đó đi lính, thân thể rất vạm vỡ, Khang kiện.

Sau khi giải ngũ, ông ở nhà. Khi luyện võ có một số anh em tới tìm, dần dần lập thành một băng nhóm xã hội đen. Huyện Hoàn Đài nổi danh là nơi ăn chơi, có nhiều vũ trường, nhà hát, quán bar, thanh lâu... Hễ nơi nào các dạng ăn chơi, đấu đá... càng phát, thì thế lực xã hội đen càng mạnh.

Mã huynh rất giỏi võ lại thông minh khôn khéo, sau nhiều lần tỉ thí, ông nhanh chóng đạt được “vương vị” và nổi danh trong giới xã hội đen. Ông tự lập đảng phái, làm trùm một cõi, thế lực ngày càng mạnh, nghề nghiệp cũng phát tương đương, có đệ tử, thuộc hạ rất nhiều, thập phần oai phong dũng mãnh.

Một ngày vào năm 2003, ông đến phố Đại Tập, huyện Hoàn Đài dạo chơi, tình cờ nhìn thấy một ông già bán tượng Quan Âm, chẳng biết chất liệu tượng thế

nào, nhưng ông vừa dòm lòng đã rất hoan hỉ. Thế là ông lại gằn hỏi giá, ai dè tới 180 đồng! ông thấy mắc quá nên bỏ đi.

Một tháng sau khi dạo chơi tiếp ông cũng gặp lão già đó. Lần này lão hạ giá xuống còn 100 đồng, nhưng ông vẫn thấy mắc, nên không chịu mua.

Bản thân là trùm giang hồ, nắm quyền sinh sát trong tay, theo bình thường nếu thích thì ông đã cưỡng đoạt từ lâu rồi, nhưng đây là tượng Quan Âm, nên ông không dám giở thói giang hồ ngông nghênh.

Qua nửa tháng sau, ông đi chơi, lại gặp ông già ấy nữa. Thấy tượng Quan Âm vẫn chưa bán đi. Lần này không đợi ông hỏi, lão già tự động mở lời:

– Ngó bộ tượng Phật này và ông có duyên dữ a, thôi thì lão chỉ tính giá 60 đồng, xem như vừa bán vừa tặng đó nha!

Nghe vậy ông liền móc tiền ra trả rồi đem tượng về nhà đặt trên bàn trong phòng ngủ của mình, sau đó ngồi ngắm tới ngắm lui, lòng rất hoan hỉ.

Một tối nọ, sau khi nhậu say bí tỉ, vừa về tới nhà là ông lăn ra đánh giấc. Khoảng 4 giờ sáng ông thức dậy uống nước, nhìn thấy tượng Quan Âm trên bàn, ông chợt nảy ra ý nghĩ lạ lùng: “Nghe nói Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn, phi thường linh ứng, chẳng biết điều này có thực chẳng?... Nếu như có thực, thì hôm nay xin Bồ tát hãy hiển linh, cho tôi trông thấy rõ ràng thì tôi mới tin!”... (ông vốn là một người vô thần, chưa từng biết khom lưng cúi đầu trước ai, ông chẳng hề tin mấy cái thuyết nhân quả hay là có quỷ thần chi. Nhưng trước đây khi luyện võ ông cũng thường ngồi tĩnh tọa, song đây chỉ là luyện khí công mà thôi)...

Ông vừa vái thầm như thế xong, tự ngắm nghĩ rồi tùm tùm cười, sau đó thì quay về giường ngủ tiếp, nhưng mà ngủ không được...

Đang nhắm mắt mơ mơ màng màng, thì đột nhiên ông nhìn thấy tượng Bồ tát Quan Âm như đang phóng quang, ánh sáng màu vàng rực nhưng tỏa chiếu rất ôn nhu, ông nhìn ánh kim quang lấp lánh lòng cảm thấy dễ chịu khôn cùng... Bỗng ông giật mình bừng tỉnh, thì không thấy Bồ tát phóng quang nữa, nhưng hễ nhắm mắt lại, thì thấy Bồ tát lại đang phóng quang...

Ông bắt đầu nghi ngờ: “Chắc tại mình uống nhiều rượu quá nên sinh ảo giác đó thôi!”... Nhưng rõ ràng tượng Bồ tát đang cười tùm tùm, ông nhìn thấy mặt mày, ánh mắt Ngài... rất rõ. Thế là ông hết ngủ được.

Tờ mờ sáng hôm sau ông vội ra ngoài để tìm hiểu những gì liên quan đến Phật giáo, sau khi hỏi thăm mấy người bạn, mới biết gần đây có chùa Kim Lăng, thế là ông lập tức đến đó.

Đây là lần đầu ông đến chùa, ông đi vòng quanh và xá chào trước mỗi điện, nhưng chả thấy có gì thần kỳ linh ứng, trong lòng không khỏi chán nản... Nhìn thấy mớ sách thiện báo ứng nhân quả (chùa cho đọc miễn phí để kết duyên), ông liền thỉnh mấy cuốn đem về nhà xem... Đây là lần đầu tiên ông tiếp xúc với đạo, càng xem càng ưa, càng xem càng sợ...

Ông nghĩ mình mấy năm nay làm toàn việc xấu, trong lòng bắt đầu hồi hận hoảng sợ, nhờ đọc các chuyện nhân quả báo ứng trong sách, ông hiểu ra tất cả ác nghiệp mình tạo đều là tội đáng đọa địa ngục...

Xem xong mấy cuốn thiện thư rồi, Mã huynh suy gẫm lung lăm, thế là trong lòng phát sinh thay đổi. Kể từ đó ông tu sửa rất nhiều, hành sự không còn hung hăng dữ tợn nữa. Nhưng là dân trong giới giang hồ, mọi sự chẳng do mình tự quyết hết, ông phải thường tham dự việc của hắc đảng, chỉ là từ đó về sau ông có niệm Phật, bái Phật...

Kể đến, ông còn thỉnh một bức hình “Quan Âm cười trên con rồng đen” vẽ treo trên vách phòng khách, rồi cao hứng, ông tới trước tượng khấu đầu mấy cái...

Mãi đến một đêm thu năm 2008...

Tối đó ông về nhà, khoảng chừng tám chín giờ, vừa bước vào nhà thì thấy Bò tát Quan Thế Âm (trong hình treo nơi phòng khách đang bước ra, đứng trên không nhìn xuống ông). Mã huynh hết hồn, vội quỳ xuống, vừa đập đầu như té sao vừa lớn tiếng réo gọi vợ mau ra xem, lúc vợ ông chạy ra thì không còn gì, ông ngẩng đầu lên thấy Bò tát trên không cũng biến mất...

Lần này ông hết sức tỉnh táo, khẳng định trăm phần trăm mắt mình nhìn thấy rõ ràng chứ không phải là ảo giác. Bởi vì ông đã tận mắt nhìn thấy Bò tát Quan Âm, nhãn thần ghi khắc tận xương tủy, cảm giác xúc động này như xuyên thấu cả người ông...

Lần này thì ông đã tâm phục khẩu phục, triệt để hồi ngộ. Ngay đó ông liền phát thệ trước Bò tát Quan Âm: “Từ đây con quyết sửa lỗi đổi mới, dứt khoát rời khỏi giang hồ, một lòng hướng thiện, nguyện làm lại cuộc đời!”

Mã huynh tính rất dứt khoát, hễ nói là làm, vì vậy hôm sau ông triệu tập đám thuộc hạ tuyên bố giải tán, tha thiết khuyên họ từ bỏ việc xấu và giải thích:

“Thiện ác có báo ứng, nhân quả không dối, gieo gì gặt đó, đừng để ác báo trở rồi hối không kịp”...

Buông bỏ dễ, làm lại rất khó. Mã huynh vốn tính hào sảng, trọng nghĩa khí... Hồi trước thuở còn cầm đầu hắc đảng, hễ tay này thu, thì tay kia chi ra, nên đâu có dành dụm được bao nhiêu? Vì vậy chẳng mấy chốc ông đã lâm vào cảnh phải tìm kế sống... Trước tiên thì vay mượn người, sau đó thì cũng tìm được việc trong một hãng xưởng nọ.

Bắt đầu đi làm, lương lãnh thấp, lại phải lao lực nhiều, hoàn cảnh công tác mọi thứ xem như cực kỳ tệ. Nhờ ông có sức mạnh, yêu cầu cũng không cao, đã nhận việc thì ráng làm. Nhưng khó chịu nhất là: Phải làm, nghỉ, đúng giờ; chịu đủ luật lệ gò bó. Chưa kể còn phải nhìn mặt thượng cấp mà sống, mà hành xử. Hễ không cẩn thận là bị lãnh đạo mắng té tát cho mất mặt... Tình cảnh này so với thời ông làm thủ lĩnh hét ra lửa, nắm quyền uy một thời, vào ra luôn được anh em cúi đầu vâng dạ... thì đúng là cách xa trời vực.

Cứ thế, suốt thời gian dài Mã huynh cắn răng chịu đựng, luôn đi làm sớm và về thật muộn... Bởi ông sợ lỡ đi đường mà gặp người quen sẽ bị họ cười chê. Khi đến xưởng thì ông vừa làm, vừa mài miết trì chú Chuẩn đề, nên chẳng giao tiếp với ai. Lúc về nhà thì đa số thời gian đều dành cho việc lạy sám hối trước tượng Bồ tát Quan Âm. Ông sám hối tất cả ác hạnh xưa kia, cầu Bồ tát khoan thứ gia hộ...

Như thế được hơn nửa năm, ông mới bắt đầu giao lưu cùng đám thợ trong xưởng, nhưng hễ trò chuyện là ông khuyên người hướng thiện, tin nhân quả v.v... Sau này nhờ ông cảm hóa mà trong xưởng có được hơn 70 người tin Phật, chịu thờ Phật...

Một năm sau, đột nhiên ban lãnh đạo xưởng cho ông chuyển chuyên đến chỗ khác làm việc. Công tác nơi đây tương đối thanh nhàn, mấy ngày không làm cũng chẳng ai đến hỏi, lương cũng cao hơn nhiều. Mã huynh hiểu rõ đây là Bồ tát Quan Thế Âm che chở, ngầm giúp ông có điều kiện để tu hành tốt hơn, vì vậy ông càng thêm tinh tấn.

Chùa Hoa Nghiêm mỗi năm thường tổ chức đả Thiên thất, chỉ cần lúc rảnh không làm việc thì ông đến tham gia, có khi tham dự ba Thiên thất, hành trì không chút giải đãi.



Lúc này ông đã phát Thiên nhãn thông, nhìn thấu suốt rõ ràng, trong thời gian tham dự Thiên thất, ông thường thấy Thiên đường biến thành một ao sen cực lớn, trên không có rồng vàng bay lượn chung quanh, có lúc còn xuất hiện Thiên nữ đến đạo tràng, rải hoa Mạn-đà-la lên các vị đồng tu...

Có lúc ông nhìn thấy các cảnh như trong kinh tường thuật, nhìn thấu xuống địa ngục, thấy vua Diêm La vừa mập vừa thấp, còn hai quý vô thường hắc bạch thì ốm, cao; nhưng trông dáng vẻ chẳng hung ác. Có lúc không nhìn được, ông đem những điều mình thấy hỏi thầy trụ trì Thường Tịnh, thì sư phụ luôn nhắc ông:

– “Phàm những gì có hình tướng đều là hư giả”... cảnh lạ dù có hiện rồi cũng hóa thành không, ngàn vạn lần chớ nên chấp trước vào đó, nếu không sẽ bị lạc tà...

Do ông có túc duyên rất sâu, khả năng thần thông càng tu càng phát mạnh, sư phụ sợ ông chấp trước sẽ bị lạc ma cảnh, nên kể cho ông nghe rất nhiều chuyện người ta vì mê chấp, tham cầu thần thông, mà bị tâu hỏa nhập ma...

Mã huynh cung kính thọ giáo. Tham dự Thiên thất xong, ông nhận thấy thời mật pháp “đạo yếu ma mạnh”, đám ngoại đạo thiên ma, yêu tà, quỷ my... tàn hại bừa bãi. Người tu nếu thiếu chút cảnh giác không cẩn thận, thì sẽ bị rơi vào cảnh quỷ ngay! Do vậy ông liền phát đại nguyện: “Cả đời con xin dâng hết cho việc hộ trì chánh pháp, hộ trì người tu!”

Phát nguyện xong, ông lập tức đến Phật Sơn Cổ Tự ở Tứ Xuyên, Bành Châu, bái kiến hòa thượng Quảng Ngộ (đệ tử của đại sư Tế Trần), học pháp “Uế Tích Kim cang”. Học xong, về nhà ông tiếp tục tu thiền định. Pháp “Uế Tích Kim cang” thuộc Mật tông đời Đường, cũng thuộc dạng giáo ngoại biệt truyền như Thiên tông, là pháp môn phương tiện Phật Thích Ca đặc biệt khai mở, thuộc về biệt mật. “Uế Tích Kim cang” được hóa thân Phật Thích Ca tuyên thuyết, lúc Ngài thị hiện nhập niết bàn. Pháp này không sợ ô uế, cho nên gọi “Uế Tích Kim cang”, dùng đại thần lực hàng phục quỷ đạo, hộ trì người tu hành đời sau, còn có tên là “Đại Quyền Thần Vương Phật”.

Đầu năm 2009, một tu sĩ tới tìm Mã sư huynh, vừa bước vào nhà thì đến trước Phật lễ bái, lễ xong thầy liền nói: Quả là Bồ tát Quan Thế Âm hiện hữu nơi Phật đường của ông!

Thầy này là pháp sư Minh Đăng, đồ tôn của Hòa thượng Hư Vân. Thầy Minh Đăng xuất gia từ nhỏ, cả nhà vốn rất sùng mộ Phật nên từ ấu thơ thầy đã biết

kính tin Phật pháp. Lúc ở nhà, thầy thường bế quan tu hành. Năm đó thầy bế quan, giao cho muội muội hộ thất, sắp tròn 100 ngày, thì bỗng có một bà lão vác bị đến nhà thầy gõ cửa xin ăn. Lúc đó nhằm buổi độ ngọc (dùng trưa), phụ thân thầy đang ăn cơm, trên bàn có hai đĩa rau, ông thuận tay liền trút một đĩa cho bà già. Bà lão bỗng ngược lên trời cười to, rồi bỏ đi...

Phụ thân không để ý, cứ tiếp tục ăn cơm. Lúc này Minh Đăng đang nhập định bỗng thấy linh ảnh Bồ tát Địa Tạng xuất hiện, bảo:

– Vừa rồi Bồ tát Quan Âm đến nhà, vì sao không ra nghinh tiếp?

Thầy lập tức xuất định, kêu muội muội hỏi thăm: Vừa rồi có ai đến nhà mình hay không?

Muội muội đáp:

– Có, là một bà lão xin ăn...

Và cô kể cho thầy nghe tình huống lúc đó. Thầy Minh Đăng liền giậm chân than:

– Cha chúng ta làm lỡ mất dịp tiếp đón Bồ tát Quan Thế Âm rồi! (Trong các cổ sử Phật giáo thường kể, chư Bồ tát hay hóa hiện qua thân phận ăn mày để độ sinh, vì vậy việc này không có gì lạ).

Sau khi chủ và khách đều yên vị rồi, Minh Đăng mới kể cho Mã huynh nghe, nguyên là mấy ngày trước, thầy mộng thấy Bồ tát Quan Âm nói rằng: Hiện có hai vị cư sĩ đang cần bế quan và bảo thầy hãy nên tìm đến hộ thất giúp đỡ, tận sức chăm sóc họ. Ngài còn mách rõ tính danh và địa chỉ hai người này. Một người ở Tế Nam là nữ, còn một người chính là Mã huynh!

Sau đó hai bên cùng bàn luận Phật pháp rất tương đắc, hoan hỉ. Kế đến thầy Minh Đăng gọi điện thoại dặn dò cho vị sư huynh ở Tế Nam lo liệu các việc cần, rồi dẫn Mã huynh theo thầy đến khu Thiền thất đặc biệt dành riêng cho người bế quan chuyên tu.

Mã huynh nhập thất đến ngày thứ hai, trong định thấy đích thân tôn giả Mật tông (Stongkhapa) hiện ra, bảo:

– Ngôi thất này là đất thành Phật, nhất định ông phải tu cho tốt.

Mã huynh cảm thấy được khích lệ rất lớn, liền phát nguyện: Con nhất quyết tu cho đến khi đạt chánh định vô thượng.

Nhập thất đến ngày 21, các chủng tử xa xưa và túc nghiệp hiện hành, đủ loại cảnh “tiền trần hậu thế” tranh nhau kéo đến, khiến phiền não bùng khởi, xâu xé, làm Mã huynh suýt phát cuồng, khó thể nhẫn thọ, chỉ muốn đứng dậy xuất quan...

Trong giây phút khốn khó, lúng túng nơi ái quan sinh tử, nằm giữa lằn ranh thành bại, thì đạ sư Stongkhapa một lần nữa lại xuất hiện, Ngài giảng pháp “tâm yếu đại thừa” cho, Mã huynh nghe xong thì cuồng niệm tan dần, đột nhiên trong khoảnh khắc, cảm giác thân như có vật gì rụng rơi và hoát nhiên nhập định...

Đến lúc xuất định, như có sở ngộ, Mã huynh liền nói kệ:

Ngàn dặm tới đây để bẻ quan  
Chỉ vì chưa thấy được trời xanh  
Bất ngờ đất bằng rền tiếng sấm!  
Từ đây mê ngộ hết liên quan!

Đến ngày 41, tâm khinh an hỉ lạc, pháp hỉ sung mãn, xuất định rồi ông lại nói kệ:

Đảnh lễ Tối Thượng Tôn!  
Thích Ca Đại Hiền Nhân  
Con nay hết mê hoặc  
Từ đây rõ tự tâm!

Đến ngày 46, thân tâm câu vong, nhập đại chánh định, lúc xuất định, thì không còn khác biệt giữa xuất định và nhập định nữa, ông lại nói kệ:

Thân chưa xuất gia, tâm xuất gia!  
Có tóc cũng như không tóc mà  
Từ nay học theo Bồ tát hạnh...  
Áo vải thay cho áo cà sa!

Tôi đó công đức viên mãn, Mã huynh cười lớn ra thất.

Kể từ đó ông bắt đầu hiện đại thần thông, quảng độ chúng sinh.

Xin kể sơ hai chuyện:

Năm 2009 huyện Cao Thanh có một phụ nữ được chồng lái xe chở tới chỗ Mã huynh. Cô này làm “thần bà” (là bà đồng) diễn hình, quanh năm xem bệnh, chữa trị cho người. Trước đây cô bị hồ ly dựa xác, rất linh, nên kiếm được bộn tiền. Tùy theo tham tâm ngày càng thịnh mà âm khí trên mình cô ngày càng lớn, kết quả đã chiêu vời thêm hai con rắn đến dựa xác nữa.

Hai bên (hồ ly và rắn) gá dựa thì tránh sao cho khỏi cảnh tranh quyền? Chúng đấu nhau một hồi, do hồ ly đạo hạnh cao hơn nên đã thắng. Nhưng hồ ly không gá dựa trên mình cô hoài, vì nhiều lúc nó phải quay về chỗ của nó. Do vậy hai con rắn không cam tâm, chỉ đợi hồ ly vừa rời đi, thì liền gá vào thân cô này báo thù...

Cô này bị giày vò lẫn lộn khó chịu, đau tới chết đi sống lại. Khi đó cô đi bệnh viện khám nhưng bác sĩ đâu thể trị loại bệnh này, vì vậy cô khám nhiều lần, tốn tiền lắm, mà chẳng có kết quả...

Chúng kiến vợ bị bệnh hành nguy hiểm, chồng cô đi khắp nơi tìm người cứu, đã đến rất nhiều chỗ, nhưng không ai trị nổi, cuối cùng đành tìm đến Mã huynh.

Khi xe dừng trước cổng, phụ nữ nọ sống chết gì cũng không chịu xuống xe. Té ra hai con yêu gá trên mình cô do quá sợ Mã huynh nên phản ứng như vậy. Mã huynh nhìn thấy chúng rất rõ, nên ông lập tức trì chú Chuẩn Đề, thỉnh thiên tướng đến thu phục hai con rắn thì cô này mới chịu vào nhà. Lúc đó mặt mày cô tái nhợt, lộ vẻ mệt nhọc, vừa vào thì nằm dài trên đất...

Mã huynh hỏi tà dựa xác:

– Vì sao hại người?

Con rắn dựa xác lên tiếng (qua miệng của cô), nó giải thích là chỉ định dựa vào cô xem bệnh cho người, nhưng do đấu không lại con hồ ly trên mình cô, nên thừa lúc hồ ly đi vắng, nhập vào báo thù, còn khai là bọn chúng đã hút phân nửa khí huyết trên người cô rồi, chỉ còn lần nữa thì hút sạch...

Mã huynh biết rắn nói thực, vì ông quan sát thấy, nếu cứ theo đà này, bà đồng kia không sống được 20 ngày nữa. Hai con rắn này gồm một lớn một nhỏ: Con lớn thuần trắng, còn con nhỏ màu trắng nhưng cuối thân có một lần đen, chúng sống lâu cũng đã bảy tám trăm năm. Do có túc thế nhân duyên với bà đồng này, lại thêm tham tâm trong lòng bà quá cao, nên mới chiêu cảm chúng tìm đến.

Trong tình cảnh này, chỉ có hòa giải đôi bên mà thôi, Mã huynh hỏi con rắn:

– Dựa trên thân người này, các ngươi được lợi gì?

Chúng đáp:

– Một là được vang danh, tiếng tăm đồn xa, còn có được nhiều đồng loại tìm tới quy phục, tăng thêm nhiều quyền thuộc, thế lực càng lớn. Hai là, có nhiều

lợi dưỡng cúng dường, hễ người bị dựa kiếm được nhiều tiền thì phải cung phụng bọn chúng, nhờ vậy mà hưởng dụng càng phong nhiêu. Thực ra thế giới loài rắn cũng giống như nhân gian, đều có tâm tham cầu vinh danh, lợi dưỡng, nhưng ở rắn tâm tật đồ mạnh hơn, và tâm tranh đoạt cũng hung dữ hơn, theo kiểu một mắt một còn: “Mày chết tao sống!”...

Mã huynh bèn giảng Phật pháp cho hai con rắn nghe, khuyên chúng hãy buông bỏ tâm tham, sân, si... và nên giải oán kết cùng phụ nữ này, khéo tích đức hành thiện, tu hành cho tốt, để tương lai được sinh vào cõi lành, tu thoát luân hồi, không còn thọ khổ nữa.

Hai con rắn cung kính thọ giáo, chúng đồng ý rời khỏi phụ nữ kia, nhưng ngỏ ý xin được theo Mã huynh 5 năm để nghe pháp tu hành.

Mã huynh chấp thuận rồi, thì phụ nữ kia lập tức đứng dậy, hỏi phục như bình thường.

Sợ cô ta sau này lại giẫm vào vết xe cũ, Mã huynh liền hỏi cô có muốn lấy hồ ly ra khỏi thân chẳng? Cô vội vã lắc đầu lộ vẻ rất không đồng ý, vì sợ mất hết thần thông (của hồ ly) rồi thì sau này sẽ không kiếm được nhiều cúng phẩm tiền bạc béo bở nữa...

Mã huynh liền khuyên cô: Hồ ly đó đã tu hơn 1300 năm, nếu hiện tại cô không chịu giải quyết cho dứt khoát, thì tương lai lúc nó bỏ đi cô sẽ càng thê thảm hơn hiện thời nữa!

Nhưng cô ta vẫn khăng khăng không chịu. Do tâm cô không hướng thiện thì định nghiệp cũng khó chuyển (cho dù Phật tái lai cũng khó độ người không duyên)! Mã huynh đành để tùy ý cô.

Còn chuyện thứ hai phức tạp, lằng nhằng hơn, nhưng chúng sinh được hóa độ rất nhiều.

Cũng vào năm 2009, một học sinh ở huyện Hoàn Đài đột nhiên bị quái bệnh. Một lần ngủ tới mấy ngày, ăn uống vô độ, hễ bệnh phát nặng thì chửi rủa, đánh mắng người...

Do bệnh nghiêm trọng, nên em phải nghỉ học ở nhà chữa trị. Do học sinh này là con trai duy nhất, nên cha mẹ rất sầu lo. Cha em là giám đốc một hãng xưởng nọ, thuộc nhà giàu có, nên ông đã đem con đến rất nhiều y viện để khám, nhưng chữa trị không kết quả.

Sau đó ông đành đem con về nhốt trong nhà, giao cho người mẹ chăm sóc. Nhưng kỳ quái là, mẹ em sau đó cũng bị bệnh, đột nhiên bà bắt đầu hút thuốc, uống rượu (những điều trước đây chưa từng làm) tinh thần rất kích động, có lúc liên tục mấy ngày không ngủ, miệng luôn lẩm bảm lẩm thảm, chẳng biết nói gì?...

Chúng kiến một gia đình đang hoang, bỗng dựng thành ra như thế, cha em chỉ biết ngây mắt nhìn, tinh thần suy sụp. Tình cờ, được người giới thiệu, ông tìm đến Mã huynh, hỏi xem có cách nào trị chẳng?

Mã huynh vừa nhìn qua đã biết ngay tình huống phức tạp, đơn giản là không dễ mớ tay vào.

Nguyên là bệnh của con trai và vợ ông này là do bị tà nhập vào quấy nhiễu, nhưng tà trong đây không phải một, mà có tới năm vị, chủng loại cũng bất đồng. Trong đám dựa nhập này có một kẻ là oan quỷ, cũng không hề xa lạ, chính là anh ruột của ông giám đốc. Do y lúc sống công tác không thuận lợi, ở đâu cũng gặp trắc trở, lòng thập phần chán nản. Nhưng em trai y lại tài giỏi, sự nghiệp thành đạt.

Vì muốn giúp anh, ông giám đốc có lòng tốt, hỗ trợ cho anh tự lập một chi nhánh, để anh tạo sự nghiệp riêng. Vốn tính tiết kiệm, người anh bèn chọn địa điểm xây dựng hảng xưởng nhỏ nơi một nền nhà cũ bỏ hoang tại nông thôn. Mộ tổ tiên ông cũng nằm trong đây. Do bị cỏ tạp mọc đầy, nên chẳng còn trông thấy mộ phần...

Lúc đào nền lên, tài xế không rõ tình huống, nên đã cho san ủi hết mộ tổ tiên. Khiến xương cốt vùng này bị trộn lộn rối beng. Ngay ngày hôm đó. Anh của ông giám đốc đến hiện trường chỉ huy, xui xẻo bị một tảng đá từ trên cao rơi xuống đè nhẹp, khiến anh chết không toàn thân, thi thể máu thịt bầy nhầy, thân biến dạng hoàn toàn, thảm đến chẳng nỡ nhìn. Do anh chết chẳng lành, lúc thần thức lia thây, oán khí dâng tràn, anh cho rằng do tại thằng em nên mình mới gặp nạn đột tử như thế, nên nhất quyết báo thù. Biết em mình cứng nhất đưa con trai một, nên anh đã gá dựa vào và hành xác thằng nhỏ, khiến toàn gia người em đau khổ, sợ hãi khó kham, tài sản cũng bị tổn thất hư hao...

Trước tiên Mã huynh nói chuyện với vong linh người anh, giải thích rằng: Việc em ông làm là xuất phát từ lòng tốt muốn giúp anh tạo sự nghiệp, nhưng anh bị hoạn tử là ngoài ý muốn, chẳng nên oán trách em mình...

Nhưng oan quỷ nói: Trên đời này cái gì cũng có nguyên nhân, kiếp trước người em này từng hại y và thiếu nợ y rất nhiều. Đời nay do họ đầu thai cùng làm

anh em, nên hẳn mới có hảo tâm giúp y, nhưng lại khiến y chết thảm, vì vậy nợ tiền kiếp lẫn hiện kiếp gì, y cũng nhất quyết phải thanh toán cho xong.

Mã huynh khuyên: Oán thù nên giải chớ nên kết, nếu y đồng ý, ông sẽ siêu độ cho y về thiện đạo hưởng phúc.

Nhưng oan quỷ rất cố chấp, khăng khăng nhất định đòi báo thù.

Bất đắc dĩ, Mã huynh đành trì chú thỉnh Diêm vương đến, cưỡng dặt hồn y đi chỗ khác đầu thai...

Nào dè chừng hai tiếng sau, thấy oan quỷ lại lóe lóe quay về. Té ra sau khi Diêm vương tra sổ xem án đời trước, thấy rõ ràng người em quả có thiếu nợ y rất nhiều, y muốn báo thù là do định nghiệp xui khiến, đây là lẽ đương nhiên, Diêm vương cũng không có quyền can thiệp, đành phải thả cho y trở về, được phép tùy ý báo thù.

Hiểu rõ định luật nhân quả rồi thì không ai có thể sửa đổi, chỉ nương vào hòa giải khiến hai bên hài lòng mà thôi. Mã huynh tiếp tục khuyên ông giám đốc (là người em) nên sám hối nghiệp tiền khiên, đồng thời cần phải bỏ tiền ra tạo công đức hồi hướng cho anh, bản thân Mã huynh cũng sẽ làm lễ siêu độ cho người anh vắng sinh thiện đạo, ly khổ đắc lạc...

Oan quỷ nghe nói vậy thì cuối cùng cũng chấp nhận, y bày tỏ: Trước tiên sẽ không hành hạ con trai người em nữa, nhưng nếu muốn y rời đi thì phải chờ xem người em biểu hiện lòng ăn năn và chuộc lỗi có thành tâm hay không rồi hẵng tính...

Việc này coi như tạm xong.

Trừ oan quỷ này ra, trên mình em học sinh kia còn có bốn loài khác dựa xác, gồm: Một con rắn bạch, một con rắn hồng, một con hồ ly, một con sói hoang. Con bạch xà cầm đầu cả nhóm, bọn chúng cùng kết làm quyền thuộc với nhau.

Theo Mã huynh tả, thì con bạch xà này dài khoảng 50 mét, to như thùng nước, nó tu đã hơn ngàn năm. Bà ngoại của em học sinh này xưa vốn là bà đồng, quanh năm xem việc cho người. Kể từ thuở đó, bốn vị này đã tìm tới gá dựa rồi, sau đó thì chúng gá tiếp vào chồng bà, thân xác ông ngoại em học này sinh do âm khí quá nhiều, nên ăn không tiêu và sớm tạ thế. Vì đã có túc duyên cùng nhau từ đời trước, nên bốn con yêu này hiện đang gá vào thân bà vợ giám đốc, để bà tiếp nối tổ nghiệp, làm bà đồng.

Nhưng do hiện thời trên thân bà giám đốc này dương khí còn quá mạnh, nên bọn chúng không thể gá nương, vì vậy trước tiên phải hành đũa con trai độc nhất của bà, buộc bà phải sầu lo tiêu tụy, sức khỏe bị ảnh hưởng sẽ khiến dương khí suy sụp, khi đó chúng sẽ gá vào thân bà.

Mã huynh lại đàm phán cùng chúng, bốn vị này rất có thiện căn, lập tức đồng ý sẽ không quấy nhiễu nữa, nhưng ra điều kiện là: Mã huynh phải sắp xếp thời gian làm lễ siêu độ, cầu cho chúng vãng sinh cõi thiện!

Mã huynh hoan hỉ đáp ứng. Ngay hiện trường ông truyền Tam quy cho chúng và ban pháp danh: Minh Tâm, Minh An, Minh Lý, Minh Đắc. Hàm ý là kẻ từ đây sau khi chúng quy y theo chánh pháp rồi thì “tâm an lý đắc”, tu hành giải thoát...

Mã huynh kể: Khi đó bạch xà đã thố lộ tâm tư rất cảm động, tôi nghĩ nên thuật lại đề cảnh tỉnh mọi người.

Vì cõi súc sinh là một trong tam ác đạo, hết sức khổ! Bốn con vật dựa xác này đều có thọ mạng hơn ngàn năm trở lên, chúng đã trải qua biết bao cuộc phong vũ tang thương, chúng kiến bao triều đại đổi thay, chúng sống được đến giờ phải nói là chuyện không dễ! Nhưng chúng khẩn cầu Mã huynh dốc sức siêu độ, vì muốn được vãng sinh thiện đạo, nên khi thỉnh cầu như vậy có nghĩa là chúng chấp nhận kết thúc thọ mạng còn dài đang sở hữu, chấp nhận từ bỏ cuộc sống hơn cả ngàn năm (đã có thần thông) và tình nguyện được mau chóng chết!

Do vì quy luật trong vũ trụ là: Chỉ có thông qua thân người mới có thể tu hành giải thoát, nên những loài ở cõi súc sinh vĩnh viễn không thể tu thành chính quả, thoát luân hồi. Chỉ trừ một thiểu số cực ít, đặc biệt, mới có ngoại lệ. Những thiểu số này chính là Phật Bồ tát thị hiện, chẳng hạn như trong kinh Pháp Hoa có Long nữ 8 tuổi thành Phật. Long nữ sở dĩ có thể chuyển thân nam ngay, lập tức thành Phật (ngoại trừ bậc thượng trí lợi căn ra, thì quan trọng nhất vẫn là tâm xả ly!)... Bởi long châu không những có giá trị liên thành, mà đối với loài rồng còn là quan hệ sinh tử, một khi bị mất đi, tính mệnh sẽ khó bảo toàn! Nhưng Long nữ không chút do dự, đã đem bảo châu cực quý trong tay hiến cúng Phật và lập tức thành Phật...

Có thể giải thích rằng nhóm bạch xà (gồm bốn vị chủng loại khác nhau đó)... tâm xả ly của họ so với Long nữ có thể nói là “dị khúc đồng công”, vì Xà



cũng thuộc Long tộc), mà loài rắn biết cầu tiến thường hiếm, có hai trường hợp cho chúng là:

Một: Phải hội đủ nhân duyên phúc báo lớn mới gặp được bậc tu hành cao, thanh tịnh, có tâm từ bi, đủ sức niệm Phật siêu độ cho chúng. Nương vào Phật lực gia trì mà chúng được trực tiếp sinh sang cõi tịnh của chư Phật.

Hai: Khi báo thân súc sinh kết thúc, chúng sẽ tiếp tục đầu thai, mang thân người, được hữu duyên gặp Phật pháp, có thể theo trình tự thứ lớp tu hành, vượt thoát luân hồi.

Nhưng hai tình huống này tính ra rất hi hữu khó gặp, xem như khó chòng khố.

Bạch xà nói: Chúng tôi muốn có được thân người tu hành là rất khó, khó cực kỳ! Nhưng đa số loài người các vị có được thân người lại không biết trân quý, không biết nương vào thân người để nắm bắt cơ hội tu hành, lại tham mê ngũ dục, túng tình phóng dật, một khi mất thân người, trầm luân đọa lạc, có muốn tu hành cũng khó! Tôi thực là ước ao thềm muốn và tiếc cho loài người các vị...

Sau khi Mã huynh bàn bạc ổn thỏa cùng bốn kẻ dựa xác xong, thì chúng vui vẻ rời đi. Lập tức em học sinh kia bình an trở lại, trạng thái hồi phục bình thường.

Không ngờ mẹ em thân trí tiếp tục bất ổn, hóa ra lại có những chúng sinh khác gá vào. Mã huynh vừa hỏi, mới biết đó là cha mẹ ruột của bà đã mất, nhân vì lúc sống họ bị gá dựa làm đồng, chết rồi thân thức không thể chuyển sinh, thay đều trở thành quyến thuộc của quỷ vương La sát, nhận chịu đòn roi, thọ khổ hết chỗ nói. Họ cũng năn nỉ cầu xin được siêu độ, Mã huynh hoan hỉ đáp ứng.

Sóng trước vừa đi, sóng sau liên tục tới. tất cả đều là lịch đại tô tông của mẹ em học sinh, do lâu nay họ lưu lạc trong quỷ đạo, giờ nghe tin biết Mã huynh sắp tổ chức đại lễ nên vội đến cầu xin ông siêu độ cho, bởi hữu duyên thì đến...Mã huynh đều nhất nhất đáp ứng.

Nhóm cuối cùng, là hai vị rất lạ, khi họ nói lai lịch ra, mọi người tại hiện trường đều kinh ngạc, hết hồn. Bởi vì đó là hai vị trời ở cõi Tứ Thiên Vương.

Do bọn họ vốn có túc duyên với gia đình này, thưở còn sống nhờ biết tu thập thiện, rộng tạo công đức nên sau khi chết rồi họ được sinh vào tầng trời thấp nhất của dục giới, là cõi Tứ Thiên Vương, cùng vui hưởng phúc trời. Nhưng giờ đây họ vẫn ngỏ ý cầu xin Mã huynh siêu độ cho, mục đích của họ là muốn được sinh về Tây phương Cực lạc thế giới.

Mã huynh có chút nghi ngờ, liền chất vấn. Hai vị trời bèn giải thích:

– Mặc dù cõi Tứ Thiên Vương có phúc báu thù thắng, thọ mệnh tới 500 tuổi. Một ngày ở đây bằng 50 năm nhân gian, 500 tuổi thọ cõi trời này tương đương chín triệu một trăm hai mươi lăm ngàn năm (9.125.000) ở trần gian. Thế nhưng phúc trời một khi hưởng hết rồi, thì chúng tôi vẫn phải theo nghiệp đã tạo trước đó mà thọ sinh, nếu phúc đã hưởng hết rồi, thì e là vẫn có thể bị đọa vào ba cõi ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tiếp tục cảnh luân hồi thọ khổ trong lục đạo. Vì vậy hiện thời tuy cảnh vui nơi cõi trời thù thắng vi diệu vượt xa cõi người, nhưng ngắm lại không được rớt ráo bền lâu, nên chúng tôi thấy chẳng có gì đáng lưu luyến. Vì vậy mà đồng muốn xả bỏ thọ mệnh cõi trời để cầu vãng sinh Cực lạc, chủ yếu là nương nguyện lực Phật A Di Đà tiếp dẫn... Nhưng muốn được vậy cần có đủ nhân duyên chín muồi... mà nhân duyên hiện thời được gặp ngài đây đúng là hi hữu khó có, thế nên chúng tôi mới phải hiện thân khẩn khoản thỉnh cầu ngài, ngài chỉ cần đáp ứng nhận làm lễ cầu cho chúng tôi thôi, không phải lo gì khác!

Hai vị trời còn đề xuất thêm một yêu cầu nữa, họ kể rằng vị lãnh đạo địa phương này vốn có túc duyên cùng họ (và cũng khai báo rõ họ tên của viên quan đó cho Mã huynh biết), họ khẩn khoản thỉnh cầu thầy khi cơ duyên đến, xin hãy từ bi, xét theo căn cơ mà hóa độ cho ông ta tin Phật, niệm Phật giùm. (Hiện nay vị lãnh đạo này dưới sự cảm hóa của Mã huynh, cũng đã bắt đầu tin Phật, tập tu rồi). Mã huynh sau khi nghe hai vị trời bày tỏ nỗi lòng, liền phát đại bi tâm, vui vẻ nhận lời, ấn định thời gian làm lễ siêu độ cho hai vị trời (chuyện Thiên nhân cầu siêu độ, thật là hiếm có, đáng để chúng ta khảo chứng).

Chuẩn bị đầy đủ xong xuôi, mấy ngày sau, vào đêm nọ, Mã huynh đứng hện tổ chức đại lễ siêu độ cực lớn. Trước tiên ông làm lễ triệu thỉnh các chúng sinh đến ứng cúng, sau gia trì pháp thực, cam lồ thủy để họ hưởng dụng tận tình, cuối cùng là cung thỉnh chư Thánh...

Mã huynh hướng dẫn các chúng sinh hiện có đồng chí thành niệm “Nam mô A Di Đà Phật!” và Cung thỉnh chư Phật, Bồ tát quang lâm, từ bi tiếp dẫn...

Theo như Mã huynh và những người có thiên nhãn đồng chứng kiến và tường thuật, thì tối đó Phật quang đại hiện, không trung tràn ngập những đóa sen hồng, Tây phương Tam Thánh và vô số Bồ tát đồng hiện thân đến, các chúng thiên nhân, quỷ, súc sinh... sở hữu, đều có mặt tại hiện trường, tùy theo thiện căn và túc nghiệp bất đồng, mà hướng đi của họ cũng khác nhau. Những vị đủ phúc thì vào

được liên hoa, liên hoa liền bay lên, toàn bộ đồng theo Phật A Di Đà Vãng sinh Tây phương Cực Lạc thế Giới. Còn những ai không vào được liên hoa, thì Bồ tát Quan Thế Âm hướng dẫn họ đầu sinh cõi thiện, đợi nhân duyên chín muồi, sau đó nghe pháp thực hành, tu đến giải thoát...

Đại lễ kéo dài bốn tiếng, các cõi chúng sinh đều được đại hoan hỉ, mỗi mỗi tự thác sinh vào chỗ của mình. Người tham gia cũng tiêu trừ nghiệp chướng, pháp hỉ sung mãn, đối với Phật pháp càng sinh khởi tín tâm kiên định không gì sánh bằng.

*Long Thọ ghi*

## 17. HẬU THÂN LÝ BẠCH

Ngày 28 tháng 9, nữ sĩ Hàng Minh, nhà thơ miền trứ danh từ New York đến Los Angeles để thuyết giảng, có mời tôi tham dự, tôi nghĩ đây là hoạt động ý nghĩa, liền nhận lời đến phụ diễn thuyết.

Chuyện thôi miên, tiền kiếp hậu kiếp... có lẽ bạn vừa nghe qua cảm thấy rất khó tin? Đây là việc bình thường, bởi vì hồi xưa tôi cũng vậy! Thế nên bây giờ khi nghe kể những câu chuyện mang đầy tính chất mơ hồ xa xôi này, mà nếu bạn bực bội không kiềm được, muốn mắng tôi mấy câu, thì cứ việc, còn như muốn cầm dao (thì xin hãy lưu tình), vì khi bạn muốn thể hiện sự bất mãn hay muốn trút cơn giận đang bộc phát thì tôi không thể phản đối, bởi chính tôi lần đầu tiếp xúc với thôi miên quả thật cũng rất khó mà tin, nên tôi thông cảm cho sự bất bình của tất cả...

Trải qua kinh nghiệm thôi miên rồi, tôi nhận ra thiên hạ vốn một nhà và xúc động làm bài thơ:

*Trải qua bao kiếp luân hồi  
Tử sinh sinh tử nhiều đời đến nay  
Đã làm vương tướng quyền đầy  
Từng vì cứu nước phơi thân chiến trường  
Mẹ cha huynh đệ khắp phương  
Cháu con tiếp nối... chưa ngưng bao giờ!  
Nhìn quanh... phát hiện: Một nhà!  
Luân hồi nhiều kiếp, ruột rà hóa xa  
Ngẫm ra: Người cũng như ta!  
Từng là quyến thuộc, nên hòa với nhau*

*Dù cho da có khác màu...*

*Cũng đồng máu đỏ, tình thâm cao vời*

*Sống cần bác ái với đời*

*Yêu thương trải khắp... ban vui, xóa buồn!*

Sau khi tôi tiếp nhận thôi miên, tận mắt chứng kiến bao cuộc luân hồi chuyển thế của mình rồi, thì quan niệm của tôi đã thay đổi hẳn. Hồi xưa, tôi là người theo chủ nghĩa duy vật, đâu dễ dàng tán đồng, chịu đi tuyên dương thuyết chuyển thế luân hồi? Nguyên nhân bắt nguồn từ đây:

### **Cô em “Từ trên trời rơi xuống”**

Tháng 9 năm 2006, một chiều nọ, tôi bỗng nhận được một cuộc điện thoại bên Đài Loan gọi qua, là của một nữ sĩ xa lạ chẳng hề quen, nhưng cùng trò chuyện với nhau rất lâu, rất nhiều. Mới đầu, tôi ngạc nhiên hỏi:

-Tại sao cô biết tôi?

Cô nói cô thấy tôi trên Facebook. Sau đó cô thường gọi điện, gửi bưu phẩm, tôi cũng lịch sự đáp lễ.

Có lần cô nói:

– Ông chắc chắn là người anh tiền kiếp của tôi!

Mới đầu tôi hoàn toàn chẳng tin, để thuyết phục, cô kể ra câu chuyện ly kỳ của mình và tặng tôi hai cuốn sách nói về kiếp trước đời này của các nhà thôi miên trứ danh Đài Loan.

Cô tên Tiết Noãn Thù (Noãn Thù: Có nghĩa ấm áp tốt đẹp), từng qua Mỹ du học 8 năm, sau khi thành tài thì về Đài Loan.

Tình cờ khi em trai cho cô xem phim “Thái Bình Thiên Quốc” thì không hiểu sao cô bật khóc thống thiết, lệ tuôn như mưa... Người nhà cảm thấy kinh ngạc nên không cho cô xem nữa, nhưng cô nhất định đòi xem, vừa coi vừa khóc mùi mẫn, còn khi xem các tiết mục khác thì cô tỉnh bơ, tỏ ra rất bình thường.

Gia đình cảm thấy quá lạ lùng, bèn dẫn cô đi khám thần kinh, nhưng bác sĩ nói cô tất cả đều ổn.

Cuối cùng, người thân nhớ đến thầy thôi miên, bèn dẫn cô tới một nhà thôi miên trứ danh, sau khi tiến hành thôi miên cho cô liên tục nhiều lần, thì kết quả đã khiến cô ngây người sửng sốt: Té ra, kiếp trước cô là muội muội của Thái Bình Thiên Vương Hồng Tú Toàn. Trong kiếp đó cô tên là Hồng Tuyên Kiều, làm nữ

tướng thống lĩnh nữ binh. Trong cơn thối miên, cô cũng nhìn thấy các thân nhân bằng hữu khác như: Thiên vương Hồng Tú Toàn, Càn vương Hồng Nhân Can, Đông vương Dương Tú Thanh v.v...

Mới đầu, cô đối với kết quả thối miên cũng bán tín bán nghi, vì muốn thấu triệt, cô buông bỏ viện thiết kế thời trang và tiệm bán hàng đồ Nhật đang rất ăn khách của mình, để chuyên tâm học tập nghiên cứu thối miên, và lấy được bằng thối miên.

Thông qua nhiều lần thối miên, cô tiến một bước xa, thấu triệt tiền thế của mình và chắc chắn rằng đời trước mình chính là Hồng Tuyên Kiều.

Trải qua một thời gian dài liên lạc, chúng tôi trở nên thân thiết. Vì muốn tôi biết rõ tiền thế của mình, cô gác lại bao việc bận rộn, bay từ Đài Loan đến Mỹ, ở tại Los Angeles ba ngày, hỗ trợ tôi tiến hành cuộc thối miên chuyên môn. Cô dùng kỹ thuật thối miên siêu cấp của mình, hướng dẫn tôi viễn du vào cõi tâm linh, lúc đến triều Hán, khi về triều Đường và đến Thái Bình Thiên Quốc, rồi về thời Dân quốc... đối với những người có liên quan tôi, cô còn cho tiến hành cuộc thối miên giao thoa. Suốt ba ngày viễn du vào cõi tâm linh đã khiến thế giới quan của tôi thay đổi triệt để.

Đầu tháng 7 năm nay, đảng Xã Hội ở Âu châu sang phỏng vấn và mời chúng tôi đến Hương Cảng dự hội tọa đàm, đoàn chúng tôi gồm đại diện các hội viên, đồng bay đến Hương Cảng. Tiết nữ sĩ hay tin cũng đến Hương Cảng thối miên cho chúng tôi và đối với những người có liên quan cũng tổ chức tiến hành giao thoa thối miên. Thông qua tôi và các giao thoa thối miên của cô, chúng tôi đồng xác định, tiền thế cô là Hồng Tuyên Kiều, còn tôi là Càn vương Hồng Nhân Can, thời này chúng tôi là anh em họ, còn vào thời Tây Hán trước đó, thì hai chúng tôi từng là phu thê, tôi là vua tiểu quốc Tây vực còn cô là vương phi Xương Cát (Changji).

Thông qua mấy lần thối miên, tôi nhìn thấu sâu xa và hiểu: Có tiền thế, hậu thế, thuộc quá khứ, vị lai... của bản thân mình và người, có tiền sự gia đình và đại sự quốc gia...

Phải nói là mọi việc khiến tôi kinh ngạc đến ngàn ngờ sửng sốt. Mới đầu, tôi không tiết lộ, vì hồi nhỏ, ông ngoại tôi từng nói: “Thiên cơ bất khả lậu”, cho nên tôi đã thủ khẩu như bình suốt một thời gian dài. Thế nhưng, những gì nhìn thấy và biết rõ trong các cuộc thối miên đã khai sáng cho tôi rất nhiều, sự khai mở

quan trọng nhất là tôi đã nhận ra: Thiên hạ vốn một nhà, mọi người đều có quan hệ thâm tình liên quan nhau, thế nên phải thương yêu và không được tương tranh, tương đấu, tương hại, tương... lừa như hiện tại. Nhưng khi tôi nói ra thuyết này, có mấy ai chịu tin?

Xem khắp thế nhân, vì không rõ tiền thế mình, cũng không rõ luân hồi chuyển thế của người, nên đã hành xử giống như kẻ mù, họ không ngần ngại hại người, mà cũng không biết làm vậy chẳng khác nào hại mình, điều này khiến tôi rất nóng ruột, xót xa.

Do vậy mà lắm lúc, tôi muốn đem những chuyện mình thấy trong cơn thôi miên kể hết ra để cảnh tỉnh thế nhân, nhưng tôi lại sợ... nếu mình tiết lộ thiên cơ thì sẽ bị trừng tội và... bị yếu mệnh! Tôi cũng sợ người sẽ mắng tôi điên, hoặc cho tôi là kẻ dối gạt... Tôi cũng sợ nếu mình sơ hở tiết lộ mọi chuyện, có thể trong giây phút thiếu kiểm soát sẽ vô tình làm hại, hoặc thành hủy hoại hay làm ô danh lịch đại tiền thế của mình.

Tóm lại, tôi rất sợ... vì vậy mà tôi thường bị giằng co mâu thuẫn giữa tiết lộ và im lặng.

Nhưng gần đây, tôi nghĩ: “Mình nên nói ra một ít”... Bởi vì, có những chuyện nói ra, sẽ giúp cảnh tỉnh thế nhân, khiến mọi người lưu tâm tích đức hành thiện, sống bác ái hòa bình... có tác dụng phi thường quan trọng. Nếu vì vậy mà bản thân mình, phải bị trừng tội thì đành chấp nhận thôi. Nặng lắm thì bắt quá chỉ... chết một lần, mà hễ chết sớm thì chuyển thế sớm, vì đời người ai cũng một lần chết, đâu có ai thoát? Thế nên dẫu có bị đoán mạng cũng không đáng sợ. Chúa vì cứu thế, cam hi sinh thân bị treo trên thập tự giá, Bồ tát Địa Tạng Vương vì cứu chúng sinh, tình nguyện vào địa ngục, vậy thì tôi cũng chẳng nên bo bo ích kỷ, cố giữ thân mình quá mức...

Đương nhiên tôi nghĩ, có một số chuyện liên quan đến người và chuyện vị lai, thì tất nhiên tôi ít bàn sẽ tốt hơn. Tôi không ngại chi, quan trọng là phải tránh mang phiền phức đến cho người. Mặc dù có một số chuyện tiền thế bản thân trong lúc tôi được thôi miên đã có thu âm lại, mà nếu người nghe dễ tính không đòi bằng chứng chẳng nữa, thì tôi cũng không muốn tiết lộ ra.

Trong cuộc thôi miên của tôi, đã có mười mấy tiền thế, cũng giúp khai thị cho tôi rất nhiều, thông qua đó tôi hiểu thấu nguyên nhân những vinh nhục trong các cuộc luân hồi sau này, xin chia sẻ cùng bạn mấy điểm:

## **1. Thiên hạ một nhà**

Như bản thân tôi tử sinh chuyển thế qua bao đời, mỗi đời đều có con cháu, mà mỗi đời tử tôn cũng đang chuyển thế. Dòng dõi hậu đại lưu truyền sinh sôi đông nhiều, nối tiếp đến hiện tại, tính ra nhiều vô kể. Giữa các hậu đại còn có thông gia, thông hôn, tạo thành thân thích, bằng hữu hiện diện khắp thiên hạ... Vậy mới nói: Thiên hạ vốn một nhà.

Thế nên ta không thể hại người, lừa người, mà phải dùng thiện lương đối đãi trợ giúp nhau. Bởi vì, bạn không hề biết: Người bạn hại hôm nay có thể quá khứ đã từng là thân nhân hay hậu duệ của bạn, cũng có thể là phụ mẫu, huynh đệ, phu thê, con cái bạn... trong một tiền kiếp nào đó.

Tôi nhận ra thiên hạ một nhà, nên sống cần phải bác ái với thế nhân, xin kể một tiền thế của tôi: Là Tướng quân Lý Quảng thời Tây Hán để làm bằng chứng:

Lý Quảng có rất nhiều con cháu nổi danh như: Con trai Lý Cảm, cháu Lý Lăng, hậu đại Lý Cao; Lý Uyên, Lý Thế Dân (tức Đường Thái Tông) Lý Bạch... tính số con cháu sinh sôi đến hiện tại, ít nhất cũng hơn mấy trăm vạn. Nếu tôi không cẩn thận, gây thương hại những người này, há chẳng phải là tôi đang làm hại hậu duệ của chính mình hay sao?

Còn nếu đem những hậu duệ chuyển thế của tôi mà tính thêm, thì con số sẽ rất nhiều, thật là tính không xuê, nói không chừng ngồi tại dưới tòa này cũng có hậu duệ một tiền kiếp nào đó của tôi nữa....

Chưa kể là trong chuỗi chuyển thế đó, đều có ông bà, cha mẹ, thê tử, con cái, và lịch đại ông bà, cha mẹ, phụ mẫu, thê tử, con cái đã chuyển thế đến hiện tại, có thể họ xa tận chân trời hoặc gần ngay trước mắt...

Tôi trong lúc thôi miên, đã nhìn ra những ông bà, cha mẹ, thê tử... các đời trước của mình, có người đến đời này tôi vẫn còn nhận ra, cũng có người do họ chẳng biết tôi, hay do bởi địa vị bị chênh lệch khác xa nhau quá, nên dẫu tôi có muốn nhận họ đi nữa, thì rất sợ đem đến bất tiện cho họ, nên tôi chỉ đành giữ im lặng, thậm chí cầu phúc cho họ âm thầm mà thôi.

## **2. Nhân quả báo ứng**

Trong lúc thôi miên, tôi nhìn thấy nhiều chuyện vận hành đúng theo nhân quả đến chấn động tâm tư. Xin nêu hai chuyện:

Một: Mọi người đều biết Lý Quảng vì chống Hung nô xâm phạm, đã chém giết giặc nhiều, công trạng rất lớn, thế nhưng điều đáng tiếc nhất của ông là không được phong Hầu. Sau khi ông chết rồi, thì chuyển sinh làm một vị quốc vương bên Tây Vực. Lúc hơn ba mươi tuổi, giặc Hung nô qua xâm phạm và Nguyên soái Hung nô đã bị ông giết chết, trong lúc truy kích, ông bị đại đội Hung nô bao vây và cho xạ tiễn bốn bề, khiến chiến mã ông bị thương, ông liền xuống ngựa múa gươm gạt tiễn, cuối cùng sức lực cạn kiệt, bị trúng tên mà chết, bỏ lại vương phi xinh đẹp và đứa con trai mới 6 tuổi.

Xin hãy xem: Lý Quảng công lao đáng được phong Hầu mà không phong, thì qua đời sau, ông sinh làm quốc vương, tiếp tục hưởng vị trí đáng được phong Vương đó, đây chính là bù đắp cho thiệt thòi tiền thế. Nhưng do Lý Quảng tạo ác nghiệp sát nặng: Bắn giết quá nhiều Hung nô, nên đời sau phải bị Hung nô bao vây xạ tiễn tới chết, trả lại nợ tiền thế, đây gọi là báo ứng nhân quả!

Thí dụ tiếp theo là Tào Tiết và Khương Duy. Vào cuối thời Đông Hán tôi từng sinh làm hoạn quan Tào Tiết. Lúc đó ngoại thích (bà con bên ngoại vua) là Đại tướng quân Đâu Hiên và Thừa tướng Trần Phiên, có ý muốn tiêu diệt hoạn quan Tào Tiết, Tào biết được vội ra tay giết chết Đâu Hiên và Trần Phiên. Sau khi Tào Tiết chết rồi, thì sinh làm Khương Duy, là Thống soái nước Thục. Khương Duy muốn quản chế hoạn quan Hoàng Hạo, nhưng nhiều lần bị Hoàng Hạo quấy phá. Kết quả: Khương nếm đủ mùi thống khổ, thất bại đến vong thân. Đây gọi là báo ứng. Bởi vì lúc làm hoạn quan tôi đã giết Đại tướng quân, nên khi tôi làm Đại tướng quân, thì bị hoạn quan giết lại, xem ra rất công bình!

### **3. Chớ giết người**

Trong lúc thôi miên, tôi đã thấy và nhận ra tên đao phủ giết chết Hồng Nhân Can (là tôi trong tiền kiếp), qua đời này, y rất thân với tôi. Mặc dù về lý trí tôi rất muốn tha thứ cho y, nhưng theo bản năng tự phát, tận đáy lòng tôi đối với y lại vô cùng không ưa!

Tôi cũng nhìn thấy người bị tôi giết chết trong đời trước. Như Khương Duy chết rồi tái sinh làm tướng quân triều Tấn. Tại chiến trường, ông dùng trường thương đâm chết vị Nguyên soái của giặc. Vị tướng giặc này trong lúc thôi miên tôi chưa nhận ra, chỉ có cảm giác là: Hình như mình có quen biết y.

Một lần nọ, tôi cùng một người bạn ngồi trò chuyện, đang lúc cao hứng, anh bạn đột nhiên trợn mắt nhìn tôi giải thích, lúc đó tôi kinh ngạc đến ngây người, vì



đã nhận ra: Đây há chẳng phải là vị Nguyên soái từng bị tôi giết chết vào triều Tấn hay sao? Có khác chăng là, ông tướng kia có hàm râu quai nón to rậm, còn anh bạn tôi hiện thời râu cạo sạch sẽ... nhưng đôi mắt ấy của anh, chính là tia nhìn của vị tướng địch thuở xưa.

Từ đó về sau, mỗi lần nghĩ đến anh bạn này, trong lòng tôi rất buồn rầu, tự cảm thấy mình quá có lỗi với anh ta. Qua đây tôi rút ra một điều: Bất kể gặp sự tình gì, đều không nên giết người. Bởi chết rồi không phải là kết thúc, vì hồn linh vẫn tồn tại và tiếp tục chuyển thế, tất nhiên kẻ bị hại sẽ tìm bạn tính sổ, điều này rất đáng sợ.

Một đời này của tôi, từ nhỏ đã nếm rất nhiều đau khổ, tôi nghĩ: Đây là do trong các đời trước tôi đã sát sinh quá nhiều, nên luôn bị ác báo. Chẳng hạn như: Khi tôi sinh làm Lý Quảng, Tào Tiết, Khương Duy, Đại tướng quân Từ Đạt khai quốc Minh triều, Thừa tướng Trương Cư Chánh nhà Minh, làm Càn vương Hồng Nhân Can, làm Ngọc soái Ngô Bộ Phù thời Dân quốc... tôi đều đã giết rất nhiều người, vì vậy mà đời này phải thọ khổ liên miên.

Phật giáo giảng có luân hồi, khuyên người quảng kết thiện duyên, là rất đúng. Cơ đốc giáo tin linh hồn vĩnh sinh, khuyên người thương yêu nhau, cũng rất đúng. Những tín ngưỡng khác cũng vậy, chỉ cần khuyên người hướng thiện đều là chính xác. Quá trình chuyển thế luân hồi bao đời của tôi đã chứng minh, nhục thể có thể thay tới đổi lui, nhưng hồn phách luôn vĩnh sinh trong bao cuộc luân hồi chuyển thế, tôi rất muốn đem chuyện mình đã thấy biết, chia sẻ... hi vọng mọi người thu được lợi ích dứt ác, hành thiện.

Những chuyện thú vị tôi đã chứng kiến:

Trong lúc thôi miên, tôi nhìn thấy rất nhiều chuyện thú vị, xin kể ra vài chuyện, góp vui cho mọi người. Đương nhiên là để chúng ta cười chút cho vui thôi, chứ chẳng nên chấp chặt vào đó các bạn nhé.

Tôi thấy giữa Lý Bạch và Dương Quý Phi rất trong sáng, họ không có lên giường như vài vị biên sử đơm đặt. Có điều Dương Quý Phi là một nữ nhân cao lớn đầy đặn, dung mạo bà không “kiêu mỹ tuyệt trần” giống như trong sử mô tả đâu nhé. So với cung nữ bình thường thì bà cao hơn họ cái đầu, nhìn giống như... con hạc giữa bầy gà.

Bà rất kính phục Lý Bạch và giữa hai người tuyệt không hề có quan hệ tình dục như trong các sách thêu dệt ghi kể. Do Tiết muội đã từng đọc qua các sách

này, nên trong lúc thôi miên cho tôi, vừa nghe tôi xưng mình là Lý Bạch, thì cô ấy muốn kiểm chứng ngay những gì từng đọc qua, nên đã chất vấn tôi:

- Anh thấy Dương Quý Phi chẳng?
- Thấy rất rõ!
- Bà ấy có thích anh không?
- Thích! Bà ấy đối với tôi rất tôn kính.
- Thế... anh có thích bà ấy chẳng?
- Thích, nhưng không biểu lộ ra.
- Giữa hai người có quan hệ gì đặc biệt chẳng?
- Không có, mỗi lần bà đến gặp tôi, đều dẫn theo hai cung nữ, giữa tôi và bà rất trong sạch!

Tôi còn nhìn thấy thê tử hiện đời của mình, vào thời Thái Bình Thiên Quốc nàng cũng là vợ Hồng Nhân Can (tiền thân tôi). Ngay lúc tôi lâm vào cảnh binh bại, nàng đã đập đầu vào tường tự sát, con trai chúng tôi lúc đó chưa đầy tuổi, cũng được cung nữ ẵm đi nhảy giếng tự tử.

Trong lúc thôi miên, tôi nhìn thấy thảm cảnh vợ mình đập đầu vào tường chết, khi đó thân tôi tuy đang nằm trên giường, mắt nhắm nghiền nhưng tôi đã gào thét và khóc rất to... Làm cho Tiết muội cũng bị cảm động khóc theo, không thể hỏi tôi tiếp tục, do tôi cứ khóc lớn không nín, khiến vợ tôi ngồi bên cạnh rất lo sợ, nàng sợ tôi khóc to quá sẽ làm kinh động, khiến cảnh sát tìm tới... may mà Tiết muội đã kịp tỉnh và tiếp tục truy hỏi lái sang hướng khác, nhờ vậy tôi mới ngừng khóc.

Tỉnh dậy rồi, tôi và Tiết muội giải thích lý do vì sao tôi khóc cho vợ tôi nghe, nàng rất cảm động. Từ đó, quan hệ giữa chúng tôi càng tốt hơn xưa.

Lúc mới trải qua quá trình thôi miên, tôi cảm thấy rất kỳ quái. Suốt một thời gian dài tôi bị ám ảnh đến không muốn làm gì. Có lúc, tôi rất muốn đến các chỗ trải qua nhiều đời sinh tử của mình để thám thính, cũng rất muốn biết các đời hậu duệ của mình bao gồm cả thê tử, cha mẹ, huynh đệ... Tôi cũng rất muốn liên lạc họ, nhưng lại ngại.

Trong thời gian dài bị mâu thuẫn dằng co, gần đây tôi đã ổn định lại, vì tôi đã minh bạch: Tiền thế là tiền thế, đời nay là đời nay, vậy thôi. Biết quá khứ là để

rút kinh nghiệm mà sống tốt hơn cho kiếp hiện tại, chứ không phải để ôm phiền không đâu vì nó.

Nếu như các sử học gia đối với các tiền thế của tôi cảm thấy hứng thú, thì tôi có thể phối hợp cùng họ, mô tả tỉ mỉ các đời. Tôi đã nhìn thấy vương cung nơi tiểu quốc Tây Vực, mái tròn đỉnh bằng, có nhiều cột trụ rất độc đáo. Tôi chưa từng nhìn qua ngôi kiến trúc nào tuyệt mỹ như vậy. Tôi còn nhìn thấy rất nhiều chi tiết tuyệt vời mà trong sử không ghi. Có rất nhiều điều cực kỳ giá trị. Tôi muốn đem tất cả viết ra thành sách, tiếc là không có thời gian, thôi để sau vậy.

Nếu có ai hoài nghi tính trung thực tôi kể, tôi tình nguyện tiếp nhận chính quyền kiểm nghiệm, đo lường, giám định... mức độ hoang ngôn, nếu như tôi nói dối, xin chấp nhận bị trừng phạt.

Rất mong những gì tôi kể ra sẽ đem lại ích lợi cho bạn đọc.

*Lưu Nhân Toàn*

## **18. NHẤT KIẾN CHUNG TÌNH**

*Bất kỳ chuyện gì cũng có nhân quả, thi như khi ta khởi niệm yêu thương, xét ra giữa phu thê và huynh đệ, đều không giống nhau. Chẳng hạn như người vừa mới gặp, trong tiền kiếp họ vốn là phu thê hay người yêu từng đã có tình sâu, đời trước từng hẹn thề phát nguyện: cầu được mãi mãi bên nhau... thì đời này có thể sẽ cùng tiếp nối tiền duyên. Còn nếu đời trước hai bên chỉ là huynh đệ tỷ muội, khi gặp lại cũng có cảm giác vừa nhìn đã thương, nhưng vì không có duyên phu thê nên sẽ không đi đến hôn nhân.*

*Bài văn này do A Minh tự thuật kinh nghiệm “nhất kiến chung tình” đã xảy ra với một phụ nữ Tạng, nguyên văn như sau:*

Lần đầu khi tôi đến chùa của Thượng sư (ở Tây Tạng), do hằng ngày bận học, nên tôi tiếp xúc toàn tu sĩ Tạng, không có liên hệ với người dân.

Ba năm sau, tôi buông bỏ công tác chuyên môn nơi đất Hán, tìm đến tự viện Tạng, xin y chỉ Thượng sư là bậc tu trì đại viên mãn. Hai vị Thượng sư đều rất vui, mặc dù tôi không phải là người xuất gia, nhưng các Ngài vẫn ưu tiên cho phép tôi vào ở trong Bế quan viện (nơi cư ngụ của các Tăng sĩ Tạng) ở cùng ích Tây, sau do tôi muốn học Tạng ngữ, nên các ngài đồng ý cho tôi được ra khỏi Bế quan viện mà không cần xin phép.

Mới đầu tôi định tìm một thầy giáo ở ngoài, do trong Viện phiên dịch quá bận, sau đó tôi được học với vị Kham bố của tự viện (là Tăng quan ở Tây Tạng), nhưng chẳng bao lâu vì sức khỏe kém nên ông đến đất Hán trị bệnh và đã giới thiệu một Tăng sĩ Tạng khác kèm cho tôi.

Vị Tăng sĩ này tên Tam Đan, là cháu trai ngài Phật sống Kiệt Tôn, cha thầy là anh ruột ngài Phật sống. Nhà thầy có sáu trai hai gái, trong sáu trai đã xuất gia hết năm người, nhưng trừ thầy ra thầy đều hoàn tục, còn hai cô gái thì một vị đã đi lấy chồng, còn một cô là em út hiện đang sống chung với ba mẹ.

Tôi và Tam Đan, một học Hán ngữ, một học Tạng ngữ, cùng giúp nhau trau dồi, do chúng tôi rất chăm chỉ chịu khó nên đều tiến bộ rất nhanh.

Do ở Bế quan viện ẩm thực rất tẻ nên Tam Đan thường làm thức ngon cho tôi dùng. Chẳng bao lâu thì mùa đông đến. Một tối nọ tôi thấy Tam Đan và cháu ngoại đang thu xếp hành lý, tôi liền hỏi thăm, thầy đáp:

Theo lịch Tạng thì năm mới sắp đến, nhà chúng tôi ngày mai thỉnh chư tăng đến tụng kinh mấy ngày cầu tiêu trừ chướng ngại, chúc năm mới cát tường như ý...Thầy còn ân cần mời tôi nhất định phải tới nhà thầy, vì ngày mai có tiệc rất ngon.

Hôm sau, tôi vẫn chưa đến nhà thầy, có hai điều khiến tôi ngại: Một là sợ Tam Đan bận rộn, tôi không muốn làm phiền. Hai là lòng tôi có chút xấu hổ, tới nhà thầy thế này khác nào mình tới kiếm ăn? Và lại, tôi có thói quen ít khi tụ tập chung vui với người lạ.

Hôm sau nữa tôi cũng không đi. Khi mặt trời sắp lặn, cháu ngoại Tam Đan tìm tới, tha thiết mời tôi đến nhà họ dùng cơm, tôi không đi thì cháu cứ kéo lôi mãi, vì vậy tôi đành đi đến chỗ họ.

Vừa bước vào cửa, tôi thấy Tam Đan cùng các Tăng sĩ khác đang cùng nhau ăn uống chuyện trò. Vừa thấy tôi sư liền mời tôi ngồi cạnh. Tôi từ chối mãi không được bèn ngồi xuống nền đất cạnh thầy (*theo phong tục đương địa thì người tại gia không được ngồi ngang hàng với người xuất gia*).

Cháu ngoại Tam Đan vội mang đến cho tôi một bát ê hê thức ăn, lúc này Tam Đan giới thiệu tôi cùng với mọi người, rất nhiều tu sĩ khen tôi có lòng thành đến Tạng cầu pháp, công đức rất lớn (*mặc dù khi họ nói tôi nghe không hiểu, nhưng vẫn có thể đoán sơ đại ý*) tôi nghe họ khen chỉ biết lễ phép cúi đầu, mặt và tai nóng bừng vì xấu hổ.

Mấy tiếng đồng hồ sau, các tu sĩ dần dần rời đi. Tam Đan bèn dẫn hết người thân: Bao gồm cha mẹ, chị, em... đang làm việc trong bếp... ra giới thiệu với tôi. Lúc tôi vừa nhìn thấy em gái út Tam Đan, thì bỗng có cảm giác kỳ lạ như có luồng điện chạy qua, điều này bao năm rồi chưa từng có, lúc đó tôi hơi mất tự chủ, khiến tách trà đang cầm trên tay rơi xuống... đồng thời tôi phát hiện: Mắt cô út kia cũng lộ vẻ kinh ngạc và rục sáng, hình như cô cũng có cảm giác giống hệt như tôi.

Sau đó tôi được biết cô tên Bát muội (tôi dùng hóa danh), chưa đến hai mươi tuổi, là con gái út trong nhà. Do người Tạng mùa hạ sống đời du mục còn mùa đông thì về ở cố định một nơi, vì vậy trong tự viện muốn tổ chức các buổi giảng kinh hay pháp sự trọng đại thì đều tiến hành vào mùa đông.

Vào mùa đông Bát Muội cũng thường đến chùa để tụng kinh, Tam Đan kể Bát Muội sức khỏe kém, nên nhờ tôi mua giúp em vài thang thuốc (*do người Tạng không biết chữ Hán, nên thường bị gạt, hay mua nhầm thuốc giả*).

Tôi liền nhắn gia đình gửi thuốc đến, nào dè Bát Muội sau khi uống xong, sức khỏe dần hồi phục, do vậy cô rất cảm kích tôi, thường dốc sức giúp tôi vài chuyện nhỏ, rất cần và tiện lợi cho chúng tôi.

Mỗi lần tôi và Tam Đan học tập, cô thường đứng ở ngoài phòng lắng nghe, (phụ nữ Tạng nếu không có chuyện đặc biệt thì không được phép tùy tiện vào phòng các Tăng sĩ).

Có lúc cô đem trà sữa cho chúng tôi, khi thì thúc chúng tôi ăn cơm, hơn nữa mọi phương diện cô đối với tôi đều lộ vẻ ưu ái, chăm lo đặc biệt.

Tôi rất mong Tam Đan nhận ra điểm này để ngăn lại bớt, nhưng có lẽ người Tạng không có khái niệm gì về mấy cái chuyện này trong đầu, nên mãi đến sau khi Bát Muội vu quy rồi, thì mọi việc mới kết thúc.

Đối với Bát Muội tôi luôn có cảm giác mình không chế tình cảm rất khó. Thí như lúc tham gia pháp hội, dù ở giữa đám đông, tôi vẫn không kiềm được, cứ dỗi nhìn về hướng Bát Muội (cho dù rất khó trông rõ cô) hơn nữa trong lòng tôi cũng khởi lên một cảm giác như có luồng điện chạy qua mỗi khi tình cờ chạm phải mắt cô. Lúc đó tôi biết rất rõ, chuyện tình cảm giữa tôi và cô hoàn toàn không có hi vọng, chẳng nói đến rào cản ngôn ngữ, tập quán, sinh hoạt, thói quen hay nếp sống không phù hợp, mà do mục đích tôi đến Tạng là để học Phật, nếu tôi để xảy ra chuyện, thì khác nào đã làm trái với chí nguyện tu học của mình?

Vì vậy, tôi một bề không muốn có gì vương vấn tâm tư, nhưng mãi đến ngày già biệt nhau tôi mới hiểu tỏ tường nguyên nhân khởi niệm ái sâu đậm này.

Qua Tết Âm lịch Tạng, hai vị Thượng sư mời tôi theo họ về đất Hán phóng sinh. Trước khi đi, tôi tới nhà Tam Đan từ biệt. Bát muội cũng đang ở đó, thế là hai anh em họ đồng tiễn tôi và Thượng sư lên xe. Tôi nhìn thấy rõ Bát muội rất buồn, cứ nhìn chăm chăm vào tôi, bản thân tôi cũng không kiềm được, cứ nhìn cô mãi... Ngay lúc xe chúng tôi khởi động, mắt Bát muội bỗng rung rung đôi giòng lệ, còn tôi thì nghe mũi mình cay cay, rồi nước mắt cũng trào ra... nhưng tôi ráng kiềm chế.

Trong lúc này tôi đột nhiên nhớ lại lời tiên tri của một vị Sư Tạng và bỗng nhận ra: Bát muội chính là em gái tiền kiếp của tôi. Khi hiểu rõ điều này thì tâm tôi liền an định và vô cùng hoan hỉ. Chuyện luân hồi thật quá kỳ diệu: Ngay khi có nhân thành linh hiện ra trước mắt, bạn sẽ mất tự chủ và tâm tư bị chấn động! Sau đó Bát muội được gả cho người thuộc một bộ tộc khác và tôi rất ít gặp cô.

Có một lần vào Tết âm lịch, vợ chồng cô dẫn con gái đến chùa, con bé trông khả ái, rất giống mẹ. Nhìn thấy cả gia đình cô hạnh phúc, tôi cũng vui lây, tự nhủ thầm: “Em gái của tôi ơi, tôi cầu mong em được mãi mãi hạnh phúc!”...

Muội muội tiền kiếp tôi đã gặp rồi, thế thì ca ca tiền kiếp của tôi đang ở đâu? Tôi cũng đã nhận ra: Tam Đan chính là ca ca tiền kiếp của tôi.

***A Minh-25/07/2009***

## **19. SIÊU ĐỘ ÔNG NGOẠI**

Năm 2011 là thời điểm cuộc sống của tôi cực kỳ xuống dốc, sức khỏe cũng không tốt. Vì vậy tôi bèn lên mạng tra tìm phương pháp thay đổi mệnh vận, thì tình cờ gặp trang web “Chuyên tu kinh Địa Tạng”... Trưởng đoàn biết tôi là kẻ sơ cơ mới nghiên cứu giáo lý Phật, chưa có kinh sách gì, bèn gửi tặng tôi: Kinh Địa Tạng, kinh Kim Cang, kinh Dược Sư và một số sách nhân quả, thiện thư...

Tôi là sinh viên đại học, đã nhiều năm hấp thụ nền giáo dục hướng theo chủ nghĩa duy vật, thế nên vừa đọc vài trang kinh Địa Tạng, thì đã cảm thấy nội dung trong đó giống như chuyện thần thoại hoang đường, nên không thèm đọc nữa. Đây là lần đầu tôi tiếp xúc sơ qua với Phật giáo.

Tiết Thanh minh năm nọ, tôi không về nhà bà ngoại để tảo mộ cho ông ngoại. Mấy ngày sau, tôi mộng thấy ông ngoại, trông ông có vẻ suy sụp và đang ở một vùng tối tăm, ông tuyệt vọng hỏi tôi: Vì sao lâu rồi cháu không đến thăm ông?

Thức dậy, tôi rất buồn. Thời điểm tôi chào đời, bà nội lần đầu gặp, vừa nhận ra tôi là con gái, thì kể từ đó về sau bà chẳng thèm lý đến tôi nữa, mẹ tôi do vậy cũng nếm đủ mùi lạnh nhạt rẻ rúng từ bên chồng. Do đó mẹ cứ băn khoăn với ý nghĩ: Liệu có nên đem tôi cho nhà khác nuôi hay không?

Ông ngoại tôi biết được, bèn khuyên răn mẹ tôi, sau đó bà đem tôi về nhà cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Nhờ vậy mà tôi thoát cảnh bị đem cho nhà người, nên tôi rất mang ân ông ngoại. Tôi ở nhà ngoại được một năm, thì ông ngoại tạ thế.

Lần này đột nhiên mơ thấy ông ngoại, tôi cảm thấy rất bất ngờ và buồn. Hai ngày sau tôi xin nghỉ phép về thăm bà ngoại, kể cho bà nghe chuyện nằm mơ... Tại quê tôi có một thuyết là: Nếu mộng thấy người quá cố, thì vận khí sẽ không may, nên bà ngoại lo lắng bảo tôi mua mấy kí thịt heo đem về cúng tế ông ngoại (*bây giờ nhớ lại, thấy lúc đó sao mà mình ngu si quá cỡ!*)...

Do cậu tôi gần 40 tuổi mà chưa cưới được vợ, nên điều này trở thành nỗi lo day dứt của bà ngoại và các chị em cậu. Vì vậy mà hễ nghe đồn ở đâu có thầy bà nào linh, thì họ vội đến hỏi về tương lai hôn sự của cậu. Có lần dì tôi hỏi một bà thầy:

– Tại sao ông ngoại chẳng chịu chúc phúc cho con trai?

Bà này xem một hồi thì nói: ông ngoại cô hiện đang ở một nơi tối tăm không có ánh mặt trời, xung quanh toàn là nước, lại bị hai con mãng xà quản thúc, bản thân ông còn khó bảo trọng, nói gì đến chuyện giúp người thân?

Thế là các dì tôi bèn thỉnh bà thầy làm phép: Cho giết một con gà, một con vịt, một con dê để cúng tế ông ngoại.

Bây giờ nhớ lại tôi càng đau lòng, vì hồi đó ngu si không hiểu Phật pháp, nên cứ tưởng làm vậy là giúp ông ngoại, nào ngờ càng hại ông khổ thêm.

Bởi trong kinh Địa Tạng có nói: Người thân sát sinh giết hại để cúng tế cho người mất, tuyệt không có công đức gì, không có lợi gì cho người mất, mà càng làm tăng thêm tội nặng cho mình và người mất...

Tôi hồi đó liên tục chìm trong mê muội, tiếp theo còn làm thử rất nhiều phương pháp, mà vẫn thấy mệnh vận cứ xui xẻo. Cho đến cuối năm 2012 tôi tình cờ gia nhập đoàn “Tâm Thượng Liên Hoa”, sau khi học Phật, mới bắt đầu hiểu ra.

Lúc đó tôi chỉ nghĩ học Phật là phép thử cuối cùng, xem như mình vớ được cọng rom cứu mạng vậy thôi. Thế nên hãy nghe các pháp hữu nói có pháp môn nào tốt, thì tôi liền tìm đọc và tu theo pháp đó.

Năm 2013, nghe tin Sư tử Bất Ngữ đến chùa Đông Lâm làm công quả, tôi liền nhờ chị làm giúp mấy Linh vị cầu siêu. Do lúc đó tôi chẳng biết tên ông ngoại, mà cũng không dám về nhà hỏi, sợ gia đình biết tôi học Phật thì sẽ cười chê, nên trên bài vị tôi chỉ ghi là “ông ngoại của Trần Minh Anh”...

Sau khi học Phật, hiểu biết chút ít, nghĩ tới lời bà thầy nói ngày xưa, tôi rất đau lòng cho ông ngoại. Vì vậy mà bất kể tụng kinh, chú... hay làm việc phúc thiện gì, tôi đều hồi hướng hết cho ông ngoại. Lúc đó tuy tôi chẳng biết tên ông nhưng tôi nghĩ: Chư Phật, Bồ tát từ bi ắt sẽ biết hết, nên ông ngoại tôi chắc chắn là sẽ được lợi ích.

Tiết Thanh minh năm 2014, đoàn Liên Hoa tổ chức pháp hội: Tụng bảy bộ kinh Địa Tạng để cầu siêu cho tổ tiên. Tôi vốn là người có tính nôn nóng, thườ giờ luôn cảm thấy kinh Địa Tạng quá dài, ít khi chịu tụng. Nhưng nghe mọi người nói: Kinh này có công năng siêu độ thân nhân đã mất rất hay, nên cũng chịu khó theo đoàn trì tụng bảy bộ.

Lúc đó Liễu sư tử nói: Nếu ở trước mộ cúng tế thức chay đơn giản, tụng Thí thực và chú Vãng sinh thì có thể làm lợi ích nhiều cho người mất.

Vì vậy mà buổi tối trước tiết Thanh minh, tôi ráng học thuộc chú vãng sinh. Sáng ra, lúc đi tảo mộ dâng lễ, tôi cúng Thí thực, trì chú Lục Tự Đại Minh và tụng bảy lần chú Vãng sinh hồi hướng cho ông ngoại và Cửu huyền thất tổ.

Vào khoảng tháng 5, một đêm nọ tôi mộng thấy ông ngoại, ông không nói gì với tôi, chỉ dùng bút sắt viết ra tên ông.

Sáng hôm sau, tôi về thăm bà ngoại, hỏi bà có phải ông ngoại tên là Tô Tuấn Ân... không? Bà ngạc nhiên hỏi: Làm sao mà con biết được?

Lúc đó tôi rất xúc động, như vậy đúng thật là ông ngoại báo mộng cho tôi rồi.

Tôi lại hỏi:

– Có phải ông ngoại dáng người vừa tầm, cao khoảng một mét sáu lăm, xương gò má hơi cao, ưa mặc bộ đồ lãnh tụ màu xám tro, túi bên tả thường vắt một cây bút sắt, phải không?



Bà ngoại đáp: Đúng vậy!

Tôi vô cùng kinh ngạc. Phải biết là, khi tôi một tuổi thì ông ngoại lìa đời, nên tôi hoàn toàn không rõ vóc dáng ông, nhưng hình ảnh này tôi thấy ông trong mộng, sau khi đem ra hỏi bà thì hoàn toàn phù hợp. Lúc đó bà ngoại còn lẩm bẩm:

– Cái Ông già này, mắc chứng gì mà về quấy rối con nhỏ kia chứ?

Biết được tên ông ngoại rồi, tôi bèn nhờ chị Bất Ngữ và chị Tiểu Đào giúp tôi làm linh vị cho ông. Lúc tôi đến Nam Sơn Tự tham dự Phật thất, cũng trình trọng làm bài vị Vãng sinh cho ông ngoại.

Suốt một năm này nhờ tôi tham dự đoàn Liên Hoa học Phật nên đã hiểu rất nhiều, dần dần đối với chú Đại Bi sinh khởi tín tâm, tôi bắt đầu trì tụng chú Đại Bi, vì nghe nói: Mỗi ngày trì 108 lần cộng thêm ba biến Tâm kinh, có thể siêu độ cho người mất rất vi diệu.

Từ đó về sau tôi chuyên trì chú Đại Bi và tụng Tâm kinh để hồi hướng cho ông ngoại. Trong thời gian đó tôi còn bỏ ra mấy ngàn để phóng sinh, cúng thí thực cho ông. Có lần còn ấn tống kinh Địa Tạng để cầu cho ông.

Tháng 10, tôi đi Nam Sơn Tự về rồi, thì lại mơ thấy ông ngoại, ông không còn vẻ buồn bã suy sụp như trước đây nữa, mà ăn mặc rất đẹp, trang nghiêm, dung nhan sáng rỡ, ông nhìn tôi mỉm cười sung sướng.

Từ đó về sau, tôi không còn mơ thấy ông ngoại nữa, tôi biết ông đã vãng sinh cõi lành rồi.

***Trần Minh Anh***

## **20. NHỮNG LẦN TRIỀU SƠN CÙNG NGÀI HƯ VÂN**

**Lời người dịch:**

*Ngài Hư Vân là một vị thánh tăng ngôn hành cao khiết. Cuộc đời ngài có rất nhiều điều thần bí, khi Ngài viếng núi Kê Túc thì chuông mõ tự ngân, lên chùa Cao Đảnh thì lan tiên tỏa hương thơm ngào ngạt, lúc giảng kinh thì cây khô sống lại, mai trở sen, rau cải trong vườn trở sen, thậm chí tất cả nến thắp trong đạo tràng cũng nở hình sen. Cầu mưa được mưa, cầu tuyết được tuyết, toan tính gì đều có thần ngầm phù trợ: giúp dời đá, lấp sông... Khi Ngài bắt buộc phải đốn cây cổ thụ thì cây đổ cũng lựa hướng bình an cho chùa. Lúc Nhật nhắm vào chùa Ngài dội bom thì bom lại rơi xuống chỗ vắng, không thiệt mạng ai nhưng phi cơ Nhật tử nạn, vỡ nát. Nhật sợ đến độ sau đó hẳn có việc phải bay thì cũng đi đường vòng*

*chứ không dám bay ngang chùa Ngài. Con vật nào được Ngài quy y thì lập tức ăn chay, tánh hung dữ hiếu chiến bỗng chuyển thành hiền lành. Bò cũng tìm đến Ngài cầu cứu, hổ cũng biết tìm Ngài cầu giới... Thọ thần, Long vương đều hóa hiện thân người tìm tới xin thọ giới...*

*Thuở ban đầu, vào Năm 43 tuổi Ngài phát tâm triều lễ núi Ngũ Đài, ba bước lạy một lạy, lễ Đức Văn Thù suốt từ Nam đến Bắc để cầu báo ân cho mẹ, ngót ba năm mới đến nơi. Điều đáng nói là giữa đường ngài bệnh nặng suýt chết, khiến Bồ tát Văn Thù “chịu hết nỗi phải xuống trần dưới thân phận gã ăn mày để cứu nguy, gánh đỡ, nấu nướng, phụ việc cho Ngài...*

*Dưới đây là một giai thoại ly kỳ về việc triều sơn của ngài (lúc này có lẽ ngài gần trăm tuổi, do đệ tử ngài kể lại), mà tôi may mắn được đọc đến, xin chia sẻ phúc duyên này cùng độc giả:*

### **NHỮNG LẦN TRIỀU SƠN CÙNG NGÀI HƯ VÂN**

Hôm nọ, tại núi Nhạn Sí thuộc Xuyên Bắc, chúng tôi gặp một bầy khỉ, chẳng biết chúng phát thiện tâm hay có tính hiếu kỳ, mà có mấy con leo lên cây hái quả ném xuống, còn hướng về chúng tôi kêu chí chöhe. Khi chúng tôi tiến đến lượm trái cây, thì thấy một con khỉ rất to giống như khỉ chúa, vừa kêu vừa đưa tay ngoắc, ra dấu với chúng tôi. Ngài Hư Vân giải thích:

Con xem, nó muốn chúng ta căng bao ra hứng đấy. Chúng tôi vội mở bao ra, bầy khỉ ở trên cây liền hái quả ném xuống, chúng hái lựa toàn quả ngon. Khi chúng tôi ăn trái cây, chúng ở trên cây nhìn xuống kêu vang, lộ vẻ rất vui sướng. Hòa thượng Hư Vân nói: Thật dễ thương quá!

Nhưng chuyện này chưa phải là lạ, vì sau đó chúng tôi còn gặp mấy chuyện kỳ kỳ hơn, trong suốt hành trình đi cùng ngài Hư Vân.

#### **Cầu bắc qua vực thẳm**

Một ngày nọ, chúng tôi đang đi trên núi Vĩnh Phong thì bị lạc lối, cùng đường. Vì phía trước là một vực thẳm rộng hơn mười mét, nhìn xuống sâu hun hút không thấy đáy, xem như không thể nào đi qua bờ đối diện bên kia. Lúc này trời dần tối, hết cách xoay sở nên chúng tôi đành ngồi xuống tĩnh tọa, bắt đầu thời khóa tu, chuẩn bị qua đêm ở đây.

Ngay lúc đó một trận cuồng phong nổi lên, đến khi gió lặng, thì bỗng thấy bờ bên kia núi xuất hiện một con mảng xà khổng lồ, bề ngang gần nửa thước, miệng há to như cái chậu, Sư phụ bảo tôi:

– Thánh An, chúng ta có thể đi qua vực thăm được rồi!

Lúc này tôi thấy con đại mãng xà, miệng há to, lưỡi lo le, mắt nhấp nháy, mắt đầu hướng về chúng tôi gật gật, tôi sợ rụng rời, khi nghĩ đến cảnh nó sẽ ăn thịt mình, tôi quay lại thưa với Sư phụ:

– Có phải ngài nói đùa với con không, có chắc là nó sẽ không ăn thịt chúng ta chứ?

Hòa thượng Hư Vân mỉm cười bảo:

– Đừng sợ, đó là Bồ tát sai nó đến giúp chúng ta!

Sư phụ thấy tôi vẫn còn sợ, ngài bảo tôi nhắm mắt lại và nắm tay tôi dắt đi, tôi hí mắt nhìn, thấy cảnh con đại mãng xà vươn đầu qua vực thăm và nằm mọp giống như tư thế bắc cầu. Hòa thượng Hư Vân bước qua trước, tôi cũng nối gót theo sau, có cảm giác như đạp trên chiếc cầu to có độ đàn hồi vậy. Cuối cùng chúng tôi qua được bờ đối diện, lúc này mới phát hiện con mãng xà này dài quá sức tưởng, vì tôi không nhìn thấy đuôi nó nằm ở đâu.

Đi qua bờ xong rồi, thì Hòa thượng Hư Vân liền ngồi xuống, tụng kinh. Một trận gió nổi lên, khi chúng tôi mở mắt ra thì không thấy mãng xà đâu nữa.

Tiếp tục đi khoảng chừng ngàn dặm (một cây số) thì đến một thôn, tên là Tây Tiêu Thôn, có tám mươi hộ dân sống trong đây, chúng tôi ngụ lại ba ngày.

### **Hơi âm giữa rừng**

Còn một lần nữa, khi chúng tôi đi vào vùng sơn lâm nguyên thủy, núi này có tên là Hồ Khâu Sơn...

Thì bỗng dưng khí trời thay đổi, gió bụi nổi lên mịt mù, trời càng lúc càng tối. Nơi đây phía trước không có thôn làng, phía sau chẳng có quán xá. Chỉ có tiếng gió vụt vù. Một lát sau, mưa trút xuống ào ạt, băng đá rơi đầy, một hồi sau mới tạnh.

Con mưa lớn qua rồi, khắp nơi ẩm ướt, đường trơn trượt, trời mỗi lúc một tối, thế là chúng tôi đành trú ngụ tại đây. Tôi đi lấy nước, kiếm ít củi để nhóm lửa nấu nước. Do chúng tôi ai cũng mặc đơn sơ, lại bị một trận mưa to giáng xuống, nên toàn thân đều ướt và lạnh. Tôi vừa nấu nước vừa thổi lửa, thì bỗng nghe có tiếng hổ rống to. Chỉ nghe âm thanh chứ không nhìn thấy hổ. Nhưng một tiếng rống cất lên lại được mấy tiếng rống khác hòa đáp, hưởng ứng theo, coi bộ không phải chỉ có một con hổ!

Sư phụ thấy mặt mày tôi biến sắc, liền nói:

– Lại nhát gan nữa rồi! số chúng ta chưa hết thì sẽ sống mà, nếu mạng tận thì mới làm thức ăn cho hổ. Con hãy tới gần đây nướng vào ta này, như vậy con sẽ không sợ nữa!

Do chúng tôi quá ngọ không ăn, giờ đành uống nước nóng lót dạ và ngồi tựa vào nhau.

Tôi khi đó còn nhỏ lắm, bởi đi đường quá mệt, nên chốc lát là ngủ say. Đến nửa đêm, tôi cảm thấy càng lúc càng ấm, vừa mở mắt ra thì... Ôi trời ơi! Hiện có sáu con hổ bụi đang vây quanh chúng tôi. Đã vậy Hòa thượng Hư Vân còn đưa tay vuốt ve đầu con hổ chúa to nhất nữa chứ.

Lúc này đầu óc tôi thật sự hoang mang, vì không biết mình đang mơ hay là tỉnh? Lẽ nào tôi đang nhìn thấy cảnh “Hổ phục La hán”? Đã ba lần tôi định đứng dậy, nhưng Sư phụ đều ngăn lại không cho tôi đứng lên, ngài bảo tôi hãy mau niệm kinh, nhiếp tâm. Được một lát, tôi lại thiếp đi.

Trời sáng, khi tôi thức dậy, Sư phụ cười bảo:

– Đêm qua con sợ lắm hả? Là Sơn thần đến thăm đấy.

### **Đón và đưa**

Ở Ngũ Đài Sơn có một câu châm ngôn: Bò tát đối với người hữu duyên thì... “Xa tiếp tám trăm, tiến đến ngàn dặm” đương nhiên chung quanh Ngũ Đài Sơn khoảng tám trăm dặm không hề có thổ phỉ.

Hôm đó chúng tôi đang dừng nghỉ, đồng ngồi trò chuyện, Hòa thượng Hư Vân giải thích cho tôi hiểu các chuyện đã xảy ra. Ngài nói: Khi đó chúng ta gặp không phải măng xà đầu, mà chính là rồng. Còn khi ở trên núi loài chúng ta gặp cũng không phải là hổ, mà là vương báo. Con xem, khi lên gần đến Ngũ Đài Sơn thì sẽ có người tiếp chúng ta.

Hôm đó trời đầy sương, Sư phụ hơi bị choáng đầu, chúng tôi nghỉ một chút thì lại lên núi tiếp.

Đi tới lưng chừng núi, thì bỗng thấy phía trước sáng rực, giống như có ánh điện quang vậy, Hòa thượng Hư Vân liền bảo chúng tôi hãy mau mau quỳ xuống hành lễ. Lúc này, thấy trên sườn núi xuất hiện Bồ tát Văn Thù, tay cầm phát trần phe phẩy, giống như muốn nói chi đó, cảnh tượng này kéo dài năm phút, quả thực là Bồ tát Văn Thù có hiện đón chúng tôi thật, điều này khiến chúng tôi mừng vui,

toàn thân như được tăng thêm sức mạnh. Cả ngày lội bộ ngót mấy cây số, bữa trưa không ăn mà giờ cũng không thấy đói. Đến tối chúng tôi mới tới chùa Hạ Phong và ngụ lại đây hai ngày.

Sau đó khi chúng tôi ra về, rời khỏi Ngũ Đài chừng khoảng ba mươi dặm, thì thấy sườn núi bỗng dưng sáng rực ánh Phật quang, có một lão thái thái từ trên đi xuống, từ xa đã lên tiếng hỏi chúng tôi:

– Có mệt không?

Lúc này đang là mùa thu, bà lão lấy từ trong giỏ ra mấy trái hạnh to tặng cho bốn người chúng tôi.

Bà nói: Ăn trái thứ nhất thì không đói, ăn trái thứ hai thì không khát, ăn trái thứ ba thì hết mệt, ăn trái thứ tư thì toàn thân nhẹ nhàng tâm tình thư thái. Tôi nhận quả hạnh xong, nhìn lại thì không thấy bà lão đâu nữa.

Lúc này chúng tôi mới hiểu ra: Đây nhất định là Bồ tát Quan Thế Âm đã giúp chúng tôi. Bởi vì lúc đó là tiết thu, mùa thu thì làm sao có trái hạnh? Nhưng trong tay chúng tôi rõ ràng đang có trái hạnh. Trái hạnh này ăn xong rồi, đúng là mấy ngày không thấy khát, cũng chẳng thấy đói, tinh thần cực kỳ tốt.

Đây là những kỷ niệm hi hữu khó quên trong những lần chúng tôi triều sơn cùng Hòa thượng Hư Vân.

*Thánh An*